



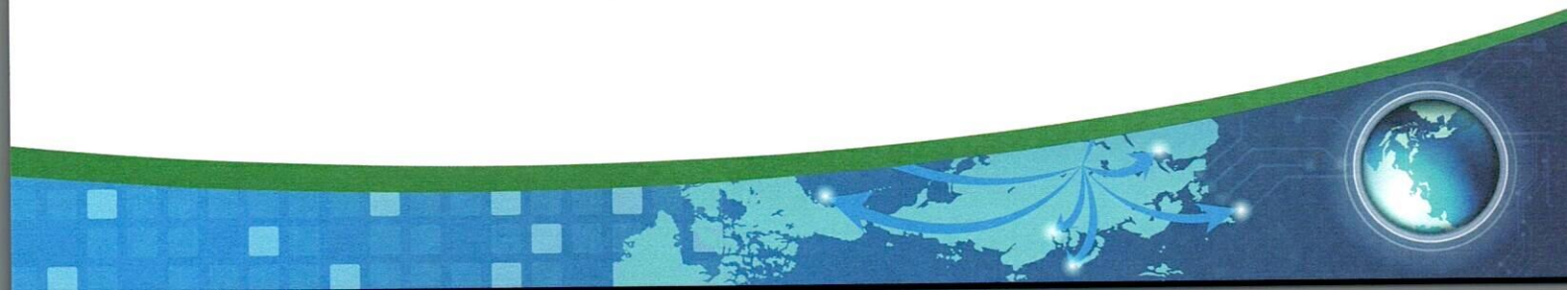
TOEIC PLACEMENT TEST RESULT

_ HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY _

Test session 2: November 23, 2025

IIG VIETNAM

No. 75 Giang Van Minh – Ngoc Ha – Hanoi
Tel: (84 – 24) 37732 411. Fax: 84-4 8359418



Content



1. Uses of TOEIC Placement test results.
2. TOEIC Placement Test Result reported by Name.
3. TOEIC Placement Test Result reported by Score.
4. Language Proficiency Level Chart.
5. Description of TOEIC Proficiency Levels based on TOEIC Scale .
6. The TOEIC Can-Do Table.



USES OF TOEIC PLACEMENT TEST RESULT

TOEIC Placement Online test is developed by the Educational Testing Service (ETS). Schools use the test as an effective tool for:

1. Assessing the entry level of students' English language proficiency
2. Placing students into classes appropriate with their current proficiency level.

We will provide more detailed information about the above services at the client's request.

More information is available upon request.

Please contact IIG Vietnam for more information:

IIG VIETNAM

75 Giang Van Minh, Ngoc Ha, Hanoi.

Telephone: (84-4) 3773 2411

Facsimile: (84-4) 3835 9418

E-mail: info@iigvietnam.edu.vn

TOEIC PLACEMENT TEST RESULT

Test date: 23/11/2025

Organization: HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY
Number of examinees: 1264/1303
Maximum score: 960
Minimum score: 115
Average score: 350

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1	Nguyen Hai Nam	13-Jun-07	001207056420	2555020059	Khoa Công nghệ thông tin	25CDP1	190	125	315	Elementary Proficiency/Elementary
2	Chu Thi Hoa	8-Jun-07	001307035946	2555020033	Khoa Công nghệ thông tin	25CDP1	150	155	305	Elementary Proficiency/Elementary
3	Vu Phuong Thao	7-Jun-07	015307008505	2555020083	Khoa Công nghệ thông tin	25CDP1	160	110	270	Elementary Proficiency/Elementary
4	Vu Khoa Dang	13-Mar-07	001207014048	2555020026	Khoa Công nghệ thông tin	25CDP2	295	285	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
5	Ly Thi Yen Nhu	31-Jul-07	040307015294	2555010146	Khoa Công nghệ thông tin	25CN2	170	150	320	Elementary Proficiency/Elementary
6	Nguyen Hai Tung	4-Jan-07	001207000207	2555010200	Khoa Công nghệ thông tin	25CN4	Vắng			
7	Dang Hieu Phuong	6-Jun-07	027307001013	2555030041	Khoa Công nghệ thông tin	25CNG	210	145	355	Elementary Proficiency/Elementary
8	Tran Hai Anh	20-Sep-07	034207001755	2555030005	Khoa Công nghệ thông tin	25CNG	150	105	255	Elementary Proficiency/Elementary
9	Nguyen Van Anh	11-Jun-07	001307049420	2551010032	Khoa Kiến trúc	25K+	475	460	935	General Professional Proficiency/Advance
10	Tran Le Ha Anh	2-Mar-07	001307002832	2551010038	Khoa Kiến trúc	25K+	440	375	815	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
11	Pham Tien Cuong	7-Oct-07	031207019070	2551010073	Khoa Kiến trúc	25K+	375	395	770	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
12	Pham Van Lam	30-Dec-07	001307024095	2551010202	Khoa Kiến trúc	25K+	415	345	760	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
13	Tran Minh Tam	15-Aug-07	014307013695	2551010334	Khoa Kiến trúc	25K+	360	395	755	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
14	Pham Thi Thuy Duong	31-Dec-07	001307035543	2551010095	Khoa Kiến trúc	25K+	365	385	750	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
15	Nguyen Hai Anh	9-Dec-07	022307012518	2551010021	Khoa Kiến trúc	25K+	370	315	685	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
16	Nguyen Nam Anh	22-Dec-07	001207045206	2551010023	Khoa Kiến trúc	25K+	355	325	680	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
17	Nguyen Ngoc Quynh Anh	9-Aug-07	040307024742	2551010024	Khoa Kiến trúc	25K+	310	305	615	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
18	Tran Giai Linh	13-Dec-07	001307058578	2551010218	Khoa Kiến trúc	25K+	375	235	610	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
19	Nguyen Dieu Thao	29-May-07	001307060919	2551010346	Khoa Kiến trúc	25K+	365	240	605	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
20	Trinh Tuan Khai	27-Sep-07	038207021366	2551010180	Khoa Kiến trúc	25K+	320	280	600	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
21	Tran Phuong Anh	16-May-07	001307046055	2551010039	Khoa Kiến trúc	25K+	320	260	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
22	Pham Phuong Linh	17-Jun-07	001307036407	2551010216	Khoa Kiến trúc	25K+	315	210	525	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
23	Chu Cao Son	20-Sep-07	001207011995	2551010328	Khoa Kiến trúc	25K+	215	240	455	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
24	Pham Hoang Anh	16-Sep-07	025307009076	2551010035	Khoa Kiến trúc	25K+	235	205	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
25	Vu Xuan	Huy	8-Aug-07	038207027621	2551010166	Khoa Kiến trúc	25K+	300	140	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
26	Nguyen Duc	Hung	15-Jan-07	038207028337	2551010171	Khoa Kiến trúc	25K+	160	265	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
27	Hoang Khanh	Linh	6-Aug-07	001307022242	2551010211	Khoa Kiến trúc	25K+	280	145	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
28	Nguyen Thanh	Hai	2-Jan-07	038207000223	2551010129	Khoa Kiến trúc	25K+	255	165	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
29	Le Quang	Minh	12-Dec-07	038207013895	2551010244	Khoa Kiến trúc	25K+	230	150	380	Elementary Proficiency/Elementary
30	Vuong Tue	Linh	4-Oct-07	001307009339	2551010219	Khoa Kiến trúc	25K+	255	120	375	Elementary Proficiency/Elementary
31	Phan Ngoc	Anh	30-Oct-07	037307001850	2551010046	Khoa Kiến trúc	25K+	175	170	345	Elementary Proficiency/Elementary
32	Nguyen Thi	Loan	16-Jan-07	001307024775	2551010220	Khoa Kiến trúc	25K+	210	135	345	Elementary Proficiency/Elementary
33	Pham Tuan	Hung	18-Apr-07	030207002568	2551010155	Khoa Kiến trúc	25K+	225	115	340	Elementary Proficiency/Elementary
34	Le Khac	Phung	10-Apr-06	001206080684	2551010304	Khoa Kiến trúc	25K+	185	155	340	Elementary Proficiency/Elementary
35	Nguyen Minh	Tuan	25-Jun-07	015207009303	2551010393	Khoa Kiến trúc	25K+	160	150	310	Elementary Proficiency/Elementary
36	Tran Thi Tram	Anh	12-Sep-07	040307017288	2551010040	Khoa Kiến trúc	25K+	215	85	300	Elementary Proficiency/Elementary
37	Nguyen Nhu	Hai	18-Jun-07	027207008391	2551010127	Khoa Kiến trúc	25K+	140	155	295	Elementary Proficiency/Elementary
38	Tran Thanh	Nguyet	15-Sep-07	001307027564	2551010283	Khoa Kiến trúc	25K+	170	125	295	Elementary Proficiency/Elementary
39	Nguyen Xuan	Quynh	13-Dec-07	040307021800	2551010323	Khoa Kiến trúc	25K+	175	120	295	Elementary Proficiency/Elementary
40	Le Ngoc	Phat	23-Oct-07	038207026516	2551010298	Khoa Kiến trúc	25K+	160	130	290	Elementary Proficiency/Elementary
41	Nguyen Thi Thuy	Dung	30-Aug-07	037307005936	2551010077	Khoa Kiến trúc	25K+	170	110	280	Elementary Proficiency/Elementary
42	Dinh Son	Tung	4-Apr-07	036207004178	2551010398	Khoa Kiến trúc	25K+	195	75	270	Elementary Proficiency/Elementary
43	Nguyen Sang	Trong	15-Sep-07	030207018460	2551010381	Khoa Kiến trúc	25K+	170	80	250	Memorized Proficiency/Beginner
44	Tran Quy	Dung	21-Apr-07	037207006332	2551010082	Khoa Kiến trúc	25K+	165	85	250	Memorized Proficiency/Beginner
45	Le Minh	Hieu	21-May-07	012207001537	2551010138	Khoa Kiến trúc	25K+	145	90	235	Memorized Proficiency/Beginner
46	Dao Duc	Phat	18-Dec-07	042207010369	2551010297	Khoa Kiến trúc	25K+	120	105	225	Memorized Proficiency/Beginner
47	Le Duc	Trong	14-Jul-07	026207012803	2551010382	Khoa Kiến trúc	25K+	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
48	Vu Thu	Ngan	25-Sep-07	019307008337	2551010267	Khoa Kiến trúc	25K+	105	110	215	Memorized Proficiency/Beginner
49	Nguyen Duc	Toan	26-Jul-07	064207007531	2551010367	Khoa Kiến trúc	25K+	100	80	180	Memorized Proficiency/Beginner
50	Tran Gia	Nam	10-Sep-07	001207044287	2551010260	Khoa Kiến trúc	25K+	Vắng			
51	Do Van	Truong	15-Dec-07	036207002637	2551010386	Khoa Kiến trúc	25K+	Vắng			
52	Nguyen Nhat	Anh	1-Mar-07	001207037766	2551010026	Khoa Kiến trúc	25K1	425	305	730	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
53	Pham Hoang	Nguyen	13-Aug-07	027207010839	2551010282	Khoa Kiến trúc	25K1	350	340	690	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
54	Ngo Duc	Duy	22-Jun-07	002207004277	2551010085	Khoa Kiến trúc	25K1	370	260	630	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
55	Do Tu Uyen	30-Oct-07	001307033316	2551010403	Khoa Kiến trúc	25K1	350	275	625	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
56	Nguyen Phuong Chi	2-Jan-07	024307010026	2551010063	Khoa Kiến trúc	25K1	335	280	615	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
57	Dam Viet Dang	11-Jul-07	025207012348	2551010112	Khoa Kiến trúc	25K1	310	220	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
58	Bui Son Tung	24-Apr-07	026207012646	2551010397	Khoa Kiến trúc	25K1	285	235	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
59	Hoang Diem Quynh	4-Jan-07	034307013554	2551010322	Khoa Kiến trúc	25K1	305	200	505	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
60	Ninh The Anh	28-Feb-07	001207002873	2551010034	Khoa Kiến trúc	25K1	305	165	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
61	Nguyen Nhu Vu	9-Jul-07	001207046790	2551010414	Khoa Kiến trúc	25K1	295	160	455	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
62	Nguyen Thanh Vinh	15-Oct-07	001207021857	2551010411	Khoa Kiến trúc	25K1	240	210	450	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
63	Dinh Van Truong	7-Mar-07	037207009850	2551010387	Khoa Kiến trúc	25K1	230	160	390	Elementary Proficiency/Elementary
64	Ngo Quang Truong	22-Mar-07	033207005118	2551010388	Khoa Kiến trúc	25K1	230	150	380	Elementary Proficiency/Elementary
65	Vuong Nhat Nam	30-Aug-07	001207012100	2551010262	Khoa Kiến trúc	25K1	240	130	370	Elementary Proficiency/Elementary
66	Le Duy Manh	4-Jan-07	042207010061	2551010237	Khoa Kiến trúc	25K1	215	150	365	Elementary Proficiency/Elementary
67	Nguyen Thi Huong Xuan	15-Feb-07	001307042481	2551010418	Khoa Kiến trúc	25K1	220	135	355	Elementary Proficiency/Elementary
68	Dao Ngoc Trung	15-Feb-07	001207045171	2551010383	Khoa Kiến trúc	25K1	160	185	345	Elementary Proficiency/Elementary
69	Man Thi Duong	12-Jul-07	027307002745	2551010092	Khoa Kiến trúc	25K1	185	155	340	Elementary Proficiency/Elementary
70	Nguyen Minh Nhat	22-May-07	033207013341	2551010286	Khoa Kiến trúc	25K1	235	105	340	Elementary Proficiency/Elementary
71	Tran Trong Khanh	1-Nov-07	017207001852	2551010190	Khoa Kiến trúc	25K1	195	135	330	Elementary Proficiency/Elementary
72	Vu Trong Duyet	26-Jan-07	031207006758	2551010090	Khoa Kiến trúc	25K1	230	100	330	Elementary Proficiency/Elementary
73	Bui Ngoc Oanh	3-Oct-07	036307015420	2551010295	Khoa Kiến trúc	25K1	190	135	325	Elementary Proficiency/Elementary
74	Dao Xuan Thai	21-Nov-07	040207008899	2551010335	Khoa Kiến trúc	25K1	205	115	320	Elementary Proficiency/Elementary
75	Nguyen Ngoc Dai	16-Feb-07	033207012215	2551010097	Khoa Kiến trúc	25K1	185	105	290	Elementary Proficiency/Elementary
76	Nguyen Cong Hoi	14-Aug-07	036207016405	2551010152	Khoa Kiến trúc	25K1	195	85	280	Elementary Proficiency/Elementary
77	Nguyen Huu Nam	11-Nov-07	034207011139	2551010257	Khoa Kiến trúc	25K1	175	95	270	Elementary Proficiency/Elementary
78	Le Minh Duc	3-Jan-07	040207008631	2551010116	Khoa Kiến trúc	25K1	150	115	265	Elementary Proficiency/Elementary
79	Nguyen Tien Dat	5-Nov-07	040207005994	2551010103	Khoa Kiến trúc	25K1	175	85	260	Elementary Proficiency/Elementary
80	Ha Phuoc Dat	5-Mar-07	001207020673	2551010100	Khoa Kiến trúc	25K1	160	85	245	Memorized Proficiency/Beginner
81	Do Thanh Dat	3-Dec-07	001207010549	2551010099	Khoa Kiến trúc	25K1	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner
82	Hoang Anh Duc	31-Mar-07	001207061433	2551010115	Khoa Kiến trúc	25K1	140	100	240	Memorized Proficiency/Beginner
83	Phung Van Tung	25-Jan-07	026207003027	2551010400	Khoa Kiến trúc	25K1	150	85	235	Memorized Proficiency/Beginner
84	Trinh Ngoc Anh	21-Dec-07	001307022497	2551010047	Khoa Kiến trúc	25K1	145	90	235	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
85	Nguyen The	Anh	28-Mar-07	033207010226	2551010030	Khoa Kiến trúc	25K1	145	70	215	Memorized Proficiency/Beginner
86	Nguyen Dinh Huy	Toan	15-Jan-07	001207053942	2551010368	Khoa Kiến trúc	25K1	105	110	215	Memorized Proficiency/Beginner
87	Nguyen Van Hoang	Giang	10-Oct-07	040207013541	2551010121	Khoa Kiến trúc	25K1	120	85	205	Memorized Proficiency/Beginner
88	Nguyen Phuc	Nguyen	25-Dec-07	015207005509	2551010281	Khoa Kiến trúc	25K1	100	100	200	Memorized Proficiency/Beginner
89	Nguyen Dai	Dong	30-Jul-06	040206013152	2551010114	Khoa Kiến trúc	25K1	115	75	190	Memorized Proficiency/Beginner
90	Vu Hai	Anh	31-Dec-07	001207015412	2551010042	Khoa Kiến trúc	25K1	100	90	190	Memorized Proficiency/Beginner
91	Nguyen Anh	Thiet	28-Jul-07	019207006170	2551010353	Khoa Kiến trúc	25K1	105	80	185	Memorized Proficiency/Beginner
92	Trinh Thi Thanh	Nhan	16-Jan-07	001307031935	2551010284	Khoa Kiến trúc	25K1	100	80	180	Memorized Proficiency/Beginner
93	Vu Thuy	Ngan	14-Jun-07	001307016895	2551010268	Khoa Kiến trúc	25K1	95	85	180	Memorized Proficiency/Beginner
94	Nguyen Huu	Phuoc	13-Dec-07	027207012197	2551010305	Khoa Kiến trúc	25K1	105	65	170	Memorized Proficiency/Beginner
95	Nguyen Thi	Kim	19-May-07	040307008057	2551010201	Khoa Kiến trúc	25K1	90	80	170	Memorized Proficiency/Beginner
96	Do Hai	Yen	29-Jul-07	033307010286	2551010420	Khoa Kiến trúc	25K1	80	80	160	Memorized Proficiency/Beginner
97	Lam Truong	Khoa	25-Feb-06	010206005074	2551010192	Khoa Kiến trúc	25K1	Vắng			
98	Nguyen Van	Thanh	28-Sep-07	001207060050	2551010340	Khoa Kiến trúc	25K2	455	470	925	General Professional Proficiency/Advance
99	Le Thinh	Vuong	17-Jul-07	001207063305	2551010416	Khoa Kiến trúc	25K2	350	285	635	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
100	Ha Si	Kien	11-May-07	001207013014	2551010197	Khoa Kiến trúc	25K2	310	315	625	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
101	Hoang Minh	Ngoc	21-Jun-07	026307000561	2551010273	Khoa Kiến trúc	25K2	370	250	620	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
102	Tran Thanh	Hai	1-Dec-07	034207005238	2551010130	Khoa Kiến trúc	25K2	255	340	595	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
103	Nguyen Phuong	Anh	27-Jun-07	001307023628	2551010028	Khoa Kiến trúc	25K2	310	250	560	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
104	Nguyen Thi To	Nhu	11-Nov-07	001307020327	2551010292	Khoa Kiến trúc	25K2	295	205	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
105	Nguyen Thi Thu	Hien	6-Sep-07	001307026801	2551010135	Khoa Kiến trúc	25K2	240	185	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
106	Le Minh	Khoi	10-Apr-07	038207023161	2551010195	Khoa Kiến trúc	25K2	270	135	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
107	Nguyen Nhu	Linh	12-Jun-07	001307005879	2551010214	Khoa Kiến trúc	25K2	230	155	385	Elementary Proficiency/Elementary
108	Nguyen Viet	Toan	31-Oct-07	034207018230	2551010369	Khoa Kiến trúc	25K2	215	160	375	Elementary Proficiency/Elementary
109	Le Huy	Hoang	21-Oct-07	001207034949	2551010146	Khoa Kiến trúc	25K2	250	115	365	Elementary Proficiency/Elementary
110	Nguyen Quoc	Huy	31-Jul-07	035207006973	2551010161	Khoa Kiến trúc	25K2	215	150	365	Elementary Proficiency/Elementary
111	Nguyen Hung	Lan	18-Mar-07	001207054231	2551010208	Khoa Kiến trúc	25K2	220	135	355	Elementary Proficiency/Elementary
112	Tran Bich	Diep	13-Jul-07	001307035589	2551010075	Khoa Kiến trúc	25K2	175	170	345	Elementary Proficiency/Elementary
113	Nguyen Long	Nhat	18-Dec-07	026207007975	2551010285	Khoa Kiến trúc	25K2	175	155	330	Elementary Proficiency/Elementary
114	Nguyen Quang	Hung	13-Nov-06	001206029168	2551010172	Khoa Kiến trúc	25K2	210	120	330	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
115	Dinh Hoang Dieu	Linh	22-Jan-07	008307007245	2551010210	Khoa Kiến trúc	25K2	230	100	330	Elementary Proficiency/Elementary
116	Nguyen Duc	Cuong	8-Mar-07	001207052059	2551010070	Khoa Kiến trúc	25K2	215	110	325	Elementary Proficiency/Elementary
117	Phuong Tan	Loc	15-May-07	030207008135	2551010227	Khoa Kiến trúc	25K2	165	160	325	Elementary Proficiency/Elementary
118	Ta Tri	Cong	16-Jan-07	037207020680	2551010069	Khoa Kiến trúc	25K2	165	135	300	Elementary Proficiency/Elementary
119	Dao Xuan	Son	15-Oct-07	037207007386	2251010329	Khoa Kiến trúc	25K2	175	120	295	Elementary Proficiency/Elementary
120	Vu Hoang Gia	Bao	28-May-07	025207012943	2551010056	Khoa Kiến trúc	25K2	195	95	290	Elementary Proficiency/Elementary
121	Le Duy	Vu	13-Sep-07	038207012268	2551010413	Khoa Kiến trúc	25K2	175	110	285	Elementary Proficiency/Elementary
122	Nguyen Anh	Duc	21-Apr-07	024207007005	2551010118	Khoa Kiến trúc	25K2	165	120	285	Elementary Proficiency/Elementary
123	Nguyen Gia	Huy	7-May-07	026207006800	2551010160	Khoa Kiến trúc	25K2	165	120	285	Elementary Proficiency/Elementary
124	Do Quynh	Anh	29-May-07	033307008379	2551010011	Khoa Kiến trúc	25K2	175	110	285	Elementary Proficiency/Elementary
125	Nguyen Dieu	Linh	7-Jan-07	036307008575	2551010212	Khoa Kiến trúc	25K2	140	135	275	Elementary Proficiency/Elementary
126	Tran Huu	Quan	24-Aug-07	042207007876	2551010319	Khoa Kiến trúc	25K2	170	105	275	Elementary Proficiency/Elementary
127	Vi Nguyen	Son	3-Jan-07	017207003691	2551010333	Khoa Kiến trúc	25K2	185	80	265	Elementary Proficiency/Elementary
128	Nguyen Minh	Hoa	29-Apr-07	001307014048	2551010144	Khoa Kiến trúc	25K2	125	125	250	Memorized Proficiency/Beginner
129	Tran Duc	Dat	15-Apr-07	001207012278	2551010107	Khoa Kiến trúc	25K2	135	110	245	Memorized Proficiency/Beginner
130	Le Nhat	Anh	8-Jul-07	001307012339	2551010015	Khoa Kiến trúc	25K2	150	90	240	Memorized Proficiency/Beginner
131	Nguyen Manh	Thang	27-May-07	006207003316	2551010349	Khoa Kiến trúc	25K2	150	85	235	Memorized Proficiency/Beginner
132	Luu Hoang	Hai	12-Feb-07	033207008738	2551010125	Khoa Kiến trúc	25K2	120	110	230	Memorized Proficiency/Beginner
133	Pham Gia	Huy	24-Oct-07	001207049202	2551010163	Khoa Kiến trúc	25K2	140	75	215	Memorized Proficiency/Beginner
134	Nguyen Van	Luc	24-Dec-07	001207025949	2551010230	Khoa Kiến trúc	25K2	105	100	205	Memorized Proficiency/Beginner
135	Ngo Van	Thai	6-Oct-07	033207002259	2551010336	Khoa Kiến trúc	25K2	115	85	200	Memorized Proficiency/Beginner
136	Le Dang	Sieu	12-Jan-07	038207017395	2551010327	Khoa Kiến trúc	25K2	115	75	190	Memorized Proficiency/Beginner
137	Nguyen Duc	Hieu	20-Sep-07	001207025294	2551010140	Khoa Kiến trúc	25K2	120	70	190	Memorized Proficiency/Beginner
138	Tran Quynh	Trang	8-Dec-06	036306000861	2551010377	Khoa Kiến trúc	25K2	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
139	Nguyen Chu Ba	An	1-Jan-07	038207013175	2551010002	Khoa Kiến trúc	25K2	105	80	185	Memorized Proficiency/Beginner
140	Nguyen Van	Duong	15-Nov-07	001207021587	2551010120	Khoa Kiến trúc	25K2	90	80	170	Memorized Proficiency/Beginner
141	Le Van Viet	Duc	13-Jul-07	042207005888	2551010117	Khoa Kiến trúc	25K2	105	60	165	Memorized Proficiency/Beginner
142	Luong Minh	Hieu	10-Oct-07	036207007103	2551010139	Khoa Kiến trúc	25K2	Vắng			
143	Dinh Ha	Phuong	11-Jan-07	001307001571	2551010307	Khoa Kiến trúc	25K2	Hội đồng thi xác nhận SV bị ốm nên SV xin hoãn thi và được hoãn lại lệ phí thi			
144	Nguyen Tuong Thien	Vu	1-Nov-07	001207006228	2551010415	Khoa Kiến trúc	25K3	485	405	890	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
145	Vu Gia	Huy	7-Mar-07	020207000139	2551010165	Khoa Kiến trúc	25K3	440	380	820	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
146	Nguyen Quang	Thai	12-Jan-07	040207000500	2551010339	Khoa Kiến trúc	25K3	380	350	730	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
147	Nguyen Thi Quynh	Mai	16-Nov-07	001307058197	2551010234	Khoa Kiến trúc	25K3	365	330	695	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
148	Tran Nhan Vien	Lam	13-Nov-07	027207003824	2551010206	Khoa Kiến trúc	25K3	310	340	650	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
149	Pham Tuong	An	29-Oct-07	001207059626	2551010006	Khoa Kiến trúc	25K3	315	300	615	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
150	Vy Khanh	Duy	23-Sep-07	020207007535	2551010087	Khoa Kiến trúc	25K3	340	260	600	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
151	Nguyen Tue	Minh	22-Nov-07	017307002961	2551010249	Khoa Kiến trúc	25K3	300	265	565	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
152	Duong Dang	Quang	10-May-07	001207024746	2551010311	Khoa Kiến trúc	25K3	305	255	560	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
153	Pham Huu	Khiem	4-Apr-07	034207015637	2551010191	Khoa Kiến trúc	25K3	280	235	515	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
154	Dinh Van	Hai	10-Oct-07	027207012480	2551010123	Khoa Kiến trúc	25K3	170	280	450	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
155	Than Thi	Dung	7-Jan-07	024307008033	2551010079	Khoa Kiến trúc	25K3	230	185	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
156	Do Cong	Minh	15-Oct-07	001207037157	2551010241	Khoa Kiến trúc	25K3	240	165	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
157	Nguyen Tien	Dat	30-Jun-05	034205010170	2551010104	Khoa Kiến trúc	25K3	255	120	375	Elementary Proficiency/Elementary
158	Nguyen Trieu	Hoang	2-May-07	001207035283	2551010148	Khoa Kiến trúc	25K3	245	130	375	Elementary Proficiency/Elementary
159	Le Hoang	Bach	2-Oct-07	038207019037	2551010051	Khoa Kiến trúc	25K3	185	180	365	Elementary Proficiency/Elementary
160	Pham Tien	Dat	12-Apr-07	037207004288	2551010105	Khoa Kiến trúc	25K3	140	170	310	Elementary Proficiency/Elementary
161	Chu Duc	Manh	8-Mar-07	001207003383	2551010235	Khoa Kiến trúc	25K3	205	100	305	Elementary Proficiency/Elementary
162	Nguyen Mai	Huong	2-Jun-07	008307006630	2551010177	Khoa Kiến trúc	25K3	170	110	280	Elementary Proficiency/Elementary
163	Ta Quang	Ninh	13-Jun-07	001207014492	2551010294	Khoa Kiến trúc	25K3	190	85	275	Elementary Proficiency/Elementary
164	Nguyen Thi Khanh	Ly	2-Oct-07	024307005143	2551010231	Khoa Kiến trúc	25K3	145	120	265	Elementary Proficiency/Elementary
165	Dang Nguyen Hoang	Hai	21-Dec-07	044207007495	2551010124	Khoa Kiến trúc	25K3	115	145	260	Elementary Proficiency/Elementary
166	Pham Van	Huy	5-Mar-07	036207019243	2551010164	Khoa Kiến trúc	25K3	145	115	260	Elementary Proficiency/Elementary
167	Nguyen Phuong	Mai	13-Sep-07	019307004787	2551010233	Khoa Kiến trúc	25K3	140	115	255	Elementary Proficiency/Elementary
168	Bui Phuong	Thao	2-Sep-07	036307007332	2551010343	Khoa Kiến trúc	25K3	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner
169	Tran Viet	Dung	6-Jun-07	036207016724	2551010083	Khoa Kiến trúc	25K3	135	110	245	Memorized Proficiency/Beginner
170	Nguyen Dang	Loc	4-Aug-07	027207004204	2551010226	Khoa Kiến trúc	25K3	125	110	235	Memorized Proficiency/Beginner
171	Nguyen Thi Cam	Tu	23-Jul-06	001306006718	2551010391	Khoa Kiến trúc	25K3	145	85	230	Memorized Proficiency/Beginner
172	Nguyen Quoc	Bao	7-Jul-07	036207012204	2551010054	Khoa Kiến trúc	25K3	125	105	230	Memorized Proficiency/Beginner
173	Bui Phuong	Mai	6-Aug-07	001307013587	2551010232	Khoa Kiến trúc	25K3	125	95	220	Memorized Proficiency/Beginner
174	Le Khanh	Bang	28-Dec-05	040205004031	2551010059	Khoa Kiến trúc	25K3	115	105	220	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
175	Nguyen Xuan	Tuan	29-Jan-07	027207010820	2551010396	Khoa Kiến trúc	25K3	115	105	220	Memorized Proficiency/Beginner
176	Nguyen Ke	Viet	15-Nov-07	040207021105	2551010409	Khoa Kiến trúc	25K3	120	95	215	Memorized Proficiency/Beginner
177	Tran Duc	Phat	22-Dec-07	036207000863	2551010299	Khoa Kiến trúc	25K3	115	95	210	Memorized Proficiency/Beginner
178	Nguyen Ngoc Quynh	Anh	27-Nov-07	001307044566	2551010025	Khoa Kiến trúc	25K3	120	85	205	Memorized Proficiency/Beginner
179	Nguyen Ngoc	Tung	26-Apr-07	027207005934	2551010399	Khoa Kiến trúc	25K3	125	75	200	Memorized Proficiency/Beginner
180	Chu Nhat	Minh	8-Jun-07	024207004022	2551010240	Khoa Kiến trúc	25K3	100	95	195	Memorized Proficiency/Beginner
181	Tran Quang	Nghia	12-Oct-07	035207005033	2551010269	Khoa Kiến trúc	25K3	110	85	195	Memorized Proficiency/Beginner
182	Nguyen Trinh	Xuyen	16-Mar-07	036207004479	2551010419	Khoa Kiến trúc	25K3	95	95	190	Memorized Proficiency/Beginner
183	Vuong Trung	Hieu	1-Feb-07	001207017376	2551010143	Khoa Kiến trúc	25K3	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
184	Luong Quoc	Khanh	2-Sep-07	034207014475	2551010183	Khoa Kiến trúc	25K3	95	85	180	Memorized Proficiency/Beginner
185	Tran Minh	Long	18-Oct-07	036207027345	2551010225	Khoa Kiến trúc	25K3	120	60	180	Memorized Proficiency/Beginner
186	Hoang Phuoc	Sang	18-Jun-07	040207009519	2551010325	Khoa Kiến trúc	25K3	100	75	175	Memorized Proficiency/Beginner
187	Ngo Ho	Huyen	11-Nov-07	034307006354	2551010169	Khoa Kiến trúc	25K3	65	90	155	Memorized Proficiency/Beginner
188	Bui Thi Hoai	Thuong	5-Sep-07	037307009652	2551010362	Khoa Kiến trúc	25K3	Vắng			
189	Tran Bao	An	21-May-07	031207016305	2551010007	Khoa Kiến trúc	25K4	410	420	830	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
190	Nguyen Qui	An	15-Dec-03	001203023317	2551010003	Khoa Kiến trúc	25K4	370	415	785	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
191	Hoang Anh	Tho	28-Apr-07	004307001914	2551010355	Khoa Kiến trúc	25K4	395	380	775	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
192	Nguyen Van Ngoc	Khang	14-Aug-06	024206010609	2551010181	Khoa Kiến trúc	25K4	350	300	650	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
193	Duong Duc	Toan	8-Aug-07	036207016488	2551010365	Khoa Kiến trúc	25K4	295	285	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
194	Nguyen Dieu	Hien	29-May-07	001307012019	2551010134	Khoa Kiến trúc	25K4	325	255	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
195	Nguyen Hai	Anh	18-Mar-07	001307002547	2551010022	Khoa Kiến trúc	25K4	300	250	550	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
196	Bui Duy	Anh	24-Jun-07	020207000640	2551010009	Khoa Kiến trúc	25K4	355	180	535	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
197	Hoang Tien	Dat	28-Jul-07	001207015932	2551010101	Khoa Kiến trúc	25K4	280	250	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
198	Nguyen Sy	Cuong	11-Apr-07	001207011245	2551010071	Khoa Kiến trúc	25K4	325	190	515	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
199	Nguyen Van	Hieu	24-Feb-07	001207001709	2551010141	Khoa Kiến trúc	25K4	285	230	515	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
200	Vo Dinh Thien	Phu	10-Mar-07	040207020078	2551010302	Khoa Kiến trúc	25K4	280	230	510	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
201	Nguyen Ngoc	Anh	4-Sep-07	012307006704	2551010045	Khoa Kiến trúc	25K4	300	170	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
202	Vu Ngoc	Quynh	11-Oct-07	036307018195	2551010324	Khoa Kiến trúc	25K4	230	235	465	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
203	Le Hong Phuoc	Sang	27-Jan-07	038207032838	2551010326	Khoa Kiến trúc	25K4	245	200	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
204	Nguyen Thanh	Luan	27-Jan-07	035207002464	2551010229	Khoa Kiến trúc	25K4	270	160	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
205	Phan Thu Minh	Nga	10-Jan-07	031307008678	2551010264	Khoa Kiến trúc	25K4	240	190	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
206	Ho Quy	Ngoc	19-Jul-07	037307000466	2551010272	Khoa Kiến trúc	25K4	240	185	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
207	Nguyen Nhat	Anh	15-Aug-07	001207015917	2551010027	Khoa Kiến trúc	25K4	205	215	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
208	Dao Duc	Thinh	1-Mar-07	015207000322	2551010354	Khoa Kiến trúc	25K4	285	125	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
209	Nguyen Ngoc Minh	Chau	16-Nov-07	024307001754	2551010061	Khoa Kiến trúc	25K4	230	160	390	Elementary Proficiency/Elementary
210	Tran Khanh	Thanh	1-Oct-07	001207050070	2551010341	Khoa Kiến trúc	25K4	280	105	385	Elementary Proficiency/Elementary
211	Le Xuan	Minh	18-Feb-07	037207004347	2551010246	Khoa Kiến trúc	25K4	245	135	380	Elementary Proficiency/Elementary
212	Pham Hai	Van	9-Jan-07	037307007093	2551010406	Khoa Kiến trúc	25K4	230	150	380	Elementary Proficiency/Elementary
213	Ho Duc	Minh	12-Jan-07	001207010342	2551010242	Khoa Kiến trúc	25K4	230	145	375	Elementary Proficiency/Elementary
214	Hoang Khac	Kien	24-Dec-07	038207009034	2551010198	Khoa Kiến trúc	25K4	230	145	375	Elementary Proficiency/Elementary
215	Trinh Viet	Hai	28-Dec-07	030207007206	2551010131	Khoa Kiến trúc	25K4	230	125	355	Elementary Proficiency/Elementary
216	Ngo Le Quynh	Anh	11-Dec-07	034307016758	2551010018	Khoa Kiến trúc	25K4	210	140	350	Elementary Proficiency/Elementary
217	Hoang Thi Anh	Kieu	22-Oct-07	024307001786	2551010200	Khoa Kiến trúc	25K4	205	135	340	Elementary Proficiency/Elementary
218	Le Nhat	Anh	16-Oct-07	026307008632	2551010014	Khoa Kiến trúc	25K4	190	150	340	Elementary Proficiency/Elementary
219	Nguyen Van	Duy	26-Aug-07	001207040372	2551010086	Khoa Kiến trúc	25K4	205	130	335	Elementary Proficiency/Elementary
220	Nguyen Mai Ngoc	Anh	1-Oct-07	030307005170	2551010043	Khoa Kiến trúc	25K4	135	170	305	Elementary Proficiency/Elementary
221	Ngo Phuong	Thao	22-Jul-07	001307026280	2551010344	Khoa Kiến trúc	25K4	135	165	300	Elementary Proficiency/Elementary
222	Nguyen Dinh Gia	Bao	17-Sep-07	027207011822	2551010053	Khoa Kiến trúc	25K4	120	160	280	Elementary Proficiency/Elementary
223	Nguyen Quy	Quan	30-Apr-07	001207022438	2551010318	Khoa Kiến trúc	25K4	140	135	275	Elementary Proficiency/Elementary
224	Ha Phuong	Thu	8-Jul-07	001307032235	2551010356	Khoa Kiến trúc	25K4	190	85	275	Elementary Proficiency/Elementary
225	Nguyen Ngoc	Anh	2-Sep-07	030307015121	2551010044	Khoa Kiến trúc	25K4	140	135	275	Elementary Proficiency/Elementary
226	Nguyen Viet	Anh	5-Aug-07	015207005501	2551010033	Khoa Kiến trúc	25K4	170	90	260	Elementary Proficiency/Elementary
227	Vu Tien	Dat	21-Apr-07	035207006710	2551010110	Khoa Kiến trúc	25K4	165	90	255	Elementary Proficiency/Elementary
228	Vo Hung	Lam	20-Jan-06	001206032763	2551010207	Khoa Kiến trúc	25K4	165	85	250	Memorized Proficiency/Beginner
229	Le Cao	Hiep	26-Feb-07	033207008373	2551010136	Khoa Kiến trúc	25K4	150	95	245	Memorized Proficiency/Beginner
230	Duong Yen	Nhi	8-Mar-07	036307007513	2551010288	Khoa Kiến trúc	25K4	125	100	225	Memorized Proficiency/Beginner
231	Chu Duc	Huy	8-Jan-07	002207000076	2551010158	Khoa Kiến trúc	25K4	145	75	220	Memorized Proficiency/Beginner
232	Nguyen Van	Nam	21-Jul-07	035207005166	2551010258	Khoa Kiến trúc	25K4	125	90	215	Memorized Proficiency/Beginner
233	Nguyen Tan	Dan	31-Dec-06	001206069002	2551010074	Khoa Kiến trúc	25K4	125	75	200	Memorized Proficiency/Beginner
234	Dinh Duc	Tien	12-Oct-07	037207008782	2551010364	Khoa Kiến trúc	25K4	120	80	200	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
235	Nguyen Ba Hong	Son	30-Dec-07	027207006449	2551010330	Khoa Kiến trúc	25K4	135	60	195	Memorized Proficiency/Beginner
236	Bui Quy	Duong	18-Feb-07	015207005404	2551010091	Khoa Kiến trúc	25K4	115	80	195	Memorized Proficiency/Beginner
237	Nguyen Huong	Lan	13-May-07	019307002207	2551010204	Khoa Kiến trúc	25K4	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
238	Nguyen Thanh	Hai	13-Aug-07	022207007149	2551010128	Khoa Kiến trúc	25K4	105	65	170	Memorized Proficiency/Beginner
239	Nguyen Thi	Phuong	29-Sep-07	038307006907	2551010310	Khoa Kiến trúc	25K4	95	75	170	Memorized Proficiency/Beginner
240	Tran Duc	Hoa	6-Aug-07	036207010005	2551010145	Khoa Kiến trúc	25K4	Vắng			
241	Pham Anh	Viet	28-Oct-07	001207023362	2551010410	Khoa Kiến trúc	25K5	440	405	845	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
242	Nguyen Ba Anh	Tuan	9-Sep-07	001207018285	2551010394	Khoa Kiến trúc	25K5	440	375	815	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
243	Do Le Hai	Ninh	21-Oct-07	031307001302	2551010293	Khoa Kiến trúc	25K5	325	380	705	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
244	Nguyen Quoc Lam	Anh	4-Mar-05	010305004367	2551010029	Khoa Kiến trúc	25K5	335	360	695	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
245	Ngo Huy	Hoang	17-Oct-07	001207036219	2551010147	Khoa Kiến trúc	25K5	340	350	690	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
246	Pham Trong Hoang	Dat	17-Aug-07	031207012448	2551010106	Khoa Kiến trúc	25K5	360	305	665	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
247	Nguyen Song	Long	19-Sep-07	038207021265	2551010223	Khoa Kiến trúc	25K5	340	300	640	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
248	Le Phan Tuong	Vi	14-Dec-07	001307057281	2551010407	Khoa Kiến trúc	25K5	335	240	575	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
249	Le Ngoc Linh	Nhi	18-Sep-07	001307014124	2551010289	Khoa Kiến trúc	25K5	295	275	570	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
250	Luong Anh	Dung	28-Sep-07	001207038301	2551010081	Khoa Kiến trúc	25K5	315	205	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
251	Dau Duc	Phap	21-Feb-07	040207011280	2551010296	Khoa Kiến trúc	25K5	280	220	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
252	Nguyen Thi Thuy	An	2-Jan-07	038307003340	2551010004	Khoa Kiến trúc	25K5	190	285	475	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
253	Tran Thu	Huyen	9-Mar-07	030307012603	2551010170	Khoa Kiến trúc	25K5	305	160	465	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
254	Bui Quang	Huy	7-Jul-07	001207058610	2551010157	Khoa Kiến trúc	25K5	280	170	450	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
255	Vuong Hoang	An	21-Nov-07	027307012404	2551010008	Khoa Kiến trúc	25K5	270	150	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
256	Nguyen Quang	Truong	29-Jul-07	026207003829	2551010389	Khoa Kiến trúc	25K5	245	170	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
257	Phan Duc	Huy	15-Oct-07	026207007998	2551010162	Khoa Kiến trúc	25K5	235	150	385	Elementary Proficiency/Elementary
258	Doan Minh	Quan	10-Sep-07	001207055372	2551010314	Khoa Kiến trúc	25K5	245	140	385	Elementary Proficiency/Elementary
259	Tran	Hoang	7-Jul-07	001207008643	2551010150	Khoa Kiến trúc	25K5	230	155	385	Elementary Proficiency/Elementary
260	Nguyen Thanh	Tra	12-Dec-07	001307055219	2551010370	Khoa Kiến trúc	25K5	245	125	370	Elementary Proficiency/Elementary
261	Do Thi	Thu	4-Sep-07	036307010188	2551010361	Khoa Kiến trúc	25K5	195	160	355	Elementary Proficiency/Elementary
262	Kieu Thao	Ngan	17-Sep-07	001307016204	2551010266	Khoa Kiến trúc	25K5	225	125	350	Elementary Proficiency/Elementary
263	Bui Mai	Phuong	9-Jun-07	036307002355	2551010306	Khoa Kiến trúc	25K5	165	180	345	Elementary Proficiency/Elementary
264	Do Quang	Dung	28-Aug-07	019207009132	2551010080	Khoa Kiến trúc	25K5	185	150	335	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
265	Nguyen Ngoc	Nhat	22-Aug-07	040207022888	2551010287	Khoa Kiến trúc	25K5	185	110	295	Elementary Proficiency/Elementary
266	Nguyen Tam	Nhu	4-Oct-07	010307004142	2551010291	Khoa Kiến trúc	25K5	215	80	295	Elementary Proficiency/Elementary
267	Nguyen Thi Anh	Tram	5-May-07	040307003111	2551010379	Khoa Kiến trúc	25K5	205	90	295	Elementary Proficiency/Elementary
268	Bui Tran Quang	Minh	8-Sep-07	015207005383	2551010239	Khoa Kiến trúc	25K5	210	80	290	Elementary Proficiency/Elementary
269	Vu Hoang	Nam	28-Jun-07	001207056685	2551010261	Khoa Kiến trúc	25K5	185	105	290	Elementary Proficiency/Elementary
270	Nguyen Doan Thanh	Cong	17-Jun-07	001207015022	2551010068	Khoa Kiến trúc	25K5	190	90	280	Elementary Proficiency/Elementary
271	Nguyen Huu	Manh	17-Feb-07	001207000861	2551010238	Khoa Kiến trúc	25K5	115	165	280	Elementary Proficiency/Elementary
272	Tran Huy	Khanh	1-Sep-07	001207046599	2551010189	Khoa Kiến trúc	25K5	145	135	280	Elementary Proficiency/Elementary
273	Le Anh	Nam	19-Aug-07	038207025436	2551010256	Khoa Kiến trúc	25K5	150	120	270	Elementary Proficiency/Elementary
274	To Nam	Khanh	19-Nov-07	026207006918	2551010187	Khoa Kiến trúc	25K5	145	120	265	Elementary Proficiency/Elementary
275	Pham Duc	Hiep	19-Sep-07	015207004199	2551010137	Khoa Kiến trúc	25K5	185	75	260	Elementary Proficiency/Elementary
276	Pham Anh	Kiet	3-Jun-07	001207094941	2551010199	Khoa Kiến trúc	25K5	140	115	255	Elementary Proficiency/Elementary
277	Dang Hai	Yen	22-Aug-06	026306007864	2551010421	Khoa Kiến trúc	25K5	170	80	250	Memorized Proficiency/Beginner
278	Tran Bao	Khanh	20-Nov-07	030207001696	2551010188	Khoa Kiến trúc	25K5	140	105	245	Memorized Proficiency/Beginner
279	Nguyen Thi Thanh	Trang	22-Feb-07	036307015621	2551010373	Khoa Kiến trúc	25K5	115	120	235	Memorized Proficiency/Beginner
280	Ngo Trong	Dat	23-Nov-06	001206071113	2551010102	Khoa Kiến trúc	25K5	135	100	235	Memorized Proficiency/Beginner
281	Nguyen Tien	Hung	27-Oct-07	001207038223	2551010173	Khoa Kiến trúc	25K5	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
282	Nguyen Ha	Trang	9-Jul-06	014306015468	2551010372	Khoa Kiến trúc	25K5	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
283	Nguyen Van	Quyen	2-Oct-07	040207010042	2551010320	Khoa Kiến trúc	25K5	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
284	Dao My	Duyen	22-Aug-07	040307007353	2551010088	Khoa Kiến trúc	25K5	110	105	215	Memorized Proficiency/Beginner
285	Nguyen Tuan	Cuong	27-Mar-07	027207013209	2551010072	Khoa Kiến trúc	25K5	120	95	215	Memorized Proficiency/Beginner
286	Nguyen Van	Trung	14-Jan-07	001207039977	2551010385	Khoa Kiến trúc	25K5	115	95	210	Memorized Proficiency/Beginner
287	Nguyen Tung	Duong	12-Jan-07	017207005843	2551010094	Khoa Kiến trúc	25K5	105	105	210	Memorized Proficiency/Beginner
288	Nguyen Ngoc	Thai	16-Nov-07	008207003282	2551010338	Khoa Kiến trúc	25K5	115	90	205	Memorized Proficiency/Beginner
289	Nguyen Duc	Quan	23-Aug-07	001207053646	2551010315	Khoa Kiến trúc	25K5	115	80	195	Memorized Proficiency/Beginner
290	Nguyen Hai Anh	Quan	31-Jan-07	001207002200	2551010316	Khoa Kiến trúc	25K5	110	80	190	Memorized Proficiency/Beginner
291	Nguyen Tuan	Hao	27-Jun-07	001207048386	2551010132	Khoa Kiến trúc	25K5	85	105	190	Memorized Proficiency/Beginner
292	Nguyen Thi	Nhung	27-May-07	034307009622	2551010290	Khoa Kiến trúc	25K5	105	75	180	Memorized Proficiency/Beginner
293	Vu Duc	Truong	1-May-07	037207002361	2551010390	Khoa Kiến trúc	25K5	100	80	180	Memorized Proficiency/Beginner
294	Le Thuc	Anh	28-May-07	001307008195	2551010016	Khoa Kiến trúc	25K5	Vắng			

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
295	Nguyen Nhat	Minh	19-Aug-07	001207032263	2551010247	Khoa Kiến trúc	25K6	495	455	950	General Professional Proficiency/Advance
296	Nguyen Quang	Long	18-Apr-07	030207013482	2551010222	Khoa Kiến trúc	25K6	445	435	880	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
297	Pham Duy	Khanh	4-Jan-07	030207004878	2551010185	Khoa Kiến trúc	25K6	390	435	825	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
298	Dang Tam	Lan	19-Mar-07	001307024926	2551010203	Khoa Kiến trúc	25K6	355	300	655	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
299	Pham	Khang	11-Sep-07	001207057760	2551010182	Khoa Kiến trúc	25K6	340	255	595	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
300	Tran Sy Anh	Tu	6-Jan-07	036207010529	2551010392	Khoa Kiến trúc	25K6	305	280	585	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
301	Hoang Thi Anh	Ngoc	19-Jul-07	036307006386	2551010274	Khoa Kiến trúc	25K6	305	235	540	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
302	Nguyen Thuy	Trang	22-Feb-07	001307017749	2551010375	Khoa Kiến trúc	25K6	275	260	535	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
303	Pham Minh	Hoang	1-Mar-07	030207008392	2551010149	Khoa Kiến trúc	25K6	275	220	495	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
304	Dang Long	Vu	4-Feb-07	001207027290	2551010412	Khoa Kiến trúc	25K6	245	200	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
305	Tran Thanh	Dat	25-Jun-07	022207005334	2551010108	Khoa Kiến trúc	25K6	295	135	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
306	To Ngoc	Le	8-Oct-07	024307004450	2551010209	Khoa Kiến trúc	25K6	220	200	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
307	Pham Thi Thanh	Dung	14-Dec-07	030307001883	2551010078	Khoa Kiến trúc	25K6	225	185	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
308	Nguyen Thi Ha	Phuong	17-Jan-07	036307009493	2551010309	Khoa Kiến trúc	25K6	210	185	395	Elementary Proficiency/Elementary
309	Do Quang	Nam	25-Oct-07	015207006691	2551010255	Khoa Kiến trúc	25K6	255	125	380	Elementary Proficiency/Elementary
310	Nguyen Thu	Trang	2-Jan-07	001307027953	2551010374	Khoa Kiến trúc	25K6	190	155	345	Elementary Proficiency/Elementary
311	To Thi	Chuc	17-Dec-07	036307011729	2551010066	Khoa Kiến trúc	25K6	205	125	330	Elementary Proficiency/Elementary
312	Nguyen Dinh	Thien	25-Jan-06	034206012819	2551010352	Khoa Kiến trúc	25K6	220	110	330	Elementary Proficiency/Elementary
313	Nguyen Quoc	Quan	20-Jun-07	038207015367	2551010317	Khoa Kiến trúc	25K6	225	100	325	Elementary Proficiency/Elementary
314	Phan Quoc	Khanh	7-Nov-07	035207008555	2551010184	Khoa Kiến trúc	25K6	170	150	320	Elementary Proficiency/Elementary
315	Vu Tien	Thanh	15-Jan-07	002207009544	2551010342	Khoa Kiến trúc	25K6	215	105	320	Elementary Proficiency/Elementary
316	Nguyen Dang Khoi	Nguyen	15-May-07	045207002595	2551010280	Khoa Kiến trúc	25K6	185	120	305	Elementary Proficiency/Elementary
317	Nguyen Thi Thuy	Linh	19-Oct-07	030307015207	2551010215	Khoa Kiến trúc	25K6	160	145	305	Elementary Proficiency/Elementary
318	Le Gia	Bao	17-Nov-07	042207007168	2551010052	Khoa Kiến trúc	25K6	150	145	295	Elementary Proficiency/Elementary
319	Mac Chi	Nghiep	17-Nov-07	027207011484	2551010270	Khoa Kiến trúc	25K6	165	120	285	Elementary Proficiency/Elementary
320	Nguyen Duong Ngoc	Linh	16-Sep-07	037307001313	2551010213	Khoa Kiến trúc	25K6	175	110	285	Elementary Proficiency/Elementary
321	Nguyen Dieu	Thao	9-Apr-07	001307032769	2551010345	Khoa Kiến trúc	25K6	165	120	285	Elementary Proficiency/Elementary
322	Nguyen Van	Dai	17-Aug-07	027207012115	2551010098	Khoa Kiến trúc	25K6	165	120	285	Elementary Proficiency/Elementary
323	Pham Thu	Hang	4-Feb-07	001307015824	2551010133	Khoa Kiến trúc	25K6	190	85	275	Elementary Proficiency/Elementary
324	Ha Quang	Huy	11-Nov-07	034207007498	2551010159	Khoa Kiến trúc	25K6	175	85	260	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
325	Nguyen Van Quy	Anh	30-Sep-07	027207011343	2551010031	Khoa Kiến trúc	25K6	135	120	255	Elementary Proficiency/Elementary
326	Nong Kieu	Trang	7-Dec-07	019307006640	2551010376	Khoa Kiến trúc	25K6	150	100	250	Memorized Proficiency/Beginner
327	Vu Xuan	Bac	5-Jul-07	030207014495	2551010057	Khoa Kiến trúc	25K6	145	105	250	Memorized Proficiency/Beginner
328	Hoang Manh	Hung	4-Jun-07	037207003933	2551010154	Khoa Kiến trúc	25K6	160	80	240	Memorized Proficiency/Beginner
329	Nguyen Huu	Duong	12-Dec-07	022207002660	2551010093	Khoa Kiến trúc	25K6	125	115	240	Memorized Proficiency/Beginner
330	Phung Thi	Thuy	25-Apr-07	001307033299	2551010358	Khoa Kiến trúc	25K6	140	100	240	Memorized Proficiency/Beginner
331	Le Huy	Du	26-Aug-07	038207011377	2551010076	Khoa Kiến trúc	25K6	135	100	235	Memorized Proficiency/Beginner
332	Nguyen Huu	Khoa	28-Apr-07	033207006690	2551010193	Khoa Kiến trúc	25K6	150	85	235	Memorized Proficiency/Beginner
333	Hoang Hai	Dang	2-Jan-07	038207018809	2551010113	Khoa Kiến trúc	25K6	120	105	225	Memorized Proficiency/Beginner
334	Nguyen Thanh	Long	20-Feb-07	038207011275	2551010224	Khoa Kiến trúc	25K6	150	75	225	Memorized Proficiency/Beginner
335	Dau My	Duyen	3-Dec-07	037307003441	2551010089	Khoa Kiến trúc	25K6	125	95	220	Memorized Proficiency/Beginner
336	Nguyen Duy	Loi	10-Aug-07	001207029752	2551010228	Khoa Kiến trúc	25K6	135	85	220	Memorized Proficiency/Beginner
337	Pham Huy	Vuong	5-May-07	031207007689	2551010417	Khoa Kiến trúc	25K6	150	65	215	Memorized Proficiency/Beginner
338	Nguyen Thanh	Trung	8-Aug-06	031206010329	2551010384	Khoa Kiến trúc	25K6	105	95	200	Memorized Proficiency/Beginner
339	Pham Dinh Duc	Bao	26-Dec-07	037207004187	2551010055	Khoa Kiến trúc	25K6	115	75	190	Memorized Proficiency/Beginner
340	Kim Viet	Bach	24-Sep-07	036207018424	2551010050	Khoa Kiến trúc	25K6	85	90	175	Memorized Proficiency/Beginner
341	Vuong Thanh	Tung	24-Apr-06	001206033117	2551010401	Khoa Kiến trúc	25K6	90	85	175	Memorized Proficiency/Beginner
342	Nguyen Ngoc	Son	28-Sep-07	025207010523	2551010331	Khoa Kiến trúc	25K6	90	60	150	Memorized Proficiency/Beginner
343	Le Trung	Nguyen	16-Sep-07	001207040470	2551010277	Khoa Kiến trúc	25K6	Vắng			
344	Ngo Dinh Tuan	Kiet	2-Aug-07	037207002044	2554010023	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25GT	205	140	345	Elementary Proficiency/Elementary
345	Ngo Thanh	Dat	27-Jun-07	031207018623	2554010008	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25GT	205	120	325	Elementary Proficiency/Elementary
346	Nguyen Dinh Bao	Huy	30-Jul-07	001207019562	2554010017	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25GT	180	85	265	Elementary Proficiency/Elementary
347	Phung The	Dat	4-Nov-05	001205043557	2554010010	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25GT	90	95	185	Memorized Proficiency/Beginner
348	Vo Thinh	Vuong	24-Jan-07	010207004819	2554010044	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25GT	80	60	140	Memorized Proficiency/Beginner
349	Nguyen Manh	Quan	8-Nov-07	010207009336	2551060024	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25M	385	260	645	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
350	Tran Van Trong	Hieu	20-Jun-07	031207015385	2556010016	Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường ĐT	25ME	140	75	215	Memorized Proficiency/Beginner
351	Dam Minh	Ngoc	14-Sep-07	001307024316	2558020195	Khoa Nội thất	25NT1	470	380	850	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
352	Do Duy	Thai	1-Sep-07	014207010148	2558020244	Khoa Nội thất	25NT1	435	345	780	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
353	Nguyen Ngoc	Anh	21-Oct-07	001307046149	2558020047	Khoa Nội thất	25NT1	355	325	680	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
354	Nong Thuy	Tien	29-Sep-03	004303001071	2558020275	Khoa Nội thất	25NT1	305	370	675	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
355	Le Hong	Van	1-Sep-07	038307014245	2558020308	Khoa Nội thất	25NT1	365	280	645	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
356	Le Thi Thu	Thuy	1-Aug-07	035307006299	2558020257	Khoa Nội thất	25NT1	345	300	645	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
357	Truong Thi Thanh	Tam	10-Apr-07	036307001655	2558020241	Khoa Nội thất	25NT1	335	275	610	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
358	Ha Phuong	Hue	24-Jun-07	025307005255	2558020100	Khoa Nội thất	25NT1	325	255	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
359	Vu Mai	Trang	21-Jul-07	027307005706	2558020292	Khoa Nội thất	25NT1	295	265	560	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
360	Le Thi Ngoc	Anh	20-Feb-07	036307001605	2558020045	Khoa Nội thất	25NT1	305	230	535	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
361	Nguyen Thi Phuong	Uyen	8-Oct-07	001307013707	2558020306	Khoa Nội thất	25NT1	280	250	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
362	Hoang Gia	Bao	5-Jul-07	022207011125	2558020052	Khoa Nội thất	25NT1	315	180	495	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
363	Dinh Minh	Ngoc	9-Jan-07	017307003209	2558020196	Khoa Nội thất	25NT1	245	245	490	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
364	Ta Uyen	Nhi	5-Dec-07	001307025735	2558020212	Khoa Nội thất	25NT1	270	205	475	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
365	Pham Khanh	Ly	12-Sep-07	019307033228	2558020162	Khoa Nội thất	25NT1	240	230	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
366	Bui Anh	Duong	28-Oct-07	001307028872	2558020341	Khoa Nội thất	25NT1	255	145	400	Elementary Proficiency/Elementary
367	Trinh Viet	Anh	29-Sep-07	001207022478	2558020041	Khoa Nội thất	25NT1	225	165	390	Elementary Proficiency/Elementary
368	Nguyen Le Viet	Anh	16-Nov-07	022207001458	2558020020	Khoa Nội thất	25NT1	195	160	355	Elementary Proficiency/Elementary
369	Tran Thi Thu	Trang	1-Dec-07	024307009672	2558020289	Khoa Nội thất	25NT1	180	175	355	Elementary Proficiency/Elementary
370	Nguyen Khanh	An	20-Dec-07	017307006649	2558020001	Khoa Nội thất	25NT1	215	110	325	Elementary Proficiency/Elementary
371	Vu Tung	Lam	20-Mar-07	034207011664	2558020132	Khoa Nội thất	25NT1	150	170	320	Elementary Proficiency/Elementary
372	Ngo Xuan	Quang	19-Oct-07	001207033111	2558020228	Khoa Nội thất	25NT1	175	140	315	Elementary Proficiency/Elementary
373	Doan Dieu	Linh	29-Sep-07	034307008425	2558020141	Khoa Nội thất	25NT1	210	100	310	Elementary Proficiency/Elementary
374	Nguyen Dinh Ngoc	Thach	1-Sep-06	001206077668	2558020243	Khoa Nội thất	25NT1	165	140	305	Elementary Proficiency/Elementary
375	Vu Truong	An	9-Oct-07	001207021310	2558020004	Khoa Nội thất	25NT1	165	85	250	Memorized Proficiency/Beginner
376	Nguyen Thi	Nhi	29-Nov-07	001307045028	2558020209	Khoa Nội thất	25NT1	135	110	245	Memorized Proficiency/Beginner
377	Luong Phu	Trong	12-Mar-07	027207002407	2558020337	Khoa Nội thất	25NT1	115	120	235	Memorized Proficiency/Beginner
378	Hoang Thuy	Hoa	16-Apr-07	034307002548	2558020097	Khoa Nội thất	25NT1	130	100	230	Memorized Proficiency/Beginner
379	Duong Mai	Huong	23-Feb-07	020307004709	2558020116	Khoa Nội thất	25NT1	140	80	220	Memorized Proficiency/Beginner
380	Nguyen Van	Khoa	23-May-06	001206007710	2558020126	Khoa Nội thất	25NT1	115	100	215	Memorized Proficiency/Beginner
381	Bui Duy	Chien	4-Mar-06	001206032770	2558020068	Khoa Nội thất	25NT1	100	115	215	Memorized Proficiency/Beginner
382	Trinh Huyen	Trang	12-Aug-07	038307013409	2558020291	Khoa Nội thất	25NT1	110	95	205	Memorized Proficiency/Beginner
383	Hoang Thi Mai	Chi	19-Oct-07	006307003904	2558020060	Khoa Nội thất	25NT1	115	80	195	Memorized Proficiency/Beginner
384	Do Thuy	Ngan	26-Oct-07	001307030608	2558020189	Khoa Nội thất	25NT1	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
385	Pham Tuan	Hiep	1-Dec-07	036207002371	2558020095	Khoa Nội thất	25NT1	95	90	185	Memorized Proficiency/Beginner
386	Nguyen Thu	Trang	1-Jun-07	001307028901	2558020287	Khoa Nội thất	25NT1	110	70	180	Memorized Proficiency/Beginner
387	Dinh Hoang	Phat	28-Nov-07	001207012395	2558020218	Khoa Nội thất	25NT2	475	390	865	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
388	Doan Cong	Dat	5-Aug-07	001207049268	2558020074	Khoa Nội thất	25NT2	480	375	855	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
389	Ho Gia	Bao	20-Jul-07	025307007163	2558020051	Khoa Nội thất	25NT2	360	315	675	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
390	Nguyen Hong	Ngoc	25-Nov-07	001307058508	2558020199	Khoa Nội thất	25NT2	315	340	655	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
391	Ngo Thao	Nguyen	19-Jan-07	001307002582	2558020202	Khoa Nội thất	25NT2	330	295	625	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
392	Nguyen Ngoc Bao	Tran	25-Jun-07	035307004118	2558020295	Khoa Nội thất	25NT2	315	200	515	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
393	Nguyen Thi Minh	Ngoc	6-Dec-07	030307013168	2558020201	Khoa Nội thất	25NT2	250	210	460	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
394	Le Cam	Tu	4-Jul-06	040306022090	2558020299	Khoa Nội thất	25NT2	295	155	450	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
395	Nguyen Thao	Linh	20-Feb-07	001307045541	2558020151	Khoa nội thất	25NT2	205	235	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
396	Vu To	Minh	5-Mar-07	001307003155	2558020342	Khoa Nội thất	25NT2	280	130	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
397	Trinh Ngoc	Linh	2-Feb-06	036306000396	2558020156	Khoa Nội thất	25NT2	205	205	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
398	Bui Mai	Vi	11-Aug-07	012307005111	2558020314	Khoa Nội thất	25NT2	240	155	395	Elementary Proficiency/Elementary
399	Cao Phuong	Anh	1-Mar-07	038307000176	2558020007	Khoa Nội thất	25NT2	240	150	390	Elementary Proficiency/Elementary
400	Nguyen Thanh	Trung	3-Oct-07	001207058259	2558020297	Khoa Nội thất	25NT2	215	170	385	Elementary Proficiency/Elementary
401	Dao Linh	Anh	13-Aug-07	026307003716	2558020010	Khoa Nội thất	25NT2	195	175	370	Elementary Proficiency/Elementary
402	Nguyen Thi Thanh	Binh	6-Jan-07	038307000619	2558020055	Khoa Nội thất	25NT2	195	160	355	Elementary Proficiency/Elementary
403	Hoang Nam	Khanh	30-Nov-07	038207002797	2558020122	Khoa Nội thất	25NT2	225	110	335	Elementary Proficiency/Elementary
404	Le Thi Thanh	Duyen	5-Nov-07	036307007556	2558020072	Khoa Nội thất	25NT2	190	145	335	Elementary Proficiency/Elementary
405	Tran Thi	My	12-Aug-07	001307044078	2558020186	Khoa Nội thất	25NT2	180	155	335	Elementary Proficiency/Elementary
406	Tong Thu	Thao	30-Mar-07	008307003138	2558020252	Khoa Nội thất	25NT2	205	120	325	Elementary Proficiency/Elementary
407	Nguyen Ngoc Minh	Chau	26-Sep-07	014307014778	2558020058	Khoa Nội thất	25NT2	215	105	320	Elementary Proficiency/Elementary
408	Tran Xuan	Mai	1-Mar-06	001306000460	2558020338	Khoa Nội thất	25NT2	215	90	305	Elementary Proficiency/Elementary
409	Tran Minh	Thu	30-Oct-07	001307009881	2558020255	Khoa Nội thất	25NT2	190	110	300	Elementary Proficiency/Elementary
410	Nguyen Tien	Dung	10-Apr-07	001207045078	2558020071	Khoa Nội thất	25NT2	180	85	265	Elementary Proficiency/Elementary
411	Dang Huyen	Trang	22-Oct-07	019307010960	2558020281	Khoa Nội thất	25NT2	165	90	255	Elementary Proficiency/Elementary
412	Hoang Thu	Huong	26-Sep-06	025306009950	2558020119	Khoa Nội thất	25NT2	140	105	245	Memorized Proficiency/Beginner
413	Nguyen Thi Thanh	Thao	18-Mar-07	001307032801	2558020250	Khoa Nội thất	25NT2	140	100	240	Memorized Proficiency/Beginner
414	Nguyen Le Bao	Chi	6-Dec-07	033307003898	2558020065	Khoa Nội thất	25NT2	145	95	240	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
415	Bach Thi Thu	Thao	7-Jun-07	001307007868	2558020247	Khoa Nội thất	25NT2	130	105	235	Memorized Proficiency/Beginner
416	Ta Thi Phuong	Linh	19-Feb-07	001307031156	2558020154	Khoa Nội thất	25NT2	110	120	230	Memorized Proficiency/Beginner
417	Nguyen Tat	Giao	30-Dec-05	001205046125	2558020330	Khoa Nội thất	25NT2	135	80	215	Memorized Proficiency/Beginner
418	Nguyen Quynh	Anh	5-Jan-07	034307003601	2558020026	Khoa Nội thất	25NT2	115	100	215	Memorized Proficiency/Beginner
419	Tran Thi Thanh	An	18-Jan-07	036307017281	2558020003	Khoa Nội thất	25NT2	100	100	200	Memorized Proficiency/Beginner
420	Nguyen Khanh	Van	29-Sep-07	001307042552	2558020311	Khoa Nội thất	25NT2	90	105	195	Memorized Proficiency/Beginner
421	Nguyen Thi Khanh	Linh	3-Aug-07	008307004384	2558020147	Khoa Nội thất	25NT2	125	70	195	Memorized Proficiency/Beginner
422	Nguyen Thi Thuy	Linh	26-Nov-07	040307002289	2558020150	Khoa Nội thất	25NT2	100	90	190	Memorized Proficiency/Beginner
423	Vu Tuan	Hung	20-Dec-07	001207059458	2558020103	Khoa Nội thất	25NT2	120	60	180	Memorized Proficiency/Beginner
424	Ta Thu	Quyen	13-Jul-07	026307008291	2558020233	Khoa Nội thất	25NT2	85	80	165	Memorized Proficiency/Beginner
425	Le Minh	Thu	14-Oct-07	033307010568	2558020266	Khoa Nội thất	25NT2	90	45	135	Memorized Proficiency/Beginner
426	Do Ngoc	Tu	2-Aug-07	001307005200	2558020298	Khoa Nội thất	25NT2	Vắng			
427	Nguyen Quoc	Bao	24-Apr-06	001206020333	2558020053	Khoa Nội thất	25NT2	Vắng			
428	Doan Hai	Anh	1-Oct-07	020307007559	2558020013	Khoa Nội thất	25NT3	445	430	875	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
429	Le Bao	Lam	21-Jul-07	001307006025	2558020131	Khoa Nội thất	25NT3	450	390	840	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
430	Nguyen Huong	Giang	12-Dec-07	001307027417	2558020080	Khoa Nội thất	25NT3	325	310	635	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
431	Hoang Thi Anh	Tuyet	12-Jan-07	036307009720	2558020301	Khoa Nội thất	25NT3	345	270	615	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
432	Ngo Bao Minh	Chau	29-May-07	001307052314	2558020057	Khoa Nội thất	25NT3	325	265	590	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
433	Ngo Ngoc	Linh	1-May-07	001307042922	2558020143	Khoa Nội thất	25NT3	315	260	575	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
434	Ta Quynh	Nhu	24-Jan-06	075306016413	2558020339	Khoa Nội thất	25NT3	315	215	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
435	Do Ha	My	10-Dec-07	026307000650	2558020180	Khoa Nội thất	25NT3	230	270	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
436	Pham Phuong	Linh	5-Aug-07	001307004552	2558020153	Khoa Nội thất	25NT3	260	215	475	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
437	Le Thi Van	Anh	5-Sep-07	026307000711	2558020016	Khoa Nội thất	25NT3	205	200	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
438	Le Thi Khanh	Chi	28-Nov-06	030306013854	2558020061	Khoa Nội thất	25NT3	240	150	390	Elementary Proficiency/Elementary
439	Doan Thu	Uyen	16-Aug-07	019307001886	2558020305	Khoa Nội thất	25NT3	235	135	370	Elementary Proficiency/Elementary
440	Bui Hoang	Toan	20-Mar-07	001207018350	2558020276	Khoa Nội thất	25NT3	185	165	350	Elementary Proficiency/Elementary
441	Pham Huu	Huy	17-Feb-07	022207009954	2558020105	Khoa Nội thất	25NT3	205	125	330	Elementary Proficiency/Elementary
442	Duong Thu	Uyen	9-Oct-07	024307008087	2558020304	Khoa Nội thất	25NT3	150	180	330	Elementary Proficiency/Elementary
443	Nguyen Hai	Tuong	22-Dec-07	014207014543	2558020303	Khoa Nội thất	25NT3	170	155	325	Elementary Proficiency/Elementary
444	Tran Van	Vui	18-Sep-06	034206009258	2558020320	Khoa Nội thất	25NT3	185	135	320	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
445	Pham Ngoc	Anh	6-Nov-07	036307013117	2558020032	Khoa Nội thất	25NT3	165	145	310	Elementary Proficiency/Elementary
446	Ngo Thao	Chi	9-Feb-07	033307012404	2558020064	Khoa Nội thất	25NT3	190	120	310	Elementary Proficiency/Elementary
447	Pham Thi Hong	Khuyen	26-Dec-06	037306000835	2558020128	Khoa Nội thất	25NT3	135	155	290	Elementary Proficiency/Elementary
448	Bui Quynh	Anh	20-Nov-07	010307008346	2558020006	Khoa Nội thất	25NT3	155	130	285	Elementary Proficiency/Elementary
449	Do Lan	Anh	12-Mar-07	035307005533	2558020009	Khoa Nội thất	25NT3	165	115	280	Elementary Proficiency/Elementary
450	Vu Phuong	Thao	23-Mar-07	030307002750	2558020253	Khoa Nội thất	25NT3	155	100	255	Elementary Proficiency/Elementary
451	Pham Mai	Thuong	10-Mar-07	022307000425	2558020272	Khoa Nội thất	25NT3	175	80	255	Elementary Proficiency/Elementary
452	Dang Nhat	Minh	10-Feb-07	001207017449	2558020176	Khoa Nội thất	25NT3	95	155	250	Memorized Proficiency/Beginner
453	Luu Khanh	Hung	14-Mar-07	034207002506	2558020112	Khoa Nội thất	25NT3	145	105	250	Memorized Proficiency/Beginner
454	Ngo Minh	Huyen	5-Mar-07	001307010556	2558020107	Khoa Nội thất	25NT3	160	75	235	Memorized Proficiency/Beginner
455	Nguyen Thi Bich	Phuong	7-Feb-07	022307005319	2558020224	Khoa Nội thất	25NT3	125	100	225	Memorized Proficiency/Beginner
456	Nguyen Ngoc	Thuan	8-Oct-07	033307012158	2558020256	Khoa Nội thất	25NT3	115	95	210	Memorized Proficiency/Beginner
457	Le Thi Cam	Ly	14-Feb-07	001307056676	2558020160	Khoa Nội thất	25NT3	115	85	200	Memorized Proficiency/Beginner
458	Dinh Khanh	Nhi	14-Apr-07	001307026931	2558020205	Khoa Nội thất	25NT3	125	70	195	Memorized Proficiency/Beginner
459	Nguyen Thanh Minh	Duc	5-Jul-07	026207005837	2558020077	Khoa Nội thất	25NT3	115	70	185	Memorized Proficiency/Beginner
460	Vu Thi Kim	Hue	8-Dec-07	034307013832	2558020101	Khoa Nội thất	25NT3	90	90	180	Memorized Proficiency/Beginner
461	Nguyen Ngoc	Huyen	8-May-06	001306024156	2558020109	Khoa Nội thất	25NT3	95	80	175	Memorized Proficiency/Beginner
462	Nguyen Lam	Nhi	21-Oct-07	011307003460	2558020208	Khoa Nội thất	25NT3	85	85	170	Memorized Proficiency/Beginner
463	Nguyen Thi Bich	Diep	14-Oct-07	030307010211	2558020340	Khoa Nội thất	25NT4	365	365	730	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
464	Ta Thi Hai	Yen	25-Feb-07	001307012273	2558020329	Khoa Nội thất	25NT4	390	320	710	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
465	Nguyen Chau	Anh	24-Nov-07	001307055832	2558020018	Khoa Nội thất	25NT4	355	320	675	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
466	Le Thi Bich	Ngoc	8-May-07	001307033956	2558020198	Khoa Nội thất	25NT4	330	295	625	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
467	Luu Ngoc	Mai	8-Aug-07	022307002501	2558020166	Khoa Nội thất	25NT4	325	265	590	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
468	Le Trang	Nhung	6-Nov-07	001307016241	2558020213	Khoa Nội thất	25NT4	315	255	570	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
469	Bui Quynh	Huong	19-Apr-07	022307009361	2558020115	Khoa Nội thất	25NT4	375	155	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
470	Le Minh	Anh	9-May-07	038307026992	2558020015	Khoa Nội thất	25NT4	205	265	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
471	Pham Yen	Nhi	5-Jan-07	037307002106	2558020211	Khoa Nội thất	25NT4	225	210	435	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
472	Ngo Thi Huong	Mai	12-Sep-07	024307008594	2558020167	Khoa Nội thất	25NT4	310	115	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
473	Ngo Ngoc Linh	Chi	3-Oct-07	001307056701	2558020063	Khoa Nội thất	25NT4	315	100	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
474	Nguyen Ngoc Tung	Anh	21-Jun-07	030207008384	2558020022	Khoa Nội thất	25NT4	265	150	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
475	Tran Kieu	Anh	24-Oct-07	001307050607	2558020038	Khoa Nội thất	25NT4	255	150	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
476	Tran Thi Tu	Uyen	17-Feb-07	025307000500	2558020307	Khoa Nội thất	25NT4	220	185	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
477	Luong Thi	Van	19-Sep-07	025307007788	2558020310	Khoa Nội thất	25NT4	190	185	375	Elementary Proficiency/Elementary
478	Dinh Ngoc	Diep	13-Sep-07	001307017518	2558020070	Khoa Nội thất	25NT4	200	130	330	Elementary Proficiency/Elementary
479	Nguyen The	Nhan	20-Aug-07	038207008416	2558020204	Khoa Nội thất	25NT4	185	135	320	Elementary Proficiency/Elementary
480	Doan Thi	Thuy	13-Apr-06	001306029815	2558020262	Khoa Nội thất	25NT4	170	140	310	Elementary Proficiency/Elementary
481	Nguyen Thi Hong	Hanh	25-Jun-07	033307005597	2558020086	Khoa Nội thất	25NT4	165	140	305	Elementary Proficiency/Elementary
482	Nguyen Thu	Huong	22-Oct-07	038307026410	2558020120	Khoa Nội thất	25NT4	185	115	300	Elementary Proficiency/Elementary
483	Vu Thi	Huong	14-Jan-07	001307039491	2558020118	Khoa Nội thất	25NT4	140	155	295	Elementary Proficiency/Elementary
484	Phung Thi Khanh	Ly	28-Mar-07	001307053434	2558020163	Khoa Nội thất	25NT4	145	145	290	Elementary Proficiency/Elementary
485	Phi Van	Khiem	23-Sep-07	001207050639	2558020125	Khoa Nội thất	25NT4	170	120	290	Elementary Proficiency/Elementary
486	Nguyen Ngoc Quynh	Chi	26-Nov-07	030307003209	2558020067	Khoa Nội thất	25NT4	180	100	280	Elementary Proficiency/Elementary
487	Pham Manh	Thanh	9-Jun-07	036207018023	2558020246	Khoa Nội thất	25NT4	150	110	260	Elementary Proficiency/Elementary
488	Nguyen Thi Ha	My	4-Aug-06	037306004449	2558020182	Khoa Nội thất	25NT4	170	85	255	Elementary Proficiency/Elementary
489	Luong Thi Thao	Van	15-Feb-07	038307004368	2558020309	Khoa Nội thất	25NT4	140	115	255	Elementary Proficiency/Elementary
490	Nguyen Thi	Y	11-Aug-07	027307002661	2558020326	Khoa Nội thất	25NT4	120	125	245	Memorized Proficiency/Beginner
491	Nguyen Cam	Tu	21-Oct-07	001307038588	2558020300	Khoa Nội thất	25NT4	130	100	230	Memorized Proficiency/Beginner
492	Nguyen Nhu	Nhung	8-Sep-07	001307027899	2558020214	Khoa Nội thất	25NT4	115	110	225	Memorized Proficiency/Beginner
493	Hoang Thi Thuy	Quyen	30-May-07	001307011268	2558020230	Khoa Nội thất	25NT4	125	100	225	Memorized Proficiency/Beginner
494	Nguyen Thi Thu	Thuy	2-Oct-06	036306015040	2558020259	Khoa Nội thất	25NT4	105	100	205	Memorized Proficiency/Beginner
495	Nguyen Hai	Anh	18-Jun-07	001307058353	2558020019	Khoa Nội thất	25NT4	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
496	Mai Viet	Thang	28-Oct-07	036207008485	2558020332	Khoa Nội thất	25NT4	105	75	180	Memorized Proficiency/Beginner
497	Tran Ngoc	Huyen	17-Sep-07	001307049298	2558020111	Khoa Nội thất	25NT4	95	75	170	Memorized Proficiency/Beginner
498	Nguyen Thanh	Loan	5-Jan-07	001307040788	2558020159	Khoa Nội thất	25NT4	90	65	155	Memorized Proficiency/Beginner
499	Phan Nguyen Mai	Anh	8-Feb-07	008307000148	2558020030	Khoa Nội thất	25NT4	Vắng			
500	Dinh Ngoc	Anh	9-Sep-07	035307001332	2558020011	Khoa Nội thất	25NT5	335	355	690	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
501	Nguyen Phuong	Anh	19-Sep-07	001307020182	2558020025	Khoa Nội thất	25NT5	350	245	595	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
502	Tran Bao	Thu	24-Feb-07	001307024635	2558020270	Khoa Nội thất	25NT5	310	270	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
503	Phan Bao	Tram	22-May-07	001307043930	2558020293	Khoa Nội thất	25NT5	300	255	555	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
504	Do Thuy	Duong	16-Nov-07	001307056352	2558020073	Khoa Nội thất	25NT5	345	185	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
505	Do Tuan	Phong	31-Jan-07	001207008859	2558020219	Khoa Nội thất	25NT5	215	285	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
506	Do Pham Anh	Thu	12-Nov-07	038307017101	2558020265	Khoa Nội thất	25NT5	240	255	495	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
507	Le Thi Ngoc	Anh	31-May-07	001307059500	2558020044	Khoa Nội thất	25NT5	280	210	490	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
508	Dong Khanh	Linh	26-Sep-07	024307011234	2558020140	Khoa Nội thất	25NT5	290	190	480	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
509	Vu Ngoc	Mai	5-Jun-07	038307019376	2558020172	Khoa Nội thất	25NT5	315	150	465	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
510	Tran Nguyen Gia	Han	6-Aug-07	001307030341	2558020092	Khoa Nội thất	25NT5	290	160	450	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
511	Nguyen Thi Ha	Tam	25-Oct-07	001307023601	2558020240	Khoa Nội thất	25NT5	250	175	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
512	Phung Manh	Dat	24-Nov-05	001205029361	2558020076	Khoa Nội thất	25NT5	275	135	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
513	Nguyen Tuong	Vi	22-Oct-07	001307050584	2558020315	Khoa Nội thất	25NT5	210	185	395	Elementary Proficiency/Elementary
514	Bui Lam	Vi	25-May-07	011307007234	2558020313	Khoa Nội thất	25NT5	225	170	395	Elementary Proficiency/Elementary
515	Duong Thao	My	19-Jan-07	020307000371	2558020179	Khoa Nội thất	25NT5	245	130	375	Elementary Proficiency/Elementary
516	Mai Anh	Thu	24-Apr-06	036306005407	2558020267	Khoa Nội thất	25NT5	230	120	350	Elementary Proficiency/Elementary
517	Nguyen Thi Phuong	Linh	8-Jan-07	001307002870	2558020149	Khoa Nội thất	25NT5	175	165	340	Elementary Proficiency/Elementary
518	Nguyen Thi Van	Anh	17-Aug-07	020307006869	2558020028	Khoa Nội thất	25NT5	205	135	340	Elementary Proficiency/Elementary
519	Thach Thi Yen	Vy	28-Jun-07	001307020389	2558020324	Khoa Nội thất	25NT5	210	130	340	Elementary Proficiency/Elementary
520	Nguyen Minh	Khanh	3-Nov-07	001207024109	2558020124	Khoa Nội thất	25NT5	215	120	335	Elementary Proficiency/Elementary
521	Nguyen Thi Xuan	Mai	13-Jul-07	035307004692	2558020169	Khoa Nội thất	25NT5	190	100	290	Elementary Proficiency/Elementary
522	Nguyen Quynh	Trang	2-Aug-07	036307014014	2558020284	Khoa Nội thất	25NT5	145	130	275	Elementary Proficiency/Elementary
523	Nguyen Thi Khanh	Binh	28-Sep-07	001307056438	2558020054	Khoa Nội thất	25NT5	165	110	275	Elementary Proficiency/Elementary
524	Nguyen Thi	Quynh	10-Mar-07	001307001671	2558020236	Khoa Nội thất	25NT5	185	80	265	Elementary Proficiency/Elementary
525	Nguyen Kim	Oanh	15-Jul-07	038307017555	2558020217	Khoa Nội thất	25NT5	170	80	250	Memorized Proficiency/Beginner
526	Nguyen Ha	Thu	6-Feb-06	001306034486	2558020268	Khoa Nội thất	25NT5	155	95	250	Memorized Proficiency/Beginner
527	Nguyen Phuong	Anh	2-Aug-07	001307007249	2558020024	Khoa Nội thất	25NT5	160	80	240	Memorized Proficiency/Beginner
528	Nguyen Minh	Anh	10-Nov-07	036307009648	2558020021	Khoa Nội thất	25NT5	170	70	240	Memorized Proficiency/Beginner
529	Hoang Van	Chuong	15-Mar-07	042207003128	2558020069	Khoa Nội thất	25NT5	105	115	220	Memorized Proficiency/Beginner
530	Nguyen Thi	Huong	9-Nov-07	030307002515	2558020331	Khoa Nội thất	25NT5	95	110	205	Memorized Proficiency/Beginner
531	Nguyen Xuan	Viet	16-Dec-07	001207026328	2558020316	Khoa Nội thất	25NT5	125	75	200	Memorized Proficiency/Beginner
532	Do Anh	Phuc	21-Jun-07	001207048282	2558020220	Khoa Nội thất	25NT5	105	90	195	Memorized Proficiency/Beginner
533	Dao Mai	Phuong	31-Oct-07	001307049061	2558020222	Khoa Nội thất	25NT5	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
534	Dang Mai	Huong	5-Dec-07	017307009266	2558020117	Khoa Nội thất	25NT5	85	85	170	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
535	Nguyen Ha Mai	Linh	10-Oct-07	025307011356	2558020144	Khoa Nội thất	25NT5	90	75	165	Memorized Proficiency/Beginner
536	Hoang Ngoc	Bich	2-Jan-07	001307000003	2558020334	Khoa Nội thất	25NT6	455	445	900	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
537	Ta Chuc	An	28-Nov-07	001307017822	2558020002	Khoa Nội thất	25NT6	445	355	800	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
538	Nguyen Ngoc Quynh	Chi	26-Sep-07	001307047715	2558020066	Khoa Nội thất	25NT6	425	270	695	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
539	Nguyen Ha	Vy	17-Dec-07	001307013631	2558020322	Khoa Nội thất	25NT6	360	300	660	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
540	Cao Tue	Minh	23-Oct-07	014307001289	2558020173	Khoa Nội thất	25NT6	310	260	570	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
541	Pham Hoang Ha	Anh	1-Dec-07	020307004823	2558020031	Khoa Nội thất	25NT6	275	250	525	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
542	Tran Thuy	Trang	5-Sep-07	001307052813	2558020290	Khoa Nội thất	25NT6	320	170	490	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
543	Phung Tam	Anh	7-Sep-07	001307026315	2558020035	Khoa Nội thất	25NT6	280	145	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
544	Nguyen Ngoc Bao	Linh	26-Mar-07	001307009938	2558020146	Khoa Nội thất	25NT6	240	160	400	Elementary Proficiency/Elementary
545	Dinh Nhat	Minh	25-Nov-07	030307012673	2558020175	Khoa Nội thất	25NT6	230	165	395	Elementary Proficiency/Elementary
546	Lo Tung	Bach	18-Aug-06	038206006209	2558020050	Khoa Nội thất	25NT6	240	120	360	Elementary Proficiency/Elementary
547	Ngo Hoang	Vu	14-Jan-07	038207020264	2558020319	Khoa Nội thất	25NT6	215	110	325	Elementary Proficiency/Elementary
548	Mac Bao	Tran	21-May-07	030307013953	2558020294	Khoa Nội thất	25NT6	170	150	320	Elementary Proficiency/Elementary
549	Nguyen Huong	Giang	30-Apr-07	001307041802	2558020079	Khoa Nội thất	25NT6	175	135	310	Elementary Proficiency/Elementary
550	Nguyen Thi Minh	Khue	10-Aug-07	038307014706	2558020127	Khoa Nội thất	25NT6	210	100	310	Elementary Proficiency/Elementary
551	Nguyen Van	Dat	23-Sep-07	030207018816	2558020075	Khoa Nội thất	25NT6	170	140	310	Elementary Proficiency/Elementary
552	Nguyen Nhu	Quynh	18-Sep-07	001307030859	2558020234	Khoa Nội thất	25NT6	185	120	305	Elementary Proficiency/Elementary
553	Tran Thi	Thuong	22-Sep-07	024307000998	2558020273	Khoa Nội thất	25NT6	170	135	305	Elementary Proficiency/Elementary
554	Nguyen Van	Thy	14-Mar-07	030307016227	2558020274	Khoa Nội thất	25NT6	165	140	305	Elementary Proficiency/Elementary
555	Nguyen Do Phuong	Minh	1-Nov-07	034307004529	2558020178	Khoa Nội thất	25NT6	130	155	285	Elementary Proficiency/Elementary
556	Nguyen Anh	Nguyet	8-Jun-07	001307036790	2558020203	Khoa Nội thất	25NT6	175	110	285	Elementary Proficiency/Elementary
557	Nguyen Thi	Anh	15-Feb-03	030303008538	2558020027	Khoa Nội thất	25NT6	160	115	275	Elementary Proficiency/Elementary
558	Do Khanh	Linh	26-Jul-07	037307007733	2558020137	Khoa Nội thất	25NT6	160	110	270	Elementary Proficiency/Elementary
559	Mai Tuong	Vy	16-Aug-07	036307010829	2558020321	Khoa Nội thất	25NT6	135	135	270	Elementary Proficiency/Elementary
560	Dam Ha Hai	Thuong	4-Jul-07	001307005065	2558020271	Khoa Nội thất	25NT6	150	95	245	Memorized Proficiency/Beginner
561	Nguyen Minh	Phuong	22-May-07	001307006465	2558020223	Khoa Nội thất	25NT6	160	80	240	Memorized Proficiency/Beginner
562	Pham Tuyet	Nhung	8-Jun-07	074307001782	2558020215	Khoa Nội thất	25NT6	140	100	240	Memorized Proficiency/Beginner
563	Do Thuy	Ha	18-Apr-07	030307006616	2558020082	Khoa Nội thất	25NT6	110	125	235	Memorized Proficiency/Beginner
564	Nguyen Thu	Phuong	4-Sep-07	001307026448	2558020225	Khoa Nội thất	25NT6	160	70	230	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
565	Tran Thi Ngoc	Mai	21-Dec-07	033307003774	2558020171	Khoa Nội thất	25NT6	120	110	230	Memorized Proficiency/Beginner
566	Duong Anh	Thu	25-Jul-07	035307004236	2558020264	Khoa Nội thất	25NT6	110	120	230	Memorized Proficiency/Beginner
567	Tran Trung	Kien	3-Sep-07	001207015151	2558020130	Khoa Nội thất	25NT6	105	115	220	Memorized Proficiency/Beginner
568	Kieu Duc Minh	Khanh	30-Mar-07	038207028858	2558020123	Khoa Nội thất	25NT6	125	90	215	Memorized Proficiency/Beginner
569	Nguyen Trinh Hai	Tan	24-Jun-07	038207010583	2558020242	Khoa Nội thất	25NT6	115	85	200	Memorized Proficiency/Beginner
570	Nguyen Thi	Hoa	29-Apr-07	001307021311	2558020098	Khoa Nội thất	25NT6	110	85	195	Memorized Proficiency/Beginner
571	Nguyen Thi Ngoc	Mai	15-Dec-07	027307006701	2558020168	Khoa Nội thất	25NT6	120	75	195	Memorized Proficiency/Beginner
572	Pham Ngoc	Anh	21-Sep-07	036307011196	2558020048	Khoa Nội thất	25NT6	120	65	185	Memorized Proficiency/Beginner
573	Bui Thi Bich	Ngoc	23-Nov-07	030307013558	2558020194	Khoa Nội thất	25NT6	105	75	180	Memorized Proficiency/Beginner
574	Vu Thi	Phuong	27-Apr-07	034307002907	2558020226	Khoa Nội thất	25NT6	85	75	160	Memorized Proficiency/Beginner
575	Phung Quoc	Viet	30-Apr-07	001207005427	2558020317	Khoa Nội thất	25NT6	Vắng			
576	Dinh Dai	Quang	5-Nov-07	026207010304	2558020227	Khoa Nội thất	25NT7	475	420	895	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
577	Dang Thi Minh	Ngoc	23-Dec-07	031307014083	2558020197	Khoa Nội thất	25NT7	375	390	765	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
578	Bui Thi Mai	Linh	13-Nov-07	026307006620	2558020136	Khoa Nội thất	25NT7	370	350	720	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
579	Tran Chau	Giang	6-Oct-07	001307021477	2558020081	Khoa Nội thất	25NT7	385	290	675	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
580	Vo Bao	Ngoc	20-Jun-07	001307052879	2558020335	Khoa Nội thất	25NT7	350	235	585	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
581	Dinh Cam	Chi	16-Sep-07	022307009885	2558020059	Khoa Nội thất	25NT7	380	185	565	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
582	Ninh Ngoc Viet	Hang	27-Feb-07	036307000057	2558020088	Khoa Nội thất	25NT7	240	225	465	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
583	Ngo Khanh	Ly	31-Aug-07	026307003836	2558020161	Khoa Nội thất	25NT7	250	175	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
584	Nguyen Thao	Ngan	31-Dec-07	001307011398	2558020192	Khoa Nội thất	25NT7	270	155	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
585	Pham Manh	Kien	6-Sep-07	019207006637	2558020129	Khoa Nội thất	25NT7	265	140	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
586	Pham Ngoc Bao	Binh	1-Oct-07	034307016093	2558020056	Khoa Nội thất	25NT7	205	190	395	Elementary Proficiency/Elementary
587	Pham Nguyen Ha	Anh	10-Mar-07	001307004179	2558020033	Khoa Nội thất	25NT7	265	110	375	Elementary Proficiency/Elementary
588	Ngo Duc	Tri	20-Aug-07	001207047290	2558020296	Khoa Nội thất	25NT7	195	175	370	Elementary Proficiency/Elementary
589	Pham Ha	My	18-Jan-07	001307052998	2558020184	Khoa Nội thất	25NT7	225	135	360	Elementary Proficiency/Elementary
590	Duong Kieu	Anh	30-Dec-07	001307050913	2558020008	Khoa Nội thất	25NT7	210	145	355	Elementary Proficiency/Elementary
591	Dang Chau	Anh	7-Nov-07	001307027751	2558020012	Khoa Nội thất	25NT7	225	125	350	Elementary Proficiency/Elementary
592	Tran Thi Diem	Le	2-Feb-06	037306003509	2558020133	Khoa Nội thất	25NT7	220	130	350	Elementary Proficiency/Elementary
593	Pham Thi Quynh	Trang	26-Dec-07	001307052692	2558020288	Khoa Nội thất	25NT7	235	110	345	Elementary Proficiency/Elementary
594	Le Huong	Giang	2-Apr-07	001307019364	2558020078	Khoa Nội thất	25NT7	235	105	340	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
595	Truong Phuong Vy	2-Oct-07	040307008717	2558020325	Khoa Nội thất	25NT7	215	120	335	Elementary Proficiency/Elementary
596	Tham Ha Anh	7-Feb-07	001307039867	2558020037	Khoa Nội thất	25NT7	205	115	320	Elementary Proficiency/Elementary
597	Hoang Tra My	22-Oct-07	038307008118	2558020181	Khoa Nội thất	25NT7	135	170	305	Elementary Proficiency/Elementary
598	Nguyen Cong Anh Minh	13-May-07	038207010035	2558020177	Khoa Nội thất	25NT7	190	90	280	Elementary Proficiency/Elementary
599	Duong Ha Trang	20-Mar-07	001307001593	2558020279	Khoa Nội thất	25NT7	155	90	245	Memorized Proficiency/Beginner
600	Le Hai Yen	3-Oct-06	022306001423	2558020328	Khoa Nội thất	25NT7	140	100	240	Memorized Proficiency/Beginner
601	Dinh Quang Huy	17-Jun-07	026207010653	2558020104	Khoa Nội thất	25NT7	145	80	225	Memorized Proficiency/Beginner
602	Dao Thi Thu Trang	6-Oct-07	001307011611	2558020280	Khoa Nội thất	25NT7	150	75	225	Memorized Proficiency/Beginner
603	Le Hai Yen	5-Nov-07	001307032197	2558020327	Khoa Nội thất	25NT7	160	65	225	Memorized Proficiency/Beginner
604	Le Thi Bich Hanh	25-Nov-07	017307002611	2558020085	Khoa Nội thất	25NT7	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
605	Hoang Huong Tra	15-Oct-07	026307009439	2558020277	Khoa Nội thất	25NT7	140	80	220	Memorized Proficiency/Beginner
606	Le Phuong Thao	26-Jan-07	017307002121	2558020248	Khoa Nội thất	25NT7	115	100	215	Memorized Proficiency/Beginner
607	Hoang Thi Thanh Thuy	11-Jun-06	020306000303	2558020258	Khoa Nội thất	25NT7	130	80	210	Memorized Proficiency/Beginner
608	Ha Anh Vu	15-Sep-07	025207011435	2558020318	Khoa Nội thất	25NT7	115	95	210	Memorized Proficiency/Beginner
609	Nguyen Do Hong Quyen	24-Nov-07	001307045935	2558020231	Khoa Nội thất	25NT7	110	95	205	Memorized Proficiency/Beginner
610	La Van Quan	28-Dec-07	001207038611	2558020229	Khoa Nội thất	25NT7	140	60	200	Memorized Proficiency/Beginner
611	Nguyen Hoang Khanh Ngoc	12-Oct-07	001307020830	2558020200	Khoa Nội thất	25NT7	115	75	190	Memorized Proficiency/Beginner
612	Nguyen Tam Quyen	6-May-06	001306050809	2558020232	Khoa Nội thất	25NT7	90	75	165	Memorized Proficiency/Beginner
613	Tran Cao Ha	15-Nov-07	001207041812	2558020084	Khoa Nội thất	25NT7	95	70	165	Memorized Proficiency/Beginner
614	Lai Nhat Anh	22-Jan-07	001307059592	2558020017	Khoa Nội thất	25NT8	485	410	895	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
615	Nguyen Gia Han	6-Nov-07	020307008111	2558020091	Khoa Nội thất	25NT8	420	390	810	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
616	Nguyen Khoa Ha Trang	28-Apr-07	001307054770	2558020282	Khoa Nội thất	25NT8	415	350	765	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
617	Le Pham Bao Han	27-Feb-07	001307035617	2558020089	Khoa Nội thất	25NT8	385	305	690	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
618	Nguyen Minh Thu	7-Jul-07	001307051807	2558020254	Khoa Nội thất	25NT8	410	260	670	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
619	Cao Minh Tran Nam	31-Aug-04	010204004239	2558020187	Khoa Nội thất	25NT8	365	210	575	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
620	Nguyen Thi Ngan Ha	21-Dec-05	001305019760	2558020083	Khoa Nội thất	25NT8	335	220	555	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
621	Tran Khanh Huyen	2-May-07	036307012966	2558020110	Khoa Nội thất	25NT8	235	210	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
622	La Phuong Ngan	24-Jun-07	001307049880	2558020190	Khoa Nội thất	25NT8	280	160	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
623	Vu Phuong Linh	15-Apr-07	030307005877	2558020158	Khoa Nội thất	25NT8	240	180	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
624	Trinh Diem Quynh	19-Oct-07	031307009755	2558020237	Khoa Nội thất	25NT8	240	160	400	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
625	Nguyen Thi Mai	Trang	26-Aug-07	035307001900	2558020286	Khoa Nội thất	25NT8	215	170	385	Elementary Proficiency/Elementary
626	Do Thi Ha	Phuong	2-Jan-07	036307017698	2558020221	Khoa Nội thất	25NT8	215	160	375	Elementary Proficiency/Elementary
627	Nguyen Mai Thu	Trang	3-Jun-07	038307021685	2558020283	Khoa Nội thất	25NT8	215	155	370	Elementary Proficiency/Elementary
628	Tran Tram	Anh	27-Mar-07	001307035937	2558020039	Khoa Nội thất	25NT8	220	140	360	Elementary Proficiency/Elementary
629	Vuong Thi Thao	Ninh	17-Jan-07	001307020222	2558020216	Khoa Nội thất	25NT8	165	190	355	Elementary Proficiency/Elementary
630	Dang Tuong	Nhi	14-Dec-07	001307036304	2558020206	Khoa Nội thất	25NT8	215	125	340	Elementary Proficiency/Elementary
631	Nguyen Minh	Huyen	21-Jul-06	022306004749	2558020108	Khoa Nội thất	25NT8	210	130	340	Elementary Proficiency/Elementary
632	Le Quynh	Anh	22-Oct-07	038307025493	2558020343	Khoa Nội thất	25NT8	195	140	335	Elementary Proficiency/Elementary
633	Vu Thi Tra	My	11-Jul-07	038307006948	2558020185	Khoa Nội thất	25NT8	140	185	325	Elementary Proficiency/Elementary
634	Bui Minh	Anh	2-Jul-07	286307000023	2558020005	Khoa Nội thất	25NT8	195	125	320	Elementary Proficiency/Elementary
635	Nguyen Ba	Son	19-Dec-07	027207005089	2558020238	Khoa Nội thất	25NT8	230	90	320	Elementary Proficiency/Elementary
636	Luong Phuong	Linh	19-Jul-07	025307003294	2558020142	Khoa Nội thất	25NT8	170	145	315	Elementary Proficiency/Elementary
637	Pham Thi Ngoc	Khue	18-May-07	030307008583	2558020336	Khoa Nội thất	25NT8	170	130	300	Elementary Proficiency/Elementary
638	Tran Ngoc	Hanh	10-Apr-07	033307009747	2558020087	Khoa Nội thất	25NT8	165	125	290	Elementary Proficiency/Elementary
639	Ly Ngoc	Anh	29-Nov-06	019306000422	2558020046	Khoa Nội thất	25NT8	160	125	285	Elementary Proficiency/Elementary
640	Ngo Huong	Chi	5-Dec-07	001307011307	2558020062	Khoa Nội thất	25NT8	170	115	285	Elementary Proficiency/Elementary
641	Dao Khanh	Linh	23-Nov-07	001307051481	2558020138	Khoa Nội thất	25NT8	135	135	270	Elementary Proficiency/Elementary
642	Bui Thi Khanh	Linh	18-Jul-07	026307008564	2558020135	Khoa Nội thất	25NT8	145	90	235	Memorized Proficiency/Beginner
643	Nguyen Thuy	Hien	14-Jul-06	022306004781	2558020094	Khoa Nội thất	25NT8	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
644	Nguyen Thi Nhu	Quynh	24-Jun-07	001307033492	2558020235	Khoa Nội thất	25NT8	120	105	225	Memorized Proficiency/Beginner
645	Le Do Tam	Anh	2-Nov-07	001307040699	2558020014	Khoa Nội thất	25NT8	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
646	Bui Huy	Hung	10-Jun-07	038207027339	2558020102	Khoa Nội thất	25NT8	110	105	215	Memorized Proficiency/Beginner
647	Thai Phuong	Anh	25-Nov-07	040307004689	2558020036	Khoa Nội thất	25NT8	110	100	210	Memorized Proficiency/Beginner
648	Nguyen Do	Tuoi	11-Jul-07	008307004267	2558020302	Khoa Nội thất	25NT8	100	90	190	Memorized Proficiency/Beginner
649	Vu Phuong	Anh	12-Mar-07	024307001558	2558020043	Khoa Nội thất	25NT8	110	75	185	Memorized Proficiency/Beginner
650	Pham Ngoc Bao	Hung	24-Jan-07	001207002971	2558020113	Khoa Nội thất	25NT8	115	65	180	Memorized Proficiency/Beginner
651	Nguyen Thi Tra	My	23-Sep-06	038306000865	2558020183	Khoa Nội thất	25NT8	105	70	175	Memorized Proficiency/Beginner
652	Phan Thi Phuong	Thao	12-Jul-07	024307012837	2558020251	Khoa Nội thất	25NT8	90	85	175	Memorized Proficiency/Beginner
653	Dao Phuong	Linh	12-Oct-07	001307019167	2558020139	Khoa Nội thất	25NT8	Vắng			
654	Nguyen Sy Hai	Anh	15-May-07	035207005158	2553010010	Khoa Quản lý đô thị	25KX1	155	85	240	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
655	Dang Viet	Trung	6-Sep-07	037207008072	2551080143	Khoa Quản lý đô thị	25QL2	130	105	235	Memorized Proficiency/Beginner
656	Hoang Khanh	Nhung	16-Jul-07	008307005922	2551080105	Khoa Quản lý đô thị	25QL3	195	125	320	Elementary Proficiency/Elementary
657	Nguyen Duc	Hieu	2-Feb-07	001207065176	2556030023	Khoa Quản lý đô thị	25RM	180	115	295	Elementary Proficiency/Elementary
658	Vu Quy	Khuong	12-Oct-07	001207050698	2556030035	Khoa Quản lý đô thị	25RM	120	105	225	Memorized Proficiency/Beginner
659	Nguyen Ngoc Tram	Anh	3-Jan-07	035307010392	2556030003	Khoa Quản lý đô thị	25RM	Vắng			
660	Le Thuong	Huyen	5-Sep-07	038307026476	2553030030	Khoa Quản lý đô thị	25TL	140	80	220	Memorized Proficiency/Beginner
661	Vu Linh	Nhu	19-Oct-01	001301018792	2552010055	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	490	470	960	General Professional Proficiency/Advance
662	Nguyen Hong Hue	Thu	17-Nov-07	001307029776	2552010061	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	395	380	775	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
663	Nguyen Quy	Dat	2-Mar-07	001207061011	2552010013	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	390	375	765	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
664	Ngo Gia	Khanh	20-Nov-07	001207029657	2552010027	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	395	365	760	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
665	Vu Ha	Linh	24-Dec-07	001307037320	2552010036	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	375	355	730	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
666	Le Do Trung	Nguyen	28-Dec-07	001207015865	2552010052	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	350	305	655	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
667	Duong Thi Tuong	Vi	2-Apr-07	037307010706	2552010070	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	280	300	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
668	Dang Luu Bao	Lan	10-Apr-07	036307016454	2552010032	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	300	280	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
669	Lai Quynh	Chi	20-Jun-07	036307009844	2552010008	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	275	245	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
670	Han Ngoc	Han	9-May-07	056307010540	2552010018	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	285	225	510	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
671	Phan Lac Viet	Anh	7-Jan-07	001207005846	2552010005	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	240	270	510	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
672	Bui Tien	Thanh	27-Nov-07	034207011395	2552010060	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	285	220	505	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
673	Nguyen Phuong	Linh	6-Sep-07	001307023693	2552010034	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	290	200	490	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
674	Nguyen Pham Quynh	Anh	10-Apr-07	036307004675	2552010002	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	250	220	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
675	Ngo Le	Minh	4-Oct-07	038207008815	2552010042	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	245	220	465	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
676	Nguyen Huu Phi	Hung	20-Oct-07	001207035822	2552010023	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	250	190	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
677	Nguyen Cong	Minh	11-Dec-07	030207003169	2552010043	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	230	205	435	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
678	Hoang Kim	Ngan	29-Dec-07	038307014742	2552010047	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	185	215	400	Elementary Proficiency/Elementary
679	Vu Nguyen Anh	Thu	30-Nov-07	001307014516	2552010062	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	240	160	400	Elementary Proficiency/Elementary
680	Phung Thi Phuong	Linh	20-Apr-07	019307010437	2552010035	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	185	205	390	Elementary Proficiency/Elementary
681	Dong Thi Anh	Linh	19-Dec-07	001307021524	2552010033	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	205	170	375	Elementary Proficiency/Elementary
682	Nguyen Tran Uyen	Dung	21-Nov-07	030307009720	2552010010	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	215	150	365	Elementary Proficiency/Elementary
683	Vu Nguyen	Duong	25-Feb-07	019207012725	2552010012	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	205	140	345	Elementary Proficiency/Elementary
684	Nguyen Pham Thanh	Khanh	22-Jun-07	001207041408	2552010028	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	180	160	340	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
685	Tran Nguyet Tu	22-Nov-07	031307004922	2552010068	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	190	140	330	Elementary Proficiency/Elementary
686	Truong Thanh Nam	15-Nov-07	036207005148	2552010046	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	170	155	325	Elementary Proficiency/Elementary
687	Tran Quang Huy	8-Jan-07	017207004662	2552010026	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	165	160	325	Elementary Proficiency/Elementary
688	Nguyen Le Ngoc	11-May-07	045307003911	2552010051	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	180	135	315	Elementary Proficiency/Elementary
689	Nguyen Bao Ngoc	3-Feb-07	027307009128	2552010050	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	205	105	310	Elementary Proficiency/Elementary
690	Nguyen Dang Quang	3-Aug-07	001207030819	2552010057	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	220	85	305	Elementary Proficiency/Elementary
691	Pham Ngoc Mai	18-Jan-07	001307001537	2552010038	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	170	135	305	Elementary Proficiency/Elementary
692	Tran Tien	18-Feb-06	001206009498	2552010063	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	155	145	300	Elementary Proficiency/Elementary
693	Tran Thi Minh Nguyet	16-Jan-07	036307018426	2552010054	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	155	140	295	Elementary Proficiency/Elementary
694	Pham Ha Vy	4-Jun-07	030307003690	2552010074	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	115	175	290	Elementary Proficiency/Elementary
695	Dao Tien Hung	12-Sep-07	011207005636	2552010022	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	195	90	285	Elementary Proficiency/Elementary
696	Dinh Minh Duc	4-Sep-07	037207004815	2552010015	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	145	140	285	Elementary Proficiency/Elementary
697	Pham Quang Bach	27-Apr-07	001207032209	2552010006	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	135	145	280	Elementary Proficiency/Elementary
698	Tran Duc Minh	29-Dec-07	001207027867	2552010044	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	170	110	280	Elementary Proficiency/Elementary
699	Nguyen Quang Duong	10-Jun-07	001207030852	2552010011	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	185	85	270	Elementary Proficiency/Elementary
700	Chu Quang Nghia	23-Nov-07	001207010329	2552010048	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	140	125	265	Elementary Proficiency/Elementary
701	Vu Minh Kiet	14-Feb-07	033207012564	2552010031	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	130	135	265	Elementary Proficiency/Elementary
702	Vu Duc Kien	11-Jan-07	034207011804	2552010030	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	130	130	260	Elementary Proficiency/Elementary
703	Duong Viet Hung	13-Nov-07	019207010384	2552010021	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	105	150	255	Elementary Proficiency/Elementary
704	Ngo Thu Giang	14-Apr-06	001306057818	2552010016	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	155	90	245	Memorized Proficiency/Beginner
705	Nguyen Thanh Cong	8-Nov-07	024207001189	2552010009	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	115	125	240	Memorized Proficiency/Beginner
706	Ninh Van Truong	1-May-07	030207006294	2552010066	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	140	100	240	Memorized Proficiency/Beginner
707	Dang Hoang Phuc	25-Sep-07	001207052691	2552010056	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	165	70	235	Memorized Proficiency/Beginner
708	Le Van Minh	10-Jul-07	001207022846	2552010041	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	115	120	235	Memorized Proficiency/Beginner
709	Bui Duy Manh	5-Nov-07	033207007544	2552010039	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	140	90	230	Memorized Proficiency/Beginner
710	Pham Tuyet Trinh	19-Dec-07	038307014527	2552010065	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	140	90	230	Memorized Proficiency/Beginner
711	Nguyen Xuan Long	22-Aug-07	036207007664	2552010037	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	120	105	225	Memorized Proficiency/Beginner
712	Tran Minh Dang	4-Sep-07	036207003842	2552010014	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
713	Hoang Thanh Tung	10-May-07	022207001751	2552010069	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	130	85	215	Memorized Proficiency/Beginner
714	Le Cong Hieu	29-Jul-07	030207014849	2552010020	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	115	95	210	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
715	Nguyen Ngoc	Khoa	14-Oct-07	030207011091	2552010029	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	110	100	210	Memorized Proficiency/Beginner
716	Do Van Anh	Tu	21-Oct-07	001207021872	2552010067	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	140	70	210	Memorized Proficiency/Beginner
717	Nguyen Hoang	Viet	5-Dec-07	001207012159	2552010071	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	115	95	210	Memorized Proficiency/Beginner
718	Cao Viet	Toan	1-Oct-07	001207007981	2552010064	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	110	95	205	Memorized Proficiency/Beginner
719	Nguyen Thi Quynh	Anh	18-Oct-07	040307019259	2552010004	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	105	90	195	Memorized Proficiency/Beginner
720	Do Gia	Huy	4-Nov-07	022207003266	2552010024	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	100	95	195	Memorized Proficiency/Beginner
721	Vu Xuan	Quynh	11-Nov-07	030207018270	2552010058	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
722	Le Anh	Vu	23-Jan-07	026207011625	2552010073	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	130	55	185	Memorized Proficiency/Beginner
723	Phan Bao	Vinh	10-Jan-07	034207016788	2552010072	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	105	75	180	Memorized Proficiency/Beginner
724	Nguyen Duc	Manh	23-Feb-07	001207057138	2552010040	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	80	90	170	Memorized Proficiency/Beginner
725	Pham Thi Hoa	Hien	8-Aug-07	027307004518	2552010019	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	100	70	170	Memorized Proficiency/Beginner
726	Cap Thi Anh	Ngoc	4-Feb-07	038307025427	2552010049	Khoa Quy hoạch	25KTCQ	60	75	135	Memorized Proficiency/Beginner
727	Ho Tran Tam	Anh	14-Oct-07	031307002254	2551020005	Khoa Quy hoạch	25Q1	395	415	810	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
728	Ha Nhat	Long	23-Jul-07	019207005234	2551020069	Khoa Quy hoạch	25Q1	370	340	710	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
729	Nguyen Trung	Duong	21-Jun-07	025207010017	2551020023	Khoa Quy hoạch	25Q1	375	320	695	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
730	Dao Dong	Nhi	11-Aug-07	001307039404	2551020088	Khoa Quy hoạch	25Q1	415	280	695	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
731	Bui Nguyen Thanh	Loc	1-Jan-07	036207000483	2551020071	Khoa Quy hoạch	25Q1	385	280	665	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
732	Tran Chi	Son	27-Mar-07	034207000395	2551020102	Khoa Quy hoạch	25Q1	315	250	565	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
733	Luong Binh	An	5-Apr-07	024207008333	2551020001	Khoa Quy hoạch	25Q1	325	240	565	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
734	Tran Van	Thinh	21-Nov-07	027207010471	2551020110	Khoa Quy hoạch	25Q1	305	250	555	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
735	Nguyen Duy	Khanh	6-Oct-07	027207008052	2551020059	Khoa Quy hoạch	25Q1	320	210	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
736	Tran Tam	Anh	7-Jun-07	001307004059	2551020009	Khoa Quy hoạch	25Q1	350	160	510	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
737	Dao Duy	Huan	24-Aug-07	027207005495	2551020043	Khoa Quy hoạch	25Q1	285	220	505	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
738	Vu Van Thai	Nam	21-May-07	022207008857	2551020079	Khoa Quy hoạch	25Q1	315	155	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
739	Bui Nguyen	Thao	20-Sep-07	010307004460	2551020108	Khoa Quy hoạch	25Q1	275	190	465	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
740	Dinh Thach	Duong	12-Apr-07	024307001540	2551020021	Khoa Quy hoạch	25Q1	245	200	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
741	Dao Hoang Phuong	Linh	3-Dec-07	001307045153	2551020061	Khoa Quy hoạch	25Q1	290	150	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
742	Dinh Mai	Phuong	9-Nov-07	006307003444	2551020092	Khoa Quy hoạch	25Q1	245	185	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
743	Hoang Phuc	Khanh	19-Sep-07	001207056429	2551020057	Khoa Quy hoạch	25Q1	245	180	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
744	Dao Thien	An	14-Nov-07	001207040550	2551020013	Khoa Quy hoạch	25Q1	250	175	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
745	Tu Huong	Giang	5-Apr-07	001307042671	2551020033	Khoa Quy hoạch	25Q1	220	175	395	Elementary Proficiency/Elementary
746	Do Hong	Ngoc	22-Dec-07	001307011004	2551020084	Khoa Quy hoạch	25Q1	220	155	375	Elementary Proficiency/Elementary
747	Do Quang	Huy	7-Sep-07	001207012058	2551020049	Khoa Quy hoạch	25Q1	220	150	370	Elementary Proficiency/Elementary
748	Nguyen Anh	Dung	3-Dec-07	035207004171	2551020019	Khoa Quy hoạch	25Q1	185	175	360	Elementary Proficiency/Elementary
749	Ta Binh	An	14-Jul-07	001207052695	2551020003	Khoa Quy hoạch	25Q1	195	135	330	Elementary Proficiency/Elementary
750	Nguyen Thu	Huong	23-Dec-07	001307012182	2551020053	Khoa Quy hoạch	25Q1	205	125	330	Elementary Proficiency/Elementary
751	Nguyen Duc	Manh	28-Oct-07	019207010266	2551020073	Khoa Quy hoạch	25Q1	205	125	330	Elementary Proficiency/Elementary
752	Dau Phuong	Linh	4-Nov-07	040307006406	2551020063	Khoa Quy hoạch	25Q1	145	180	325	Elementary Proficiency/Elementary
753	Nguyen The	Vinh	13-Nov-07	031207013021	2551020130	Khoa Quy hoạch	25Q1	225	100	325	Elementary Proficiency/Elementary
754	Nguyen Thuy	Quynh	6-Mar-07	001307001053	2551020100	Khoa Quy hoạch	25Q1	190	135	325	Elementary Proficiency/Elementary
755	Dong Duy	Hoang	5-Feb-07	020207000057	2551020041	Khoa Quy hoạch	25Q1	220	105	325	Elementary Proficiency/Elementary
756	Nguyen Duc	Dang	18-Oct-07	030207011034	2551020031	Khoa Quy hoạch	25Q1	210	115	325	Elementary Proficiency/Elementary
757	Pham Nguyen Phu	Trung	22-Feb-07	034207000153	2551020118	Khoa Quy hoạch	25Q1	190	125	315	Elementary Proficiency/Elementary
758	Nguyen Van	Minh	10-Oct-07	001207040461	2551020075	Khoa Quy hoạch	25Q1	225	90	315	Elementary Proficiency/Elementary
759	Vu Minh	Quan	11-Dec-07	037207000504	2551020096	Khoa Quy hoạch	25Q1	170	145	315	Elementary Proficiency/Elementary
760	Dao Ngoc Bao	Tram	4-Nov-07	015307007981	2551020116	Khoa Quy hoạch	25Q1	180	120	300	Elementary Proficiency/Elementary
761	Nguyen Trung	Hieu	6-Jan-07	001207000167	2551020037	Khoa Quy hoạch	25Q1	185	115	300	Elementary Proficiency/Elementary
762	Dinh Quang	Hung	20-Nov-05	001205020086	2551020051	Khoa Quy hoạch	25Q1	160	130	290	Elementary Proficiency/Elementary
763	Nguyen Khanh Duy	Nam	24-Oct-07	027207002146	2551020077	Khoa Quy hoạch	25Q1	205	80	285	Elementary Proficiency/Elementary
764	Pham Thi Quynh	Anh	17-Aug-07	034307004614	2551020007	Khoa Quy hoạch	25Q1	160	125	285	Elementary Proficiency/Elementary
765	Bui Duc	Huy	22-Nov-06	025206004151	2551020047	Khoa Quy hoạch	25Q1	180	100	280	Elementary Proficiency/Elementary
766	Nguyen Van	Dat	6-Sep-07	027207009102	2551020027	Khoa Quy hoạch	25Q1	170	110	280	Elementary Proficiency/Elementary
767	Hoang Mai Duy	Phong	17-Jan-07	001207001190	2551020090	Khoa Quy hoạch	25Q1	190	90	280	Elementary Proficiency/Elementary
768	Ta Quang	Dat	2-Sep-07	001207059782	2551020029	Khoa Quy hoạch	25Q1	165	105	270	Elementary Proficiency/Elementary
769	Nguyen Vi Hien	Ngoc	4-Feb-07	001307000535	2551020086	Khoa Quy hoạch	25Q1	145	115	260	Elementary Proficiency/Elementary
770	Ngo Thanh	Hoan	9-Apr-07	001207040422	2551020039	Khoa Quy hoạch	25Q1	120	140	260	Elementary Proficiency/Elementary
771	Nguyen Kha	Tuan	22-Jan-07	001207001988	2551020122	Khoa Quy hoạch	25Q1	160	95	255	Elementary Proficiency/Elementary
772	Tong Dang	Duong	17-Aug-07	037207010117	2551020025	Khoa Quy hoạch	25Q1	180	75	255	Elementary Proficiency/Elementary
773	Nguyen Viet	Hung	30-Jul-07	008207003624	2551020045	Khoa Quy hoạch	25Q1	120	135	255	Elementary Proficiency/Elementary
774	Do Huyen	Trang	24-Aug-07	037307007926	2551020114	Khoa Quy hoạch	25Q1	160	90	250	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
775	Nguyen Pham Thuy Linh	10-Dec-07	030307016042	2551020067	Khoa Quy hoạch	25Q1	110	140	250	Memorized Proficiency/Beginner
776	Nguyen Khanh Linh	18-May-07	027307008717	2551020065	Khoa Quy hoạch	25Q1	55	185	240	Memorized Proficiency/Beginner
777	Dang Kim Ngan	23-Jul-07	036307003160	2551020080	Khoa Quy hoạch	25Q1	110	120	230	Memorized Proficiency/Beginner
778	Pham Minh Tu	10-Jul-07	035207002539	2551020120	Khoa Quy hoạch	25Q1	140	90	230	Memorized Proficiency/Beginner
779	Nguyen Chi Vi	22-Feb-07	027207006681	2551020128	Khoa Quy hoạch	25Q1	130	90	220	Memorized Proficiency/Beginner
780	Le Anh Thu	3-Mar-07	001307001821	2551020112	Khoa Quy hoạch	25Q1	85	130	215	Memorized Proficiency/Beginner
781	Tran Manh Cuong	29-Nov-07	036207015475	2551020017	Khoa Quy hoạch	25Q1	110	100	210	Memorized Proficiency/Beginner
782	Nguyen Huu Quyet	16-May-07	001207034659	2551020098	Khoa Quy hoạch	25Q1	135	70	205	Memorized Proficiency/Beginner
783	Le Manh Quan	22-Dec-07	001207045999	2551020094	Khoa Quy hoạch	25Q1	120	80	200	Memorized Proficiency/Beginner
784	Nguyen Dinh Tung	4-Feb-06	027206011906	2551020124	Khoa Quy hoạch	25Q1	110	80	190	Memorized Proficiency/Beginner
785	Nguyen Duy Thanh	15-May-07	001207018800	2551020104	Khoa Quy hoạch	25Q1	105	65	170	Memorized Proficiency/Beginner
786	Hoang Thi Thuy Ngan	27-Sep-07	025307004152	2551020081	Khoa Quy hoạch	25Q2	405	360	765	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
787	Luu Dan Ly	17-Jan-07	001307041431	2551020072	Khoa Quy hoạch	25Q2	390	375	765	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
788	Dang Tu Anh	22-Mar-07	008307005370	2551020004	Khoa Quy hoạch	25Q2	350	365	715	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
789	Le Khanh Linh	29-Jun-07	001307058257	2551020064	Khoa Quy hoạch	25Q2	360	335	695	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
790	Dinh Thi Dieu Linh	19-Dec-07	030307006892	2551020062	Khoa Quy hoạch	25Q2	340	320	660	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
791	Tran Khanh Hoan	18-May-07	001207052686	2551020040	Khoa Quy hoạch	25Q2	385	210	595	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
792	Pham Thanh An	13-Mar-07	019207000025	2551020002	Khoa Quy hoạch	25Q2	335	215	550	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
793	Tran Ngoc Thanh	17-Mar-07	024207016705	2551020107	Khoa Quy hoạch	25Q2	255	240	495	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
794	Nguyen Quang Long	1-Jul-07	031207007843	2551020070	Khoa Quy hoạch	25Q2	275	155	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
795	Doan Nhat Khanh	24-Nov-07	010207009035	2551020056	Khoa Quy hoạch	25Q2	280	135	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
796	Le Ngoc Nam Khanh	27-Aug-07	038207028303	2551020058	Khoa Quy hoạch	25Q2	185	210	395	Elementary Proficiency/Elementary
797	Nguyen Do Thien	22-Jun-07	001207015102	2551020109	Khoa Quy hoạch	25Q2	220	175	395	Elementary Proficiency/Elementary
798	Nguyen Xuan Quy	15-May-07	001207021756	2551020097	Khoa Quy hoạch	25Q2	250	130	380	Elementary Proficiency/Elementary
799	Nguyen Khanh Toan	8-Apr-07	001207056822	2551020113	Khoa Quy hoạch	25Q2	225	140	365	Elementary Proficiency/Elementary
800	Nguyen Xuan Tung	3-Mar-07	001207032482	2551020125	Khoa Quy hoạch	25Q2	260	105	365	Elementary Proficiency/Elementary
801	Nguyen Dinh Duong	15-Aug-07	019207012085	2551020022	Khoa Quy hoạch	25Q2	225	130	355	Elementary Proficiency/Elementary
802	Dang Van Khang	21-May-07	001207051284	2551020054	Khoa Quy hoạch	25Q2	230	110	340	Elementary Proficiency/Elementary
803	Pham Le Phuong Anh	25-Feb-07	036307005614	2551020006	Khoa Quy hoạch	25Q2	210	120	330	Elementary Proficiency/Elementary
804	Le Minh Thanh	26-Sep-07	001207014645	2551020105	Khoa Quy hoạch	25Q2	195	125	320	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
805	Tran Ngoc Anh	18-Nov-07	001307028088	2551020012	Khoa Quy hoạch	25Q2	180	135	315	Elementary Proficiency/Elementary
806	Do Hai Dang	19-May-07	001207007280	2551020030	Khoa Quy hoạch	25Q2	215	95	310	Elementary Proficiency/Elementary
807	Phung Ngoc Quang	15-Mar-07	001207033976	2551020101	Khoa Quy hoạch	25Q2	185	120	305	Elementary Proficiency/Elementary
808	Giang Long Truong	12-Aug-07	010207009446	2551020119	Khoa Quy hoạch	25Q2	220	80	300	Elementary Proficiency/Elementary
809	Nguyen Thi Thanh	23-Aug-07	033307004522	2551020050	Khoa Quy hoạch	25Q2	170	130	300	Elementary Proficiency/Elementary
810	Dao Anh Quan	23-May-07	001207044766	2551020093	Khoa Quy hoạch	25Q2	155	135	290	Elementary Proficiency/Elementary
811	Vu Huong Giang	6-Sep-07	038307023866	2551020034	Khoa Quy hoạch	25Q2	190	100	290	Elementary Proficiency/Elementary
812	Pham Thuy Duyen	31-Aug-07	001307048254	2551020020	Khoa Quy hoạch	25Q2	155	120	275	Elementary Proficiency/Elementary
813	Mai To Uyen	20-Sep-07	035307006539	2551020127	Khoa Quy hoạch	25Q2	165	110	275	Elementary Proficiency/Elementary
814	Nguyen Minh Thu	18-Dec-07	038307010280	2551020111	Khoa Quy hoạch	25Q2	140	125	265	Elementary Proficiency/Elementary
815	Nguyen Hoang Tan	14-Dec-07	010207002701	2551020103	Khoa Quy hoạch	25Q2	180	85	265	Elementary Proficiency/Elementary
816	Tran Hoang Anh	22-Aug-07	036207014918	2551020008	Khoa Quy hoạch	25Q2	140	125	265	Elementary Proficiency/Elementary
817	Pham Duc Vinh	12-Dec-07	001207008868	2551020131	Khoa Quy hoạch	25Q2	145	115	260	Elementary Proficiency/Elementary
818	Nguyen Thanh Dat	8-Jan-07	001207023465	2551020026	Khoa Quy hoạch	25Q2	155	100	255	Elementary Proficiency/Elementary
819	Phuong Van Hung	29-Dec-07	001207044824	2551020046	Khoa Quy hoạch	25Q2	185	70	255	Elementary Proficiency/Elementary
820	Trinh Long Bien	11-Nov-07	024207013918	2551020014	Khoa Quy hoạch	25Q2	165	85	250	Memorized Proficiency/Beginner
821	Nguyen Hoc Du	1-May-07	001207041646	2551020018	Khoa Quy hoạch	25Q2	160	90	250	Memorized Proficiency/Beginner
822	Nguyen Thi Bao Yen	26-May-07	040307014323	2551020133	Khoa Quy hoạch	25Q2	115	130	245	Memorized Proficiency/Beginner
823	Nguyen Phuong Ngoc	16-Dec-07	001307031779	2551020085	Khoa Quy hoạch	25Q2	130	115	245	Memorized Proficiency/Beginner
824	Mai Huy Phong	1-Oct-07	033207004763	2551020091	Khoa Quy hoạch	25Q2	130	115	245	Memorized Proficiency/Beginner
825	Pham Van Quyet	4-Jul-07	001207050180	2551020099	Khoa Quy hoạch	25Q2	140	95	235	Memorized Proficiency/Beginner
826	Tran Manh Tu	3-Aug-07	019207001796	2551020121	Khoa Quy hoạch	25Q2	165	70	235	Memorized Proficiency/Beginner
827	Nguyen Tung Duong	20-Nov-07	015207006005	2551020024	Khoa Quy hoạch	25Q2	145	85	230	Memorized Proficiency/Beginner
828	Pham Thi Van Trang	30-Oct-07	034307002193	2551020115	Khoa Quy hoạch	25Q2	120	110	230	Memorized Proficiency/Beginner
829	Khieu Quang Vinh	18-May-07	034207011713	2551020129	Khoa Quy hoạch	25Q2	115	110	225	Memorized Proficiency/Beginner
830	Pham Thi Thanh Ngan	5-Aug-07	019307001832	2551020083	Khoa Quy hoạch	25Q2	145	80	225	Memorized Proficiency/Beginner
831	Vuong Van Phi	30-Jan-06	001206081927	2551020089	Khoa Quy hoạch	25Q2	155	70	225	Memorized Proficiency/Beginner
832	Nguyen Van Dat	15-May-07	001207012168	2551020028	Khoa Quy hoạch	25Q2	110	115	225	Memorized Proficiency/Beginner
833	Nguyen Ngoc Linh	19-Jan-07	001307044628	2551020066	Khoa Quy hoạch	25Q2	80	140	220	Memorized Proficiency/Beginner
834	Nguyen Ngoc Hung	18-May-07	010207003246	2551020052	Khoa Quy hoạch	25Q2	100	110	210	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
835	Phan Minh Chien	17-Dec-07	042207001171	2551020016	Khoa Quy hoạch	25Q2	130	75	205	Memorized Proficiency/Beginner
836	Tran Manh Ha	8-Aug-06	001206039785	2551020036	Khoa Quy hoạch	25Q2	110	85	195	Memorized Proficiency/Beginner
837	Pham Quoc Tuan	1-Jan-07	035207010990	2551020123	Khoa Quy hoạch	25Q2	115	80	195	Memorized Proficiency/Beginner
838	Nguyen Trong Trung	18-Jul-07	038207026698	2551020117	Khoa Quy hoạch	25Q2	120	75	195	Memorized Proficiency/Beginner
839	Nong Phuong Linh	6-Aug-07	019307011509	2551020068	Khoa Quy hoạch	25Q2	100	95	195	Memorized Proficiency/Beginner
840	Nguyen Thi Huong Giang	6-Dec-07	001307031341	2551020032	Khoa Quy hoạch	25Q2	110	80	190	Memorized Proficiency/Beginner
841	Nguyen Nguyen Hung	9-Mar-07	040207022376	2551020044	Khoa Quy hoạch	25Q2	105	70	175	Memorized Proficiency/Beginner
842	Nguyen Huu Huan	15-Feb-07	026207005453	2551020042	Khoa Quy hoạch	25Q2	Vắng			
843	Nguyen Phuong Linh	1-Dec-07	001307049957	2556040027	Khoa Quy hoạch	25UD	435	375	810	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
844	Ngo Hoang Anh	28-Dec-07	024207001012	2556040003	Khoa Quy hoạch	25UD	425	380	805	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
845	Nguyen Hong Mai	30-Dec-07	001307016008	2556040030	Khoa Quy hoạch	25UD	400	355	755	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
846	Ngo Nam Thang	19-Jun-07	001207025531	2556040048	Khoa Quy hoạch	25UD	355	325	680	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
847	Tran Ngan Ha	22-Apr-07	031307009781	2556040010	Khoa Quy hoạch	25UD	335	335	670	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
848	Nguyen Anh Duy	8-Jun-07	001207040805	2556040008	Khoa Quy hoạch	25UD	335	335	670	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
849	Hoang Khanh Linh	25-Sep-07	001307057152	2556040026	Khoa Quy hoạch	25UD	355	315	670	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
850	Le Anh Khoi	11-Aug-07	001207015749	2556040023	Khoa Quy hoạch	25UD	340	320	660	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
851	Phuong Ngoc Mai	13-Nov-07	020307005123	2556040031	Khoa Quy hoạch	25UD	325	290	615	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
852	Do Minh Khoi	21-Dec-07	001207065623	2556040022	Khoa Quy hoạch	25UD	295	295	590	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
853	Pham Dieu Huyen	24-Dec-07	086307002240	2556040016	Khoa Quy hoạch	25UD	310	220	530	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
854	Luong Minh Anh	28-Mar-07	001307003514	2556040002	Khoa Quy hoạch	25UD	240	260	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
855	Nguyen Thi Khanh Linh	2-Sep-07	024307001476	2556040028	Khoa Quy hoạch	25UD	255	225	480	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
856	Do Duc Nhan	21-Jul-07	001207033622	2556040040	Khoa Quy hoạch	25UD	230	225	455	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
857	Nguyen Ho Bao Ngoc	7-Nov-07	044307008761	2556040038	Khoa Quy hoạch	25UD	255	190	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
858	Nguyen Viet Hung	30-Apr-07	037207007210	2556040015	Khoa Quy hoạch	25UD	270	175	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
859	Do Cam Nhung	22-Aug-07	008307002899	2556040042	Khoa Quy hoạch	25UD	250	170	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
860	Nguyen Ngoc Duy Anh	14-Oct-07	001207011202	2556040004	Khoa Quy hoạch	25UD	275	145	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
861	Nguyen Minh Hien	7-Nov-07	024207015095	2556040012	Khoa Quy hoạch	25UD	205	175	380	Elementary Proficiency/Elementary
862	Ha Tuan Anh	12-Apr-07	015207003949	2556040001	Khoa Quy hoạch	25UD	190	175	365	Elementary Proficiency/Elementary
863	Nguyen Cong Trong Nghia	27-Feb-07	011207004435	2556040037	Khoa Quy hoạch	25UD	220	140	360	Elementary Proficiency/Elementary
864	Nguyen Thuy Anh	24-Jan-07	011307005482	2556040005	Khoa Quy hoạch	25UD	205	145	350	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
865	Phan Dang	Hop	11-Dec-07	042207011601	2556040014	Khoa Quy hoạch	25UD	220	130	350	Elementary Proficiency/Elementary
866	Dao Thi Phuong	Nga	26-Jun-07	030307012894	2556040035	Khoa Quy hoạch	25UD	205	130	335	Elementary Proficiency/Elementary
867	Le Tuan	Kiet	14-Oct-07	001207056509	2556040024	Khoa Quy hoạch	25UD	185	145	330	Elementary Proficiency/Elementary
868	Ngo Tien	Dat	5-Sep-07	024207002069	2556040009	Khoa Quy hoạch	25UD	205	125	330	Elementary Proficiency/Elementary
869	Hoang Ha	Vy	27-Oct-07	020307002047	2556040053	Khoa Quy hoạch	25UD	195	110	305	Elementary Proficiency/Elementary
870	Tran Thi Thanh	Huyen	29-Jul-07	035307007069	2556040018	Khoa Quy hoạch	25UD	160	145	305	Elementary Proficiency/Elementary
871	Lai Tran An	Phu	25-Sep-07	019207010260	2556040044	Khoa Quy hoạch	25UD	195	105	300	Elementary Proficiency/Elementary
872	Vu Le Huyen	Linh	16-Oct-07	031307007036	2556040029	Khoa Quy hoạch	25UD	165	120	285	Elementary Proficiency/Elementary
873	Nguyen Van	Toan	3-Mar-07	038207014115	2556040049	Khoa Quy hoạch	25UD	165	110	275	Elementary Proficiency/Elementary
874	Tran Khanh	Huyen	29-Nov-07	001307049612	2556040017	Khoa Quy hoạch	25UD	165	105	270	Elementary Proficiency/Elementary
875	Tran Duc	Khanh	6-Aug-07	001207016595	2556040021	Khoa Quy hoạch	25UD	160	110	270	Elementary Proficiency/Elementary
876	Le Thi	Quynh	26-Feb-07	038307013485	2556040047	Khoa Quy hoạch	25UD	145	120	265	Elementary Proficiency/Elementary
877	Vo Thi Huyen	Trang	3-Nov-07	042307010525	2556040051	Khoa Quy hoạch	25UD	145	105	250	Memorized Proficiency/Beginner
878	Nguyen Thi Minh	Anh	7-Dec-05	019305004342	2556040007	Khoa Quy hoạch	25UD	140	110	250	Memorized Proficiency/Beginner
879	Pham Thi Minh	Tuyet	25-Sep-07	036307015819	2556040052	Khoa Quy hoạch	25UD	180	70	250	Memorized Proficiency/Beginner
880	Duong Thanh	Nam	17-Mar-07	026207013862	2556040033	Khoa Quy hoạch	25UD	135	90	225	Memorized Proficiency/Beginner
881	To Ngoc	Trang	22-Oct-07	024307001782	2556040050	Khoa Quy hoạch	25UD	135	90	225	Memorized Proficiency/Beginner
882	Dam Duc	Phong	5-Apr-07	027207011104	2556040043	Khoa Quy hoạch	25UD	145	65	210	Memorized Proficiency/Beginner
883	Dinh Thi Minh	Nguyet	5-Nov-07	034307014123	2556040039	Khoa Quy hoạch	25UD	110	95	205	Memorized Proficiency/Beginner
884	Ha Kim	Phuong	29-Aug-07	025307011160	2556040045	Khoa Quy hoạch	25UD	115	80	195	Memorized Proficiency/Beginner
885	Vu Tan	Hoang	8-Oct-07	036207016037	2556040013	Khoa Quy hoạch	25UD	120	65	185	Memorized Proficiency/Beginner
886	Do Hai	Nam	19-Dec-07	031207018719	2556040034	Khoa Quy hoạch	25UD	110	75	185	Memorized Proficiency/Beginner
887	Nguyen Hoang	Quan	13-Feb-07	008207004685	2556040046	Khoa Quy hoạch	25UD	90	75	165	Memorized Proficiency/Beginner
888	Ta Khanh	Hung	0-Jan-00	001207052395	2556040019	Khoa Quy hoạch	25UD	Vắng			
889	Dang Trong	Nhat	20-May-07	040207024077	2558050034	Khoa Thiết kế mỹ thuật	25NTS	380	395	775	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
890	Do Le	Quyen	16-Apr-06	001306024194	2558050039	Khoa Thiết kế mỹ thuật	25NTS	180	150	330	Elementary Proficiency/Elementary
891	Nguyen Hoang	Hieu	29-Jan-07	015207006764	2558050017	Khoa Thiết kế mỹ thuật	25NTS	190	85	275	Elementary Proficiency/Elementary
892	Bui Van	Tuan	20-Feb-07	001207002368	2558050046	Khoa Thiết kế mỹ thuật	25NTS	145	55	200	Memorized Proficiency/Beginner
893	Bui Bao	An	25-Feb-06	017306000018	2558040001	Khoa Thiết kế mỹ thuật	25TT1	Vắng			
894	Dang Thanh	Binh	15-Feb-07	001207033327	2556020041	Khoa Xây dựng	25DA1	310	320	630	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
895	Nguyen Phuong	Linh	27-Apr-07	034307003151	2556020141	Khoa Xây dựng	25DA1	295	310	605	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
896	Nguyen Minh	Anh	14-Oct-07	001307024274	2556020021	Khoa Xây dựng	25DA1	310	175	485	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
897	Doan Ngoc	Chi	4-Sep-07	001307051643	2556020046	Khoa Xây dựng	25DA1	295	175	470	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
898	Do Khoi	Nghiep	2-Jul-07	034207006699	2556020176	Khoa Xây dựng	25DA1	265	190	455	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
899	Luc Minh	Anh	16-Jul-07	001307042826	2556020011	Khoa Xây dựng	25DA1	235	175	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
900	Nguyen Danh Ba	Anh	24-Dec-07	001207033470	2556020016	Khoa Xây dựng	25DA1	240	125	365	Elementary Proficiency/Elementary
901	Nguyen Phuong	Thao	8-Jun-07	001307015416	2556020216	Khoa Xây dựng	25DA1	225	135	360	Elementary Proficiency/Elementary
902	Nguyen Tien	Minh	11-Nov-07	002207003792	2556020166	Khoa Xây dựng	25DA1	165	165	330	Elementary Proficiency/Elementary
903	Ha The	Vinh	15-Mar-07	033207003095	2556020251	Khoa Xây dựng	25DA1	170	160	330	Elementary Proficiency/Elementary
904	Le Viet	Ha	19-Aug-07	025307008712	2556020081	Khoa Xây dựng	25DA1	180	145	325	Elementary Proficiency/Elementary
905	Vuong Ngoc	Phat	29-Jun-07	001207018001	2556020191	Khoa Xây dựng	25DA1	210	110	320	Elementary Proficiency/Elementary
906	Duong Ngoc	Anh	23-Aug-07	001307052280	2556020036	Khoa Xây dựng	25DA1	175	145	320	Elementary Proficiency/Elementary
907	Nguyen An	Na	6-Oct-07	001307036939	2556020171	Khoa Xây dựng	25DA1	160	155	315	Elementary Proficiency/Elementary
908	Nguyen Quang	Hung	27-Jul-07	033207008684	2556020111	Khoa Xây dựng	25DA1	130	150	280	Elementary Proficiency/Elementary
909	Hoang Anh	Chung	20-Jul-07	001207015530	2556020051	Khoa Xây dựng	25DA1	175	105	280	Elementary Proficiency/Elementary
910	Duong Anh	Dung	25-Dec-07	001207041453	2556020056	Khoa Xây dựng	25DA1	140	135	275	Elementary Proficiency/Elementary
911	Tran Bao	Ngoc	22-Oct-07	034307010952	2556020181	Khoa Xây dựng	25DA1	175	100	275	Elementary Proficiency/Elementary
912	Phung Thanh	An	26-May-07	067207004542	2556020006	Khoa Xây dựng	25DA1	180	85	265	Elementary Proficiency/Elementary
913	Dinh Duc	Hieu	27-May-07	019207011446	2556020091	Khoa Xây dựng	25DA1	165	85	250	Memorized Proficiency/Beginner
914	Kieu Thu	Lien	16-Jun-07	001307045675	2556020131	Khoa Xây dựng	25DA1	120	130	250	Memorized Proficiency/Beginner
915	Nguyen Anh	Tu	10-Oct-07	001207059797	2556020241	Khoa Xây dựng	25DA1	135	110	245	Memorized Proficiency/Beginner
916	Tran Nhat	Trung	1-May-07	001207026805	2556020236	Khoa Xây dựng	25DA1	155	80	235	Memorized Proficiency/Beginner
917	Hoang Thanh	Tam	23-Jan-07	038307024000	2556020206	Khoa Xây dựng	25DA1	125	110	235	Memorized Proficiency/Beginner
918	Hoang Phuong	Linh	7-Dec-07	036307006771	2556020136	Khoa Xây dựng	25DA1	160	75	235	Memorized Proficiency/Beginner
919	Dao Khanh	An	26-Oct-07	001207064120	2556020001	Khoa Xây dựng	25DA1	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
920	Nguyen Quynh	Mai	3-Oct-07	024307002523	2556020156	Khoa Xây dựng	25DA1	100	130	230	Memorized Proficiency/Beginner
921	To Van	Anh	1-Jun-07	001207008542	2556020031	Khoa Xây dựng	25DA1	110	120	230	Memorized Proficiency/Beginner
922	Do Thu	Hien	1-Jun-07	001307020448	2556020086	Khoa Xây dựng	25DA1	115	110	225	Memorized Proficiency/Beginner
923	Nguyen Huu	Thanh	20-Jun-05	038205016194	2556020211	Khoa Xây dựng	25DA1	75	125	200	Memorized Proficiency/Beginner
924	Dam Tien	Dat	30-Dec-07	025207014401	2556020066	Khoa Xây dựng	25DA1	105	90	195	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
925	Nguyen Tuan	Kiet	11-Mar-07	001207050388	2556020126	Khoa Xây dựng	25DA1	85	70	155	Memorized Proficiency/Beginner
926	Nguyen Van	Quan	20-Oct-07	040207003829	2556020201	Khoa Xây dựng	25DA1	90	55	145	Memorized Proficiency/Beginner
927	Le Sy Hoang	Tung	3-Jun-07	027207010421	2556020246	Khoa Xây dựng	25DA1	Vắng			
928	Do Minh	Vu	29-Nov-07	001207008420	2556020256	Khoa Xây dựng	25DA1	Vắng			
929	Nguyen Nhu	Luc	8-Jan-07	035207007832	2556020151	Khoa Xây dựng	25DA1	Vắng			
930	Tran Ngoc Minh	Anh	20-Aug-07	079307004305	2556020032	Khoa Xây dựng	25DA2	385	260	645	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
931	Nguyen Hoang	Linh	15-Nov-07	017307000464	2556020137	Khoa Xây dựng	25DA2	245	235	480	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
932	Dang Quoc	Dat	26-Sep-07	001207029230	2556020067	Khoa Xây dựng	25DA2	235	200	435	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
933	Vu Duc	Trung	16-Aug-07	035207005586	2556020237	Khoa Xây dựng	25DA2	245	175	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
934	Nguyen Trung	Hieu	9-Sep-07	037207005009	2556020092	Khoa Xây dựng	25DA2	170	245	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
935	Nguyen Thanh	Hung	12-Sep-07	001207045947	2556020097	Khoa Xây dựng	25DA2	225	180	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
936	Vu Phan	Tu	25-Nov-07	027207005194	2556020242	Khoa Xây dựng	25DA2	210	180	390	Elementary Proficiency/Elementary
937	Le Duc	Anh	27-Oct-07	033207011212	2556020012	Khoa Xây dựng	25DA2	210	150	360	Elementary Proficiency/Elementary
938	Nguyen Thi Khanh	Linh	20-Mar-07	025307005343	2556020142	Khoa Xây dựng	25DA2	105	240	345	Elementary Proficiency/Elementary
939	Nguyen Thi Khanh	Huyen	6-Aug-07	001307015425	2556020107	Khoa Xây dựng	25DA2	140	185	325	Elementary Proficiency/Elementary
940	Nguyen Thu	Ha	16-Sep-07	030307010939	2556020082	Khoa Xây dựng	25DA2	185	125	310	Elementary Proficiency/Elementary
941	Hoang Gia	Phong	23-Mar-07	001207050650	2556020192	Khoa Xây dựng	25DA2	195	110	305	Elementary Proficiency/Elementary
942	Pham Nguyen Gia	Hung	27-Aug-07	034207014789	2556020112	Khoa Xây dựng	25DA2	150	150	300	Elementary Proficiency/Elementary
943	Ngo Nhat	Anh	7-Dec-06	001306013940	2556020037	Khoa Xây dựng	25DA2	175	120	295	Elementary Proficiency/Elementary
944	Pham Anh	Minh	14-Sep-07	001207058131	2556020167	Khoa Xây dựng	25DA2	185	110	295	Elementary Proficiency/Elementary
945	Nguyen Huu Bao	Minh	2-Oct-07	027207006761	2556020162	Khoa Xây dựng	25DA2	185	110	295	Elementary Proficiency/Elementary
946	Nguyen Minh	Vu	6-Jan-07	036207016697	2556020257	Khoa Xây dựng	25DA2	125	150	275	Elementary Proficiency/Elementary
947	Le Thi Kim	Chi	9-Oct-07	038307010578	2556020047	Khoa Xây dựng	25DA2	135	140	275	Elementary Proficiency/Elementary
948	Pham Van	Manh	9-Apr-07	001207036581	2556020157	Khoa Xây dựng	25DA2	185	80	265	Elementary Proficiency/Elementary
949	Luong Van	Quyet	24-Sep-06	027206003638	2556020202	Khoa Xây dựng	25DA2	110	145	255	Elementary Proficiency/Elementary
950	Le Viet	Kien	3-Oct-07	001207016617	2556020122	Khoa Xây dựng	25DA2	150	100	250	Memorized Proficiency/Beginner
951	Ngo Hai	Nam	19-Jan-07	035207007535	2556020172	Khoa Xây dựng	25DA2	145	105	250	Memorized Proficiency/Beginner
952	Pham Thanh	Lam	9-Apr-07	034307016037	2556020127	Khoa Xây dựng	25DA2	130	115	245	Memorized Proficiency/Beginner
953	Hoang Quoc	Cuong	23-Jan-07	038207031122	2556020052	Khoa Xây dựng	25DA2	115	130	245	Memorized Proficiency/Beginner
954	Nguyen Van	Long	1-Apr-07	001207015957	2556020147	Khoa Xây dựng	25DA2	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening		Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
955	Dinh Thi Tuyet	Nguyen	26-Jul-07	035307006919	2556020182	Khoa Xây dựng	25DA2	140		95	235	Memorized Proficiency/Beginner
956	Chu Duc	Anh	20-Oct-07	036207019680	2556020007	Khoa Xây dựng	25DA2	125		90	215	Memorized Proficiency/Beginner
957	Bui Anh	Ngoc	9-May-07	036207003341	2556020177	Khoa Xây dựng	25DA2	110		105	215	Memorized Proficiency/Beginner
958	Nguyen Thu	Trang	3-Jan-07	038307000095	2556020232	Khoa Xây dựng	25DA2	125		85	210	Memorized Proficiency/Beginner
959	Bui Minh	Trang	29-Sep-07	034307006005	2556020227	Khoa Xây dựng	25DA2	100		90	190	Memorized Proficiency/Beginner
960	Le Ngoc	Quang	16-May-07	038207008821	2556020197	Khoa Xây dựng	25DA2	80		105	185	Memorized Proficiency/Beginner
961	Le Thanh	Binh	14-Apr-07	040207013702	2556020042	Khoa Xây dựng	25DA2	80		80	160	Memorized Proficiency/Beginner
962	Hoang Van	Tam	11-Oct-07	038207017587	2556020207	Khoa Xây dựng	25DA2	75		70	145	Memorized Proficiency/Beginner
963	Dinh Thi Dieu	Linh	29-Mar-06	001306001501	2556020132	Khoa Xây dựng	25DA2	Vắng				
964	Nguyen Dinh Quoc	Khanh	2-Sep-07	038207008652	2556020117	Khoa Xây dựng	25DA2	Vắng				
965	Bui Duc	Giang	22-Feb-07	036207003101	2556020077	Khoa Xây dựng	25DA2	Vắng				
966	Truong Thu	Huyen	9-May-07	001307048374	2556020108	Khoa Xây dựng	25DA3	405		305	710	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
967	Le Truong	Bach	7-Aug-07	038207000913	2556020038	Khoa Xây dựng	25DA3	325		225	550	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
968	Nguyen Khanh	Linh	17-Feb-07	001307034440	2556020138	Khoa Xây dựng	25DA3	290		230	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
969	Nguyen Quang	Vinh	6-May-07	001207014316	2556020253	Khoa Xây dựng	25DA3	275		245	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
970	Bui Dinh Duc	Minh	23-Nov-07	030207005513	2556020158	Khoa Xây dựng	25DA3	255		220	475	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
971	Dinh Thi Hong	Linh	18-Nov-07	030307014268	2556020133	Khoa Xây dựng	25DA3	195		220	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
972	Do Nhat	Lam	1-Oct-07	031207017535	2556020128	Khoa Xây dựng	25DA3	225		145	370	Elementary Proficiency/Elementary
973	Ha Quang	Sang	6-Dec-07	034207006441	2556020203	Khoa Xây dựng	25DA3	140		210	350	Elementary Proficiency/Elementary
974	Pham Ngoc	Khanh	2-Sep-07	001207048556	2556020118	Khoa Xây dựng	25DA3	175		155	330	Elementary Proficiency/Elementary
975	Tran Tien	Dat	28-Mar-07	026207002493	2556020068	Khoa Xây dựng	25DA3	175		145	320	Elementary Proficiency/Elementary
976	Do Thi Phuong	Anh	23-Aug-07	001307010700	2556020008	Khoa Xây dựng	25DA3	170		145	315	Elementary Proficiency/Elementary
977	Dang Huong	Giang	9-Mar-07	001307022078	2556020078	Khoa Xây dựng	25DA3	200		110	310	Elementary Proficiency/Elementary
978	Pham Dinh	Nam	26-Jan-07	040207017667	2556020173	Khoa Xây dựng	25DA3	190		120	310	Elementary Proficiency/Elementary
979	Nguyen Lam Nhat	Minh	12-Apr-07	011207009758	2556020163	Khoa Xây dựng	25DA3	195		115	310	Elementary Proficiency/Elementary
980	Luong Minh	Duc	30-Oct-07	036207007683	2556020073	Khoa Xây dựng	25DA3	175		120	295	Elementary Proficiency/Elementary
981	Nguyen Phu	Quang	28-Oct-07	017207004973	2556020198	Khoa Xây dựng	25DA3	155		140	295	Elementary Proficiency/Elementary
982	Ha Mai	Trang	15-Jun-07	001307038469	2556020228	Khoa Xây dựng	25DA3	195		95	290	Elementary Proficiency/Elementary
983	Nguyen Truong	Vu	19-Apr-07	025207000709	2556020258	Khoa Xây dựng	25DA3	180		100	280	Elementary Proficiency/Elementary
984	Nguyen Pham Khoi	Nguyen	12-Apr-07	024207001479	2556020183	Khoa Xây dựng	25DA3	140		140	280	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
985	Nguyen Hoang	Anh	23-Jun-07	027207010243	2556020018	Khoa Xây dựng	25DA3	155	120	275	Elementary Proficiency/Elementary
986	Nguyen Quoc	Anh	8-Oct-07	010207002533	2556020023	Khoa Xây dựng	25DA3	155	120	275	Elementary Proficiency/Elementary
987	Hoang Ngoc	Tan	8-Sep-07	001207038820	2556020208	Khoa Xây dựng	25DA3	175	95	270	Elementary Proficiency/Elementary
988	Chu Thuy	Duong	5-Jun-07	031307002099	2556020063	Khoa Xây dựng	25DA3	125	135	260	Elementary Proficiency/Elementary
989	Pham Quynh	Trang	8-Nov-07	033307008726	2556020233	Khoa Xây dựng	25DA3	155	95	250	Memorized Proficiency/Beginner
990	Trinh Yen	Nhi	17-Jan-07	036307010107	2556020188	Khoa Xây dựng	25DA3	140	110	250	Memorized Proficiency/Beginner
991	Phung The	Long	29-Aug-07	034207015088	2556020148	Khoa Xây dựng	25DA3	115	135	250	Memorized Proficiency/Beginner
992	Doan Ngoc Ha	My	28-Oct-07	030307013567	2556020168	Khoa Xây dựng	25DA3	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner
993	Nguyen Thi Khanh	Ly	28-Sep-07	033307003981	2556020153	Khoa Xây dựng	25DA3	135	105	240	Memorized Proficiency/Beginner
994	Nguyen Thi Phuong	Anh	24-Jun-07	027307009047	2556020028	Khoa Xây dựng	25DA3	135	100	235	Memorized Proficiency/Beginner
995	Tran Bao Phuong	Chi	9-Mar-07	001307000625	2556020048	Khoa Xây dựng	25DA3	135	100	235	Memorized Proficiency/Beginner
996	Vu Thi Thu	Ha	27-Jun-07	031307009738	2556020083	Khoa Xây dựng	25DA3	160	70	230	Memorized Proficiency/Beginner
997	Nguyen Thi Thien	An	26-Jul-07	006307003363	2556020003	Khoa Xây dựng	25DA3	140	90	230	Memorized Proficiency/Beginner
998	Vu Quang	Trung	16-Jun-07	034207015626	2556020238	Khoa Xây dựng	25DA3	125	105	230	Memorized Proficiency/Beginner
999	Phung Duc	Binh	17-Oct-07	030207015567	2556020043	Khoa Xây dựng	25DA3	110	115	225	Memorized Proficiency/Beginner
1000	Le Van	Thanh	24-Oct-07	033207009453	2556020213	Khoa Xây dựng	25DA3	105	115	220	Memorized Proficiency/Beginner
1001	Le Kim	Anh	8-Sep-07	038307011748	2556020013	Khoa Xây dựng	25DA3	100	110	210	Memorized Proficiency/Beginner
1002	Pham Huy	Hung	22-Oct-07	001207031206	2556020098	Khoa Xây dựng	25DA3	135	65	200	Memorized Proficiency/Beginner
1003	Do Van	Cuong	23-Jul-07	034207002134	2556020053	Khoa Xây dựng	25DA3	105	80	185	Memorized Proficiency/Beginner
1004	Tran Van	Huy	19-Aug-07	034207018407	2556020103	Khoa Xây dựng	25DA3	85	95	180	Memorized Proficiency/Beginner
1005	Le Thanh	Thuy	5-Jun-07	001307033991	2556020223	Khoa Xây dựng	25DA3	105	70	175	Memorized Proficiency/Beginner
1006	Le Hoang	Hiep	26-Nov-07	026207012383	2556020088	Khoa Xây dựng	25DA3	85	70	155	Memorized Proficiency/Beginner
1007	Phuong Thi Khanh	Linh	6-Jan-06	004306004057	2556020143	Khoa Xây dựng	25DA3	Vắng			
1008	Van Tien	Dat	1-Oct-07	033207013440	2556020069	Khoa Xây dựng	25DA4	405	435	840	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
1009	Nguyen Tan	Sang	30-Jul-07	006207000341	2556020204	Khoa Xây dựng	25DA4	415	335	750	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
1010	Phan Huu Minh	Thanh	18-Dec-07	001207013770	2556020214	Khoa Xây dựng	25DA4	330	220	550	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1011	Nguyen Quang	Minh	22-Sep-07	001207005097	2556020164	Khoa Xây dựng	25DA4	320	200	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1012	Nguyen Anh	Tuan	19-Nov-07	036207014514	2556020244	Khoa Xây dựng	25DA4	220	265	485	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1013	Giang Hue	Linh	16-Jul-07	034307015314	2556020134	Khoa Xây dựng	25DA4	280	165	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1014	Truong Ngoc	Anh	10-Jul-07	024307014402	2556020034	Khoa Xây dựng	25DA4	270	170	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1015	Tran Vu Long	30-Apr-07	017207030550	2556020149	Khoa Xây dựng	25DA4	325	115	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1016	Ta Dinh Viet	9-Apr-07	008207008519	2556020249	Khoa Xây dựng	25DA4	240	150	390	Elementary Proficiency/Elementary
1017	Nguyen Hai Yen	1-Sep-07	001307057219	2556020259	Khoa Xây dựng	25DA4	220	155	375	Elementary Proficiency/Elementary
1018	Vu Cong Vinh	16-May-07	034207011273	2556020254	Khoa Xây dựng	25DA4	185	190	375	Elementary Proficiency/Elementary
1019	Nong Khanh Ly	6-Jun-07	004307005113	2556020154	Khoa Xây dựng	25DA4	210	155	365	Elementary Proficiency/Elementary
1020	Bui Kim Hoang Huy	19-Mar-07	033207011205	2556020099	Khoa Xây dựng	25DA4	215	130	345	Elementary Proficiency/Elementary
1021	Nguyen Thi Hoa	20-Aug-07	024307002831	2556020094	Khoa Xây dựng	25DA4	220	125	345	Elementary Proficiency/Elementary
1022	Nguyen Son Bach	15-Oct-07	001207037579	2556020039	Khoa Xây dựng	25DA4	180	150	330	Elementary Proficiency/Elementary
1023	Tran Nhat Tan	12-Dec-07	034207013592	2556020209	Khoa Xây dựng	25DA4	190	140	330	Elementary Proficiency/Elementary
1024	Ngo Thi Tra My	1-Aug-07	001307026510	2556020169	Khoa Xây dựng	25DA4	195	125	320	Elementary Proficiency/Elementary
1025	Nguyen Cong Duong	13-Oct-07	027207005738	2556020064	Khoa Xây dựng	25DA4	175	125	300	Elementary Proficiency/Elementary
1026	Dao Khanh Huyen	29-Aug-07	001307036483	2556020104	Khoa Xây dựng	25DA4	180	100	280	Elementary Proficiency/Elementary
1027	Nguyen Khanh Linh	3-Dec-07	033307007391	2556020139	Khoa Xây dựng	25DA4	150	130	280	Elementary Proficiency/Elementary
1028	Nguyen Hoang Hai Anh	4-Sep-07	001207033256	2556020019	Khoa Xây dựng	25DA4	175	100	275	Elementary Proficiency/Elementary
1029	Nguyen Quoc Anh	3-Aug-07	001207051369	2556020024	Khoa Xây dựng	25DA4	170	90	260	Elementary Proficiency/Elementary
1030	Nguyen Hoang Hiep	25-Nov-07	026207007277	2556020089	Khoa Xây dựng	25DA4	115	140	255	Elementary Proficiency/Elementary
1031	Nguyen Minh Duc	10-Jan-07	026207001689	2556020074	Khoa Xây dựng	25DA4	145	110	255	Elementary Proficiency/Elementary
1032	Pham Van Phu	28-May-07	042207012836	2556020194	Khoa Xây dựng	25DA4	145	105	250	Memorized Proficiency/Beginner
1033	Tran Anh Khoa	13-Jul-07	034207005390	2556020119	Khoa Xây dựng	25DA4	130	105	235	Memorized Proficiency/Beginner
1034	Do Anh Thu	25-Dec-07	001307015940	2556020224	Khoa Xây dựng	25DA4	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
1035	Nguyen Thai An	22-Apr-07	034207008513	2556020004	Khoa Xây dựng	25DA4	100	80	180	Memorized Proficiency/Beginner
1036	Le Huong Giang	16-Apr-07	036307004051	2556020079	Khoa Xây dựng	25DA4	105	60	165	Memorized Proficiency/Beginner
1037	Nguyen Dat Quoc	11-May-07	001207053514	2556020054	Khoa Xây dựng	25DA4	75	85	160	Memorized Proficiency/Beginner
1038	Nguyen Manh Lam	12-Sep-07	001207009325	2556020129	Khoa Xây dựng	25DA4	85	75	160	Memorized Proficiency/Beginner
1039	Duong Hoang Yen Nhi	14-Aug-07	030307013778	2556020184	Khoa Xây dựng	25DA4	Vắng			
1040	Do Nhat Truong	11-Jun-06	001206039143	2556020239	Khoa Xây dựng	25DA4	Vắng			
1041	Nguyen Huy Tuan	8-Sep-07	001207046181	2556020245	Khoa Xây dựng	25DA5	345	245	590	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1042	Nguyen Cao Nghia	20-Nov-07	030207012773	2556020175	Khoa Xây dựng	25DA5	345	205	550	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1043	Nguyen Ngoc Diep	21-Dec-07	001307033849	2556020055	Khoa Xây dựng	25DA5	295	200	495	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1044	Le Bao Ngoc	3-Nov-07	034307000742	2556020180	Khoa Xây dựng	25DA5	225	200	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1045	Pham Minh	Khoi	9-Apr-07	079207029726	2556020120	Khoa Xây dựng	25DA5	235	160	395	Elementary Proficiency/Elementary
1046	Pham Chau	Khanh	26-Jun-07	001307057754	2556020115	Khoa Xây dựng	25DA5	280	110	390	Elementary Proficiency/Elementary
1047	Nguyen Ngoc	Lu	1-Jan-07	001207025151	2556020150	Khoa Xây dựng	25DA5	265	120	385	Elementary Proficiency/Elementary
1048	Nguyen Tai Bao	Yen	9-Mar-07	001307056055	2556020260	Khoa Xây dựng	25DA5	180	160	340	Elementary Proficiency/Elementary
1049	Nguyen Thi Lan	Anh	8-Oct-07	030307016394	2556020025	Khoa Xây dựng	25DA5	205	115	320	Elementary Proficiency/Elementary
1050	Le Quang	Minh	1-Jan-07	030207009772	2556020160	Khoa Xây dựng	25DA5	170	145	315	Elementary Proficiency/Elementary
1051	Le Trong	Trung	1-Oct-07	038207019693	2556020235	Khoa Xây dựng	25DA5	175	125	300	Elementary Proficiency/Elementary
1052	Nguyen Gia	Hung	26-May-07	017207006591	2556020110	Khoa Xây dựng	25DA5	145	150	295	Elementary Proficiency/Elementary
1053	Tran Gia	Bao	16-Jun-07	036207000949	2556020040	Khoa Xây dựng	25DA5	170	105	275	Elementary Proficiency/Elementary
1054	Tran Thuy	Hien	9-Jan-07	010307010034	2556020085	Khoa Xây dựng	25DA5	170	95	265	Elementary Proficiency/Elementary
1055	Le Anh	Thu	19-Jul-07	001307009892	2556020225	Khoa Xây dựng	25DA5	135	120	255	Elementary Proficiency/Elementary
1056	Do Tien	Vinh	14-May-07	001207013880	2556020250	Khoa Xây dựng	25DA5	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner
1057	Nguyen Thi Hong	Minh	22-Jul-07	037307010932	2556020165	Khoa Xây dựng	25DA5	130	110	240	Memorized Proficiency/Beginner
1058	Nguyen Minh	Duong	8-Aug-07	026207009928	2556020065	Khoa Xây dựng	25DA5	120	115	235	Memorized Proficiency/Beginner
1059	Bui Thanh	Tu	6-Aug-07	017307000846	2556020240	Khoa Xây dựng	25DA5	125	110	235	Memorized Proficiency/Beginner
1060	Luu Viet	Chinh	14-Nov-07	001307016421	2556020050	Khoa Xây dựng	25DA5	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
1061	Mai Cong Tuan	Anh	21-Apr-07	038207013705	2556020015	Khoa Xây dựng	25DA5	105	125	230	Memorized Proficiency/Beginner
1062	Vu Quang	Vinh	19-Oct-07	019207007713	2556020255	Khoa Xây dựng	25DA5	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
1063	Nguyen Ngoc Phuong	Linh	28-Apr-07	001307041161	2556020140	Khoa Xây dựng	25DA5	135	90	225	Memorized Proficiency/Beginner
1064	Pham Van	Phuc	19-Dec-07	001207005798	2556020195	Khoa Xây dựng	25DA5	135	85	220	Memorized Proficiency/Beginner
1065	Tran Tuong	Linh	12-May-07	001307006463	2556020145	Khoa Xây dựng	25DA5	105	115	220	Memorized Proficiency/Beginner
1066	Nguyen Huy	Hoang	6-Feb-07	011207000164	2556020095	Khoa Xây dựng	25DA5	125	90	215	Memorized Proficiency/Beginner
1067	Giap Thi	Thoa	14-Feb-07	024307012081	2556020220	Khoa Xây dựng	25DA5	110	105	215	Memorized Proficiency/Beginner
1068	Le Manh	Can	30-Jan-07	040207010661	2556020045	Khoa Xây dựng	25DA5	105	100	205	Memorized Proficiency/Beginner
1069	Dam Ta	Huy	21-Feb-07	038207026921	2556020100	Khoa Xây dựng	25DA5	120	85	205	Memorized Proficiency/Beginner
1070	Nguyen Van	Duc	27-Jan-07	027207007103	2556020075	Khoa Xây dựng	25DA5	125	75	200	Memorized Proficiency/Beginner
1071	Nguyen Mai	Anh	6-Mar-07	024307000093	2556020020	Khoa Xây dựng	25DA5	115	80	195	Memorized Proficiency/Beginner
1072	Vu Nhat	Anh	1-Nov-07	025207015542	2556020035	Khoa Xây dựng	25DA5	100	95	195	Memorized Proficiency/Beginner
1073	Vu Quang	Phap	22-Nov-07	037207009229	2556020190	Khoa Xây dựng	25DA5	95	100	195	Memorized Proficiency/Beginner
1074	Luu Hoang	Duy	30-Jul-07	034207002261	2556020060	Khoa Xây dựng	25DA5	110	85	195	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening		Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1075	Pham Trung	Kien	3-Nov-07	026207008803	2556020125	Khoa Xây dựng	25DA5	110		85	195	Memorized Proficiency/Beginner
1076	Le Hong	Quan	27-May-07	001207051416	2556020200	Khoa Xây dựng	25DA5	80		90	170	Memorized Proficiency/Beginner
1077	Ho Yen	Nhi	2-May-07	030307003341	2556020185	Khoa Xây dựng	25DA5	85		60	145	Memorized Proficiency/Beginner
1078	Vu Ngoc	Son	30-Oct-07	038207017294	2556020205	Khoa Xây dựng	25DA5	70		70	140	Memorized Proficiency/Beginner
1079	Dang Dinh Bao	Thanh	29-Oct-07	042207006876	2556020210	Khoa Xây dựng	25DA5	Vắng				
1080	Nguyen Phu Giang	Son	14-Jan-07	001207024697	2556020261	Khoa Xây dựng	25DA5	Vắng				
1081	Luu Phuc	An	16-Sep-07	001207063995	2551090001	Khoa Xây dựng	25VL	415		325	740	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1082	Nguyen Dinh Son	Giang	3-Dec-07	001207008785	2551090011	Khoa Xây dựng	25VL	360		310	670	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1083	Vo Thi Minh	Tam	19-Jun-07	001307029216	2551090037	Khoa Xây dựng	25VL	220		240	460	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1084	Phan Viet	Nga	6-Nov-98	001198007220	2551090027	Khoa Xây dựng	25VL	245		180	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1085	Nguyen Tran Phuong	Minh	16-Dec-07	035207008515	2551090025	Khoa Xây dựng	25VL	240		180	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1086	Nguyen Dinh	Thinh	25-Oct-07	001207043244	2551090039	Khoa Xây dựng	25VL	240		155	395	Elementary Proficiency/Elementary
1087	Luong Thanh	Dinh	25-Dec-07	036207008121	2551090008	Khoa Xây dựng	25VL	185		190	375	Elementary Proficiency/Elementary
1088	Do Minh	Duc	6-Feb-07	001207000293	2551090009	Khoa Xây dựng	25VL	235		130	365	Elementary Proficiency/Elementary
1089	Nguyen Ba Toan	Quoc	2-Feb-06	001206075692	2551090033	Khoa Xây dựng	25VL	175		180	355	Elementary Proficiency/Elementary
1090	Doan Hai	Long	26-Dec-07	015207004721	2551090021	Khoa Xây dựng	25VL	135		180	315	Elementary Proficiency/Elementary
1091	Pham Xuan	Vinh	19-Feb-07	031207004180	2551090047	Khoa Xây dựng	25VL	210		105	315	Elementary Proficiency/Elementary
1092	Trinh Nguyen	Dat	8-Oct-07	026207014112	2551090007	Khoa Xây dựng	25VL	185		120	305	Elementary Proficiency/Elementary
1093	Dang Hoang	Son	12-Jun-06	020206009461	2551090035	Khoa Xây dựng	25VL	135		165	300	Elementary Proficiency/Elementary
1094	Mai Hoang	Long	8-May-07	036207008170	2551090022	Khoa Xây dựng	25VL	150		145	295	Elementary Proficiency/Elementary
1095	Nguyen Tuan	Anh	5-Feb-05	001205007357	2551090003	Khoa Xây dựng	25VL	170		125	295	Elementary Proficiency/Elementary
1096	Kieu Duc	Tan	20-Oct-07	025207012969	2551090038	Khoa Xây dựng	25VL	215		75	290	Elementary Proficiency/Elementary
1097	Nguyen Gia	Khanh	6-Mar-07	022207000548	2551090016	Khoa Xây dựng	25VL	210		80	290	Elementary Proficiency/Elementary
1098	Nguyen Duy	Long	20-Jul-07	001207010968	2551090023	Khoa Xây dựng	25VL	155		125	280	Elementary Proficiency/Elementary
1099	Luong Thi Nhu	Quynh	24-May-07	030307003193	2551090034	Khoa Xây dựng	25VL	135		140	275	Elementary Proficiency/Elementary
1100	Do Huyen	Trang	29-Dec-06	034306005427	2551090040	Khoa Xây dựng	25VL	155		115	270	Elementary Proficiency/Elementary
1101	Do Van	Tung	2-Jan-07	034207014731	2551090043	Khoa Xây dựng	25VL	135		110	245	Memorized Proficiency/Beginner
1102	Pham Cong	Lam	13-Dec-07	034207007408	2551090019	Khoa Xây dựng	25VL	120		125	245	Memorized Proficiency/Beginner
1103	Vu Ngoc	Anh	7-Nov-07	010307010136	2551090004	Khoa Xây dựng	25VL	130		110	240	Memorized Proficiency/Beginner
1104	Doan Dinh	Vinh	31-May-07	033207000721	2551090045	Khoa Xây dựng	25VL	140		100	240	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1105	Nguyen Anh Duc	9-Aug-07	001207052657	2551090010	Khoa Xây dựng	25VL	135	100	235	Memorized Proficiency/Beginner
1106	Tran Nguyen Vu	16-Mar-07	035207007429	2551090048	Khoa Xây dựng	25VL	145	85	230	Memorized Proficiency/Beginner
1107	Hoang Anh Tuan	6-Mar-07	008207007233	2551090042	Khoa Xây dựng	25VL	120	100	220	Memorized Proficiency/Beginner
1108	Bui Xuan Chinh	17-Jan-07	001207000067	2551090005	Khoa Xây dựng	25VL	105	100	205	Memorized Proficiency/Beginner
1109	Nguyen Vuong Duy	2-Jan-07	001207030919	2551090006	Khoa Xây dựng	25VL	135	70	205	Memorized Proficiency/Beginner
1110	Nguyen Khoa	3-Dec-07	038207029283	2551090017	Khoa Xây dựng	25VL	140	65	205	Memorized Proficiency/Beginner
1111	Tran Huu Tai	18-Feb-07	036207000505	2551090036	Khoa Xây dựng	25VL	70	130	200	Memorized Proficiency/Beginner
1112	Nguyen Trong Phat	24-Jul-07	034207008065	2551090032	Khoa Xây dựng	25VL	135	60	195	Memorized Proficiency/Beginner
1113	Pham Hoang Viet	18-Sep-07	036207008520	2551090044	Khoa Xây dựng	25VL	120	75	195	Memorized Proficiency/Beginner
1114	Nguyen Duc Anh	23-Nov-07	022207009612	2551090002	Khoa Xây dựng	25VL	120	65	185	Memorized Proficiency/Beginner
1115	Bui Van Nham	23-Jun-07	026207005322	2551090030	Khoa Xây dựng	25VL	110	75	185	Memorized Proficiency/Beginner
1116	Hoang Van Loi	31-May-07	038207002451	2551030134	Khoa Xây dựng	25X+	375	385	760	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1117	Phuong Quang Chien	26-Jan-07	004207000245	2551030027	Khoa Xây dựng	25X+	410	285	695	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1118	Ha Minh Duc	31-Oct-07	024207001589	2551030056	Khoa Xây dựng	25X+	350	325	675	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1119	Hoang Duy Lam	3-Nov-07	010207009625	2551030118	Khoa Xây dựng	25X+	345	305	650	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1120	Le The Khai	2-Jun-07	001207045944	2551030105	Khoa Xây dựng	25X+	345	260	605	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1121	Ho Nguyen Thuy Linh	31-Oct-07	066307017463	2551030121	Khoa Xây dựng	25X+	305	290	595	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1122	Ha Tien Dong	22-Mar-07	038207036988	2551030051	Khoa Xây dựng	25X+	335	245	580	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1123	Vu Tuan Minh	4-Jun-07	001207018162	2551030156	Khoa Xây dựng	25X+	285	215	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1124	Nguyen Hung Dung	27-Oct-07	038207027235	2551030032	Khoa Xây dựng	25X+	215	235	450	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1125	Duong Quang Huy	17-Nov-07	001207025200	2551030083	Khoa Xây dựng	25X+	275	155	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1126	Doan Thai Gia Huy	10-Mar-07	001207001855	2551030084	Khoa Xây dựng	25X+	215	205	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1127	Le Phuc Truong	26-Jan-07	001207003940	2551030212	Khoa Xây dựng	25X+	180	240	420	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1128	Le Minh Son	29-Jul-07	038207020991	2551030183	Khoa Xây dựng	25X+	180	235	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1129	Le Trieu Hai	7-Oct-07	025207001827	2551030067	Khoa Xây dựng	25X+	260	140	400	Elementary Proficiency/Elementary
1130	Pham Gia Do	19-Nov-07	034207015072	2551030050	Khoa Xây dựng	25X+	225	155	380	Elementary Proficiency/Elementary
1131	Hua Viet Linh	18-Oct-07	064207001269	2551030122	Khoa Xây dựng	25X+	215	140	355	Elementary Proficiency/Elementary
1132	Vu Ha Anh Viet	19-Jul-07	035207010969	2551030221	Khoa Xây dựng	25X+	235	120	355	Elementary Proficiency/Elementary
1133	Vu Kim Nhat Minh	18-Oct-07	026207001156	2551030155	Khoa Xây dựng	25X+	200	130	330	Elementary Proficiency/Elementary
1134	Nguyen Tien Dat	29-Mar-07	001207060795	2551030041	Khoa Xây dựng	25X+	185	140	325	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening		Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1135	Nguyen Dinh	Nhat Minh	8-Feb-07	038207026798	2551030147	Khoa Xây dựng	25X+	190		120	310	Elementary Proficiency/Elementary
1136	Nguyen Duy	Hung	4-Dec-07	001207005064	2551030098	Khoa Xây dựng	25X+	170		135	305	Elementary Proficiency/Elementary
1137	Nguyen Minh	Triet	3-Jan-07	025207016351	2551030208	Khoa Xây dựng	25X+	200		105	305	Elementary Proficiency/Elementary
1138	Pham Duy	Hung	13-Jun-07	034207016080	2551030102	Khoa Xây dựng	25X+	130		175	305	Elementary Proficiency/Elementary
1139	Phan Dang	Tung	28-Apr-07	026207004766	2551030217	Khoa Xây dựng	25X+	130		165	295	Elementary Proficiency/Elementary
1140	Nguyen Kim Duc	Dat	10-Oct-07	001207047675	2551030039	Khoa Xây dựng	25X+	160		120	280	Elementary Proficiency/Elementary
1141	Nguyen Duc	Minh	14-Jul-07	001207060417	2551030145	Khoa Xây dựng	25X+	185		85	270	Elementary Proficiency/Elementary
1142	Vu Gia	Huy	11-Nov-07	001207012125	2551030095	Khoa Xây dựng	25X+	140		115	255	Elementary Proficiency/Elementary
1143	Do Van	Nhat Minh	16-Dec-07	031207012336	2551030142	Khoa Xây dựng	25X+	130		120	250	Memorized Proficiency/Beginner
1144	Giang Nhu	Quynh	24-Sep-07	001307053886	2551030181	Khoa Xây dựng	25X+	145		85	230	Memorized Proficiency/Beginner
1145	Nguyen Anh	Duc	12-Sep-07	036207009396	2551030058	Khoa Xây dựng	25X+	100		125	225	Memorized Proficiency/Beginner
1146	Khuc Thi	Nhan	6-Dec-07	034307015039	2551030163	Khoa Xây dựng	25X+	125		95	220	Memorized Proficiency/Beginner
1147	Pham Le	Huy	12-Dec-07	022207009537	2551030091	Khoa Xây dựng	25X+	120		95	215	Memorized Proficiency/Beginner
1148	Nguyen Tran Khanh	Tung	13-Oct-07	001207053623	2551030216	Khoa Xây dựng	25X+	95		85	180	Memorized Proficiency/Beginner
1149	Nguyen Hoang	Hieu	12-Dec-07	001207018838	2551030072	Khoa Xây dựng	25X+	95		65	160	Memorized Proficiency/Beginner
1150	Nguyen Manh	Huy	20-Aug-07	033207002172	2551030089	Khoa Xây dựng	25X+	80		65	145	Memorized Proficiency/Beginner
1151	Nguyen Giang	Toan	10-Sep-07	001207050366	2551030205	Khoa Xây dựng	25X+	Vắng				
1152	Nguyen Dinh	Minh	19-Apr-07	030207001751	2551030146	Khoa Xây dựng	25X+	Vắng				
1153	Nguyen Duc	Huy	3-Dec-07	027207012276	2551030086	Khoa Xây dựng	25X1	430		450	880	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
1154	Tran Quang	Minh	13-Sep-07	019207012238	2551030154	Khoa Xây dựng	25X1	370		355	725	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
1155	Vu Dat	Phat	27-Oct-07	001207040661	2551030166	Khoa Xây dựng	25X1	355		240	595	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1156	Le Huyen	Trang	16-Dec-07	004307002045	2551030206	Khoa Xây dựng	25X1	275		265	540	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1157	Pham Phuoc	Lam	24-Dec-07	031207010797	2551030119	Khoa Xây dựng	25X1	250		270	520	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1158	Nguyen Giang	Son	8-Nov-07	001207042140	2551030184	Khoa Xây dựng	25X1	225		205	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1159	Le Nguyen Hoang	Duong	14-Sep-07	033207006649	2551030037	Khoa Xây dựng	25X1	215		210	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1160	Nguyen Van	Long	17-Sep-07	001207049463	2551030131	Khoa Xây dựng	25X1	225		185	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1161	Nguyen Van	Anh	17-Oct-07	034207006245	2551030009	Khoa Xây dựng	25X1	105		240	345	Elementary Proficiency/Elementary
1162	Dao Minh	Duc	12-Dec-07	034207010917	2551030053	Khoa Xây dựng	25X1	165		150	315	Elementary Proficiency/Elementary
1163	Ngo Hong	Quyen	3-Oct-07	001307043033	2551030180	Khoa Xây dựng	25X1	190		125	315	Elementary Proficiency/Elementary
1164	Nguyen Le Hai	Dang	4-Aug-07	038207021666	2551030047	Khoa Xây dựng	25X1	215		95	310	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1165	Mai Xuan	Bach	10-Aug-07	001207051500	2551030015	Khoa Xây dựng	25X1	145	145	290	Elementary Proficiency/Elementary
1166	Pham Thi Huong	Giang	1-Apr-07	034307011690	2551030064	Khoa Xây dựng	25X1	135	140	275	Elementary Proficiency/Elementary
1167	Ho Xuan	An	16-Nov-05	001205012087	2551030001	Khoa Xây dựng	25X1	155	110	265	Elementary Proficiency/Elementary
1168	Dang Hoang	Manh	1-Apr-07	040207014258	2551030139	Khoa Xây dựng	25X1	155	110	265	Elementary Proficiency/Elementary
1169	Pham Minh	Bao	20-Feb-07	001207024968	2551030021	Khoa Xây dựng	25X1	145	115	260	Elementary Proficiency/Elementary
1170	Duong Duc	Thinh	5-Nov-07	017207005778	2551030196	Khoa Xây dựng	25X1	125	125	250	Memorized Proficiency/Beginner
1171	Nguyen Viet	Dang	11-Apr-07	036207013609	2551030048	Khoa Xây dựng	25X1	130	120	250	Memorized Proficiency/Beginner
1172	Nguyen Minh	Quang	21-May-07	025207005549	2551030174	Khoa Xây dựng	25X1	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner
1173	Vuong Thi	Thanh	22-Jul-07	037307009108	2551030188	Khoa Xây dựng	25X1	135	105	240	Memorized Proficiency/Beginner
1174	Hua Le Minh	Phung	3-Feb-07	020307000392	2551030171	Khoa Xây dựng	25X1	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
1175	Mai Huu	Loc	18-Sep-07	001207060296	2551030132	Khoa Xây dựng	25X1	135	95	230	Memorized Proficiency/Beginner
1176	Dinh Minh Anh	Khoa	2-Dec-07	036207016814	2551030112	Khoa Xây dựng	25X1	125	95	220	Memorized Proficiency/Beginner
1177	Nguyen Van	Do	13-Jun-07	034207013520	2551030049	Khoa Xây dựng	25X1	130	85	215	Memorized Proficiency/Beginner
1178	Vu Trung	Hieu	23-Sep-07	022207005150	2551030076	Khoa Xây dựng	25X1	110	105	215	Memorized Proficiency/Beginner
1179	Ngo Duc	Cuong	19-Feb-07	001207001160	2551030029	Khoa Xây dựng	25X1	145	65	210	Memorized Proficiency/Beginner
1180	Hoang Hong	Hai	16-Mar-07	040207004920	2551030066	Khoa Xây dựng	25X1	115	90	205	Memorized Proficiency/Beginner
1181	Le Duc	Minh	26-Aug-07	010207002734	2551030143	Khoa Xây dựng	25X1	120	85	205	Memorized Proficiency/Beginner
1182	Nguyen Trung	Hoat	29-Apr-07	001207045758	2551030080	Khoa Xây dựng	25X1	105	95	200	Memorized Proficiency/Beginner
1183	Le Dang	Cuong	3-Dec-07	038207011793	2551030028	Khoa Xây dựng	25X1	95	105	200	Memorized Proficiency/Beginner
1184	Pham Dang	Bao	23-Jun-07	034207006628	2551030020	Khoa Xây dựng	25X1	85	115	200	Memorized Proficiency/Beginner
1185	Nguyen Thi Hoang	Lan	5-Oct-07	033307010027	2551030117	Khoa Xây dựng	25X1	105	80	185	Memorized Proficiency/Beginner
1186	Tran Do	Dat	25-Dec-07	001207011683	2551030044	Khoa Xây dựng	25X1	100	80	180	Memorized Proficiency/Beginner
1187	Giang Dang	Duong	6-Sep-07	022207003210	2551030036	Khoa Xây dựng	25X1	105	75	180	Memorized Proficiency/Beginner
1188	Do Xuan	Khanh	6-Dec-07	036207017232	2551030107	Khoa Xây dựng	25X1	105	55	160	Memorized Proficiency/Beginner
1189	Nguyen Ngoc	Cuong	2-Aug-07	022207011099	2551030030	Khoa Xây dựng	25X1	85	70	155	Memorized Proficiency/Beginner
1190	Phan Nhat	Anh	24-Dec-07	026207009228	2551030012	Khoa Xây dựng	25X1	Vắng			
1191	Vo Minh	Hieu	5-Jan-07	001207050669	2551030075	Khoa Xây dựng	25X2	385	395	780	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1192	Nguyen Quang	Hung	2-Jan-07	022207010016	2551030101	Khoa Xây dựng	25X2	335	340	675	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1193	Nguyen Huu	Minh	2-Feb-07	001207015569	2551030149	Khoa Xây dựng	25X2	310	200	510	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1194	Diep Tu	Hai	1-Sep-07	022207007518	2551030065	Khoa Xây dựng	25X2	245	245	490	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1195	Nguyen Gia	Hoang	9-Dec-07	036207005123	2551030078	Khoa Xây dựng	25X2	275	155	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1196	Do Quang	Anh	28-Apr-07	010207009855	2551030003	Khoa Xây dựng	25X2	255	170	425	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1197	Tran Minh	Vu	28-Jan-07	025207006935	2551030223	Khoa Xây dựng	25X2	205	210	415	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1198	Tuong Duy	Duc	13-Nov-07	033207006540	2551030062	Khoa Xây dựng	25X2	240	170	410	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1199	Pham Hoang	Minh	21-Oct-07	001207040794	2551030152	Khoa Xây dựng	25X2	250	155	405	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1200	Nguyen Trong	Khoa	16-Nov-07	001207010358	2551030113	Khoa Xây dựng	25X2	235	160	395	Elementary Proficiency/Elementary
1201	Nguyen Dinh Tuan	Minh	17-Apr-07	022207003802	2551030148	Khoa Xây dựng	25X2	215	140	355	Elementary Proficiency/Elementary
1202	Phan Thi Thuy	Trang	13-Mar-07	042307007503	2551030207	Khoa Xây dựng	25X2	205	135	340	Elementary Proficiency/Elementary
1203	Nguyen Trung	Phong	8-Jul-07	034207014737	2551030169	Khoa Xây dựng	25X2	185	130	315	Elementary Proficiency/Elementary
1204	Ta Minh	Quang	11-Jul-07	001207026418	2551030175	Khoa Xây dựng	25X2	150	155	305	Elementary Proficiency/Elementary
1205	Pham My	Huyen	11-Feb-07	014307003883	2551030096	Khoa Xây dựng	25X2	185	120	305	Elementary Proficiency/Elementary
1206	Ha Yen	Linh	25-Jul-06	001306009275	2551030123	Khoa Xây dựng	25X2	170	125	295	Elementary Proficiency/Elementary
1207	Luong Quang Duy	An	3-May-07	035207005608	2551030002	Khoa Xây dựng	25X2	180	110	290	Elementary Proficiency/Elementary
1208	Nguyen Trung	Hieu	8-Aug-07	010207002006	2551030073	Khoa Xây dựng	25X2	175	100	275	Elementary Proficiency/Elementary
1209	Tran Minh	Thuan	23-Feb-07	034207003536	2551030199	Khoa Xây dựng	25X2	145	120	265	Elementary Proficiency/Elementary
1210	Nguyen Dinh	Long	20-Aug-07	033207006577	2551030130	Khoa Xây dựng	25X2	175	85	260	Elementary Proficiency/Elementary
1211	Vu Van	Duc	18-Oct-07	022207012058	2551030063	Khoa Xây dựng	25X2	145	105	250	Memorized Proficiency/Beginner
1212	Chu Huy	Thang	7-Feb-07	001207003296	2551030193	Khoa Xây dựng	25X2	150	95	245	Memorized Proficiency/Beginner
1213	Ho Bui Hong	Anh	2-Apr-07	042207000339	2551030004	Khoa Xây dựng	25X2	145	100	245	Memorized Proficiency/Beginner
1214	Nguyen Doan Bao	Nguyen	24-Sep-07	042207004022	2551030160	Khoa Xây dựng	25X2	140	105	245	Memorized Proficiency/Beginner
1215	Tran Khanh	Ly	20-Aug-07	015307003400	2551030137	Khoa Xây dựng	25X2	115	125	240	Memorized Proficiency/Beginner
1216	Ly Quang	Huy	20-Jul-07	001207006098	2551030085	Khoa Xây dựng	25X2	125	110	235	Memorized Proficiency/Beginner
1217	Bui Minh	Duc	31-Jul-07	017207003505	2551030052	Khoa Xây dựng	25X2	160	70	230	Memorized Proficiency/Beginner
1218	Nguyen Quoc	Bao	8-Dec-06	001206021823	2551030019	Khoa Xây dựng	25X2	130	100	230	Memorized Proficiency/Beginner
1219	Dang Tien	Duc	12-Jan-07	022207011772	2551030055	Khoa Xây dựng	25X2	115	115	230	Memorized Proficiency/Beginner
1220	Nguyen Huy	Binh	19-Apr-07	001207004805	2551030024	Khoa Xây dựng	25X2	145	85	230	Memorized Proficiency/Beginner
1221	Nguyen Van Hoang	Anh	9-Mar-07	040207000522	2551030010	Khoa Xây dựng	25X2	105	115	220	Memorized Proficiency/Beginner
1222	Duong Dinh	Khoa	2-Nov-07	001207012008	2551030111	Khoa Xây dựng	25X2	80	125	205	Memorized Proficiency/Beginner
1223	Nguyen Quynh	Huong	3-Nov-07	019307003578	2551030104	Khoa Xây dựng	25X2	125	75	200	Memorized Proficiency/Beginner
1224	Le Sy Huynh	Duc	6-Oct-07	040207001667	2551030057	Khoa Xây dựng	25X2	115	75	190	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1225	Hoang Huy	Tien	26-Feb-07	026207004604	2551030201	Khoa Xây dựng	25X2	95	95	190	Memorized Proficiency/Beginner
1226	Tran Gia	Bao	2-Dec-07	030207000812	2551030022	Khoa Xây dựng	25X2	115	75	190	Memorized Proficiency/Beginner
1227	Vu Viet	Vi	7-Dec-07	025207002141	2551030219	Khoa Xây dựng	25X2	105	75	180	Memorized Proficiency/Beginner
1228	Nguyen Van Viet	Anh	10-May-07	001207026637	2551030222	Khoa Xây dựng	25X2	Vắng			
1229	Do	Binh	23-Oct-07	001207033886	2551030023	Khoa Xây dựng	25X2	Vắng			
1230	Dang Hoang	Bach	17-Dec-07	040207014456	2551030014	Khoa Xây dựng	25X2	Vắng			
1231	Tran Hoang	Quan	30-Dec-07	001207063113	2551030179	Khoa Xây dựng	25X2	Vắng			
1232	Le Hai	Long	17-Jan-07	004207000274	2551030129	Khoa Xây dựng	25X3	455	405	860	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance
1233	Vo Van	Vuong	13-Nov-07	040207012885	2551030224	Khoa Xây dựng	25X3	405	340	745	Limited Working Proficiency/ Upper- Intermediate
1234	Ngo Tan	Dung	30-May-07	026207012711	2551030031	Khoa Xây dựng	25X3	315	235	550	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1235	Dang Tung	Duong	15-Jun-07	001207036737	2551030035	Khoa Xây dựng	25X3	240	250	490	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1236	Le Quoc	Anh	8-Feb-07	019207002717	2551030005	Khoa Xây dựng	25X3	260	215	475	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1237	Nguyen Khac Tung	Duong	15-Feb-06	017206009004	2551030038	Khoa Xây dựng	25X3	255	205	460	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1238	Bui Van	Thanh	21-May-07	031207004928	2551030189	Khoa Xây dựng	25X3	255	200	455	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1239	Be Nhat	Minh	22-Dec-07	004207004206	2551030141	Khoa Xây dựng	25X3	310	135	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1240	Tran Le	Thanh	29-Dec-07	001207036971	2551030191	Khoa Xây dựng	25X3	280	160	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1241	Tran Van	Huy	30-Oct-06	001206092180	2551030093	Khoa Xây dựng	25X3	235	160	395	Elementary Proficiency/Elementary
1242	Nguyen Gia	Anh	27-Feb-07	001207001566	2551030008	Khoa Xây dựng	25X3	220	145	365	Elementary Proficiency/Elementary
1243	Nguyen Minh	Phuc	7-Sep-07	015207004589	2551030170	Khoa Xây dựng	25X3	175	165	340	Elementary Proficiency/Elementary
1244	Tong Trung	Hieu	4-Mar-07	025207000021	2551030074	Khoa Xây dựng	25X3	175	155	330	Elementary Proficiency/Elementary
1245	Le Huu	Hoang	6-Nov-07	001207017747	2551030077	Khoa Xây dựng	25X3	235	95	330	Elementary Proficiency/Elementary
1246	Nguyen Nhat	Phong	2-Oct-07	026207013165	2551030168	Khoa Xây dựng	25X3	225	75	300	Elementary Proficiency/Elementary
1247	Vu Viet	Anh	15-May-07	030207006337	2551030013	Khoa Xây dựng	25X3	190	105	295	Elementary Proficiency/Elementary
1248	Pham Duc	Huy	26-Aug-07	030207011216	2551030090	Khoa Xây dựng	25X3	155	140	295	Elementary Proficiency/Elementary
1249	Le Manh	Thai	26-Aug-07	001207027449	2551031087	Khoa Xây dựng	25X3	155	135	290	Elementary Proficiency/Elementary
1250	Tran Duy	Linh	14-Apr-07	033207011132	2551030125	Khoa Xây dựng	25X3	160	130	290	Elementary Proficiency/Elementary
1251	To Duc	Khanh	17-Nov-07	022207011523	2551030109	Khoa Xây dựng	25X3	175	110	285	Elementary Proficiency/Elementary
1252	Nguyen Binh	Minh	1-May-07	001207018832	2551030144	Khoa Xây dựng	25X3	145	125	270	Elementary Proficiency/Elementary
1253	Nguyen Bui Duc	Anh	4-Dec-07	033207012191	2551030007	Khoa Xây dựng	25X3	160	110	270	Elementary Proficiency/Elementary
1254	Le Nhu	Khang	14-Feb-07	040207021591	2551030106	Khoa Xây dựng	25X3	150	95	245	Memorized Proficiency/Beginner

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1255	Nguyen Minh	Tien	4-Jul-07	036207014215	2551030202	Khoa Xây dựng	25X3	170	70	240	Memorized Proficiency/Beginner
1256	Luong Gia	Bao	30-Oct-07	036207010522	2551030018	Khoa Xây dựng	25X3	125	115	240	Memorized Proficiency/Beginner
1257	Truong Khanh	Linh	27-Mar-07	034307003893	2551030126	Khoa Xây dựng	25X3	115	125	240	Memorized Proficiency/Beginner
1258	Nguyen Huy	Tuan	31-Jan-07	022207000611	2551030215	Khoa Xây dựng	25X3	120	115	235	Memorized Proficiency/Beginner
1259	Nguyen Minh	Phuong	11-Jan-06	001206074669	2551030172	Khoa Xây dựng	25X3	155	80	235	Memorized Proficiency/Beginner
1260	Nguyen Tien	Dat	1-Oct-07	001207094630	2551030040	Khoa Xây dựng	25X3	130	105	235	Memorized Proficiency/Beginner
1261	Nguyen Phuc	Nguyen	8-Feb-07	033207000166	2551030161	Khoa Xây dựng	25X3	115	115	230	Memorized Proficiency/Beginner
1262	Dau Duc	Manh	23-Oct-07	042207008465	2551030140	Khoa Xây dựng	25X3	130	95	225	Memorized Proficiency/Beginner
1263	Dao Quang	Thang	23-May-07	001207022366	2551030194	Khoa Xây dựng	25X3	105	110	215	Memorized Proficiency/Beginner
1264	Trinh Ngoc	Khanh	14-Dec-07	036207007114	2551030110	Khoa Xây dựng	25X3	110	95	205	Memorized Proficiency/Beginner
1265	Mai Quyen	Linh	21-Feb-06	044206000420	2551030124	Khoa Xây dựng	25X3	95	105	200	Memorized Proficiency/Beginner
1266	Nguyen Van	Dung	8-Sep-07	036207018624	2551030033	Khoa Xây dựng	25X3	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
1267	Ngo Cong	Thuc	18-Jan-07	038207007819	2551030200	Khoa Xây dựng	25X3	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
1268	Trieu Vu	Hoang	3-Dec-07	004207001605	2551030079	Khoa Xây dựng	25X3	105	85	190	Memorized Proficiency/Beginner
1269	Nguyen Anh	Kiet	25-Jul-07	001207050046	2551030115	Khoa Xây dựng	25X3	100	75	175	Memorized Proficiency/Beginner
1270	Do Ngoc	Tuan	13-Feb-07	038207000801	2551030214	Khoa Xây dựng	25X3	75	85	160	Memorized Proficiency/Beginner
1271	Nguyen Phan	Hung	29-Aug-07	025207013532	2551030100	Khoa Xây dựng	25X3	80	70	150	Memorized Proficiency/Beginner
1272	Nguyen Vu Minh	Dung	25-Jul-07	022207010180	2551030034	Khoa Xây dựng	25X3	70	65	135	Memorized Proficiency/Beginner
1273	Le Minh	Khoi	21-Sep-07	001207023798	2551070029	Khoa Xây dựng	25XN	375	265	640	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate
1274	Pham Minh	Thanh	26-Oct-07	022207000957	2551070048	Khoa Xây dựng	25XN	260	285	545	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1275	Nguyen Quang	Minh	16-Mar-07	001207006710	2551070039	Khoa Xây dựng	25XN	240	235	475	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1276	Nguyen Tuan Duc	Anh	14-May-07	001207016576	2551070003	Khoa Xây dựng	25XN	255	190	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1277	Nguyen Duc	Thuy	3-Aug-07	038207002158	2551070050	Khoa Xây dựng	25XN	250	195	445	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1278	Nguyen Hoang	Nhat	25-Aug-07	042207012524	2551070041	Khoa Xây dựng	25XN	220	220	440	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1279	Hoang Ngan	Giang	4-Mar-07	036307009460	2551070014	Khoa Xây dựng	25XN	230	200	430	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate
1280	Bui Phuong	Nhung	5-Apr-07	001307003486	2551070042	Khoa Xây dựng	25XN	195	160	355	Elementary Proficiency/Elementary
1281	Do Dinh Quang	Le	27-Jun-07	038207017816	2551070032	Khoa Xây dựng	25XN	240	115	355	Elementary Proficiency/Elementary
1282	Vu Phuong	Anh	10-Sep-07	024307001290	2551070005	Khoa Xây dựng	25XN	195	150	345	Elementary Proficiency/Elementary
1283	Duong Hong	Phuc	1-Sep-07	001207048672	2551070043	Khoa Xây dựng	25XN	250	85	335	Elementary Proficiency/Elementary
1284	Phung Gia	Khanh	19-Sep-07	002207004193	2551070028	Khoa Xây dựng	25XN	200	115	315	Elementary Proficiency/Elementary

No.	Name		Date of Birth	ID Number	Code	Faculty	Grade	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels
1285	Nguyen Lam	Hung	12-Dec-07	001207056598	2551070023	Khoa Xây dựng	25XN	165	125	290	Elementary Proficiency/Elementary
1286	Nguyen Pham Duc	Huy	12-Jan-07	015207003185	2551070025	Khoa Xây dựng	25XN	170	120	290	Elementary Proficiency/Elementary
1287	Nguyen Thi Phuong	Anh	10-Jun-07	001307048765	2551070002	Khoa Xây dựng	25XN	160	125	285	Elementary Proficiency/Elementary
1288	Pham Anh	Bien	24-Jan-07	036207000387	2551070007	Khoa Xây dựng	25XN	160	120	280	Elementary Proficiency/Elementary
1289	Vu Tri	Hieu	4-Sep-07	030207007607	2551070016	Khoa Xây dựng	25XN	135	115	250	Memorized Proficiency/Beginner
1290	Vu Van	Quang	26-Nov-07	033207013190	2551070044	Khoa Xây dựng	25XN	145	95	240	Memorized Proficiency/Beginner
1291	Nguyen Manh	Hung	20-Dec-06	033206000896	2551070024	Khoa Xây dựng	25XN	110	125	235	Memorized Proficiency/Beginner
1292	Bui Ba	Duy	12-Nov-07	031207015145	2551070011	Khoa Xây dựng	25XN	140	85	225	Memorized Proficiency/Beginner
1293	Nguyen Hoang	Truong	25-Jul-07	022207004179	2551070051	Khoa Xây dựng	25XN	140	80	220	Memorized Proficiency/Beginner
1294	Le Khac	Kien	13-Aug-07	070207008112	2551070031	Khoa Xây dựng	25XN	105	100	205	Memorized Proficiency/Beginner
1295	Do Duc	Manh	30-Jun-07	025207009790	2551070036	Khoa Xây dựng	25XN	120	85	205	Memorized Proficiency/Beginner
1296	Nguyen Thanh	Binh	5-May-07	037207002354	2551070008	Khoa Xây dựng	25XN	95	100	195	Memorized Proficiency/Beginner
1297	Le Nguyen Huu	Chien	22-Apr-07	051207018551	2551070009	Khoa Xây dựng	25XN	115	70	185	Memorized Proficiency/Beginner
1298	Bui Dai	Thanh	3-Jul-07	034207009274	2551070047	Khoa Xây dựng	25XN	95	80	175	Memorized Proficiency/Beginner
1299	Nguyen Quang	Anh	23-Jul-06	002206011074	2551070001	Khoa Xây dựng	25XN	80	70	150	Memorized Proficiency/Beginner
1300	Vu Quang	Huy	24-Mar-07	001207064747	2551070026	Khoa Xây dựng	25XN	80	60	140	Memorized Proficiency/Beginner
1301	Trieu Thanh	Ngan	12-Mar-07	006207003072	2551070040	Khoa Xây dựng	25XN	60	55	115	Memorized Proficiency/Beginner
1302	Phan Tien	Hoang	30-Jun-07	001207013940	2551070021	Khoa Xây dựng	25XN	Vắng			
1303	Ta Duc	Manh	15-Sep-07	022207007415	2551070037	Khoa Xây dựng	25XN	Vắng			